

ĐỜI MỚI

SỐ 71

Từ 6-8 đến 14-8-53

NAM VIỆT 5\$00
TRUNG BẮC MIỀN LÃO . 6\$00

AP 95
VG D64+

TRONG TẬP NÀY :

★ *Văn đề Đông Dương dưới mắt các báo nước ngoài*

★ **LÁ THƯ ĐÔNG KINH :**
Rashomon : ngõ bí trong tâm hồn Nhật

★ *Điều tra :* Giặc châu chấu đang làm sôi nổi Cao miên.

★ **HUẾ CƯỜI NỤ HAY KHÓC THẦM ?**

HÌNH BÌA : tác phẩm Việt Nam dự cuộc Triển lãm Nhiếp ảnh quốc tế 1953 tại Nữu ước

TOÀ SOẠN--QUẢN LÝ

117 Đại-lộ Trần hưng Đạo—Chợ Lớn
Điện thoại : 793—Chợ Lớn

Chủ nhiệm : **TRẦN VĂN AN**

Giám đốc : **LÊ VĂN NGỌ**

Chủ bút : **HOÀNG THU ĐÔNG**

Hộp thư 353 Saigon

Vào phòng liên lạc 36 Đại-tá Grimaud-Saigon



Nguyễn Cao Đàm



LL. TRUNG

MONG CHỜ

BỨC THƯ CỦA CHỦ NHIỆM

TAM VẮNG MẶT

Bạn đọc thân mến,



Tôi sẽ xa bạn. Xa trong một thời gian ngắn. Tôi đi ra nước ngoài, đi Pháp và đi với tư cách chủ nhiệm báo Đời Mới.

Bạn sẽ đọc tôi như hàng tuần, nhưng không đọc trong những mục trước tôi giờ. Tôi sẽ viết « mới » cho bạn, hoặc về lý thú, hoặc về chính trị, hoặc về tùy bút hay phê bình.

Đời Mới sẽ không vì lẽ tôi vắng mặt mà suy kém. Văn còn bạn Hoàng thu Đông trông nom với chức vụ tổng biên tập viên, và bạn Lê văn Ngô giám đốc. Đời Mới sẽ tăng gia nỗ lực, sẽ tiến tới mới. Bạn sẽ không thẹn mà tự hào là bạn của Đời Mới là người xây dựng và thúc đẩy Đời Mới.

Tôi cùng bạn thử hỏi: đi làm gì? Phóng sự chăng? Làm chánh khách chăng? làm người của ai? Tôi xin nói ngay với bạn rằng Đời Mới có tôn chỉ và lập trường rõ rệt, và chính tôi đã viết ra những quan niệm về chính trị và đời sống mới, tôi cái đi của tôi không thể « đi ngoài vòng » mà tự mình đã vẽ lấy.

Tôi là công dân Việt Nam. Con người tôi nhứt định là của Việt Nam, của quốc gia dân tộc Việt Nam, của Tổ quốc Việt Nam.

Tôi đi cho báo Đời Mới với sự ưng thuận của anh em, dĩ cho Đời Mới cũng là cho tôi, tôi trong xã hội Việt Nam, tôi của nước Việt Nam. Người làm báo và viết báo đi ra là để tóm gởi đầu óc mình trong bầu không khí tự do, để trẻ trung hóa trí lực.

Riêng tôi, cũng nên nói với bạn rằng tôi muốn biết thêm, hiểu thêm, để rồi công hiến những điều hiểu biết ấy cho bạn. Riêng tôi, tôi muốn tâm mình trong « không khí quốc tế », sau những năm vấp vụng một chỗ, làm cho mắt đã mờ đi một phần nào; tức là tôi muốn sáng mắt.

Mỗi năm tôi đều có muốn đi, như tôi đã đi nhiều lần. Rồi mỗi đến nay tôi mới đi. Mà lần này, tôi không « đi » lưu vong hay lưu lạc; tôi đi làm ký giả cho báo Đời Mới của bạn. Tôi đi sau khi chánh phủ Pháp long trọng ấn hành bản Tuyên Ngôn 3-7-1953, vì tôi muốn biết con đường tranh đấu của ngày mai. Tôi cũng như bạn, chúng ta đều muốn giành độc lập cho nước nhỏ, đều muốn đề cao dân tộc. Hẳn chúng ta đều nhận thức cách lâu dài của sự tranh đấu độc lập. Một lời tuyên bố chưa phải là sự đảm bảo, một tháng lợi chưa đủ là thành công.

Bước được là ta bước ngay. Không bước được ta phải lần. Lần đi tới, để tìm chỗ đứng, đứng vững hầu xây dựng. Xây dựng cho ta cũng là xây dựng cho chúng.

Trên đường lý thú, tôi không quên bạn; không thể quên, bởi vì tôi còn cảm viết. Bạn cũng sẽ nhớ tôi, không muốn cũng nhớ, vì bạn còn đọc tôi.

Nhà giờ qua, bạn Đời Mới càng hiểu nhau. Bạn không còn là độc giả suông. Bạn có chia sẻ « tâm sự » Đời Mới; bạn có khích lệ Đời Mới lần trên cái đà « tiến mới », bạn là bạn thân ở bốn phương trời Việt, dù là chưa gặp mặt nhau đi nữa.

Ta sẽ gặp nhau. Chắc gặp nhau vào « Ngày Đời Mới 53 ». Tha hồ bạn sẽ hỏi bạn, sẽ vấn nạn.

TRẦN VĂN ÂN
Thân bút

ĐỜI MỚI

Tuần báo xã-hội,
văn-hóa, nghị-luận

Chủ nhiệm: TRẦN VĂN ÂN
Giám đốc: LÊ VĂN NGÔ
Chủ bút: HOÀNG THU ĐÔNG
Quản lý: TRÁC ANH

GIÁ BÁO

1 tháng	20\$	3 tháng	60\$
6 tháng	120\$	1 năm	240\$



HỘP THƯ TÒA SOẠN

Bạn Huy Phương và Trúc Linh:

Hoàn nguyên ý kiến bạn nêu trong thư. Bài tay vào việc đi. Vẫn tiếp tục gửi báo, nhưng có lẽ bị thất lạc.

Bạn Nguyễn văn Lợi (Thủ Đức):

Đã chuyển thư bạn cho chủ nhiệm. Ý kiến 2, 3 và 4 trong mục « khuyết điểm » bạn nêu không đúng lắm.

Bài viết xong gửi về Tòa soạn cho.

Bạn C. K. T. (Huế), Thanh Nghĩa, (Sài Gòn), Hoài Phương, Hiền Sinh (Long Xuyên), Việt Cường, Hương Giang, Kim Bội (Chợ Lớn), Nguyễn duy Quốc (Sài Gòn), Phương Huy (Hải An):

Đã nhận được bài các bạn. Đa tạ.

Bạn Trần văn Bé (Tháp Chàm):

Sẽ chuyển thư bạn cho chủ nhiệm.

Bạn Nam Chi (Auxerre Yonne):

Tiền báo mua tháng có để ở nhà. Gửi tiền máy bay sang Pháp lên 11\$30 mỗi số.

Bạn Trần lê Thiếu Dươg (Huế)

Bài ấy đang xem.

Một số độc giả ở Bắc Việt.

Chúng tôi sẽ trả lời các bạn rõ ở một số tới.

Bạn Hy Trung (Hải Phòng)

Đời Mới đã nói đến. Sao đạt giá trị cuốn ấy lên cao thế?

Bạn Dã Viên

Động chạm, tiếc không đang được. Đối bài khác.

Bạn Bùi văn Chức (Nam Vang)

Cảm tạ đã có lời hỏi thăm.

HỘP THƯ QUẢN LÝ

Chúng đã nhận được bưu phiếu sau đây của:

Ô. Trần Nghĩa (Mimot)	70\$
Ô. Tôn thất Dương Quan (Huế)	390\$
Ô. Lê học Bình (Vientiane)	100\$
Ô. Lâm hành Cẩm (Long Xuyên)	110\$

Xin đa tạ.

TY QUẢN LÝ.



Thượng nghị sĩ Taft từ trần



Robert A. Taft

Một trong ba người con của thượng nghị sĩ tiểu bang Ohio là ông William Taft, đại sứ Mỹ ở Ireland đã đáp phi cơ trở về Mỹ để có mặt bên cạnh thân phụ trong giờ lâm chung.

Cái chết của ông Taft sẽ liên lụy tới thể quân binh các lực lượng ở thượng nghị viện

Các thượng nghị sĩ cầm đầu đảng dân chủ không nghĩ đến việc tranh đấu để được đa số tại thượng nghị viện, mặc dầu ghế của thượng nghị sĩ miền Ohio được giao cho một đảng viên dân chủ vì họ nghĩ rằng nên ở bên đối lập.

Nếu vì một quyết định nào, mà đa số tại thượng nghị viện là 49 thăm được thấu đủ, thì là thăm của ông chủ tịch thượng nghị viện, theo hiến pháp ấn định là chính ông phó tổng thống, ông Richard Nixon, sẽ có thể định đoạt.

Trong trường hợp ấy là thăm của ông chủ tịch thượng nghị viện kể bằng hai thăm.

Sau khi thượng nghị sĩ Taft từ trần ảnh hưởng chánh trị của ông Richard Nixon và thượng nghị sĩ Morse đã tăng gia đặc biệt.

Thượng nghị viện Mỹ chấp thuận việc bổ nhậm ông Riddleberger và tướng Bolte

Thượng nghị viện Mỹ đã chấp thuận việc bổ nhậm ông James Riddleberger làm đại sứ Mỹ ở Nam tư và tướng Charles Bolte làm tổng tư lệnh quân đội Mỹ ở Âu châu, với cấp bậc đại tướng.

Trong một cuộc bàn cãi về cuộc viện trợ ngoại quốc với đa số mạnh mẽ, thượng nghị viện Mỹ đã bác bỏ tu chánh của thượng nghị sĩ miền Louisiane chủ trương giảm bớt 100 triệu mỹ kim trong số 300 triệu từng được ủy hội ngân sách chấp thuận, về cuộc viện trợ giúp Đông Dương.

Tán thành cuộc viện trợ 200 triệu để kiến thiết Nam Hàn

Thượng nghị viện Mỹ tỏ ý tán thành đề

nghị của tổng thống Eisenhower chủ trương xuất ra hai trăm triệu mỹ kim để kiến thiết Nam Hàn.

Hôm 30-7 thượng nghị sĩ William Knowland là lãnh tụ đa số, cho biết rằng con số kế trên sẽ rút trong ngân quỹ tái vô trang ra nhờ chiến cuộc Cao ly chấm dứt khiến tiết kiệm được lối 1 tỷ hai trăm triệu mỹ kim riêng về đạn dược và chiến cụ.

Ông Walter Ulbricht giải bày những đại cương khuynh hướng mới của đảng xã cộng và của Chánh phủ

Trước 1.200 công chức của đảng Xã cộng nhóm tại xưởng chế tạo máy móc « Huil Mai » ở Chemnitz, ông Ulbricht, đệ nhứt thư ký trong ủy ban trung ương của đảng, đã xác định khuynh hướng mới của đảng và của chánh phủ.

Ông đã tuyên bố rằng trách vụ khẩn cấp nhứt là thuyết phục dân chúng thuộc hết thảy những tầng lớp. Người ta không thể so sánh trình độ của những công nhân tân tiến nhứt với trình độ của đại chúng.

Ông quả quyết không quên rằng vẫn có những tổ chức phát xít bị mặt trong cộng hòa dân chủ Đức và yêu cầu các thỉnh giả hãy lật mặt nạ những kẻ thù nghịch của sự xây dựng xứ sở một cách hòa bình.

Diễn giả đã nhấn mạnh sự quan hệ của khuynh hướng chánh trị mới đối với việc thống nhất nước Đức.

« Chúng ta muốn có một nước Đức dân chủ và thống nhất. Chúng ta không muốn sự độc tài của những tài phiệt dưới quyền Mỹ thống trị ».

Thay đổi chức vụ trong nội các Đông Đức

Ông Ernst Wolweber, bộ trưởng an ninh Đông Đức đã được cử làm phó tổng trưởng nội vụ.

Mặt khác, ông Berns Weiberger, tổng trưởng vận tải, kỹ nghệ và máy móc nông nghiệp đã hết đảm nhận trách vụ này.

Chưa rõ ai sẽ kế vị ông.

1 phi cơ không lồ Mỹ bị bắn rơi ngoài biển gần Vladivostock

Nga vừa gởi cho chánh phủ Mỹ một thông điệp phản kháng về vụ một máy bay Mỹ 4 động cơ B-29-7 đã xâm phạm biên giới Nga tại đảo Askotb, gần Vladivostock, trong Nhật lồn hải.

Theo kháng điệp ấy nói rõ khi 2 chiếc khu trục cơ « Mig » của Nga bay lên chặn

đón liền bị máy bay Mỹ B. 50 xả súng bắn liên, một chiếc trúng đạn nơi đầu mũi, cánh bên trái và phòng hoa tiêu, khi chiếc thứ hai bắn trả lại thì máy bay Mỹ đâm nhào ra phía bờ.

Dường như trong số 16 nhơn viên rớt xuống biển, có 3 người sống sót đã được tàu Nga cứu vớt.

Nga cực lực phản kháng những vụ đương nhiên xâm phạm lãnh thổ như vậy và yêu cầu chánh phủ Mỹ nghiêm phạt những kẻ hữu trách.

Mỹ phản kháng lại

Đại sứ Mỹ tại Moskva và tư lệnh không quân Mỹ tại Viễn đông cũng đồng thời phản kháng kịch liệt với chánh phủ Nga, và quả quyết không hề có phi cơ Mỹ nào xâm phạm lãnh thổ Nga sở.

Nước Áo sẽ mở cuộc thương thuyết bí mật về hòa bình với Nga Sở

Những tin đồn từ Londres cho rằng chánh phủ Áo đã lên các nước Tây phương mở cuộc thương thuyết tay đôi với Nga sở.

Một nguồn tin chắc chắn cho biết rằng việc gởi một giác thư cho Moscou hôm ngày 30 Juin là một sáng kiến riêng của Áo.

Sau khi hay biết được sáng kiến ấy, dường như nhà cầm quyền Mỹ đã gởi thư khiển trách Áo một cách thân hữu nhưng cương quyết, bằng đường lối ngoại giao.

Ấn cộng đối với vấn đề Cachemire

Ủy ban trung ương đảng Ấn cộng chỉ trích kịch liệt L.H.Q. đã ủng hộ nền độc lập xứ Cachemire để có thể lập những căn cứ quân sự tại xứ này.

Lời chỉ trích ấy trình bày dưới hình thức một quyết nghị, cũng tỏ ý phản đối Sheikh Abdullah đã không làm thỏa mãn những yêu sách chánh đảng của dân xứ Jammu.

Đảng Ấn cộng đã biểu quyết tán thành một chủ quyền hạn chế của Ấn độ đối Cachemire, với một quyền tự trị cho tỉnh Jammu của Ấn độ và tỉnh Ladakh theo Phật giáo. Đảng cũng ủng hộ việc quân đội Ấn phải được duy trì ở Cachemire để phòng thủ chống xâm lăng.

Trong khi đảng Ấn cộng chấp thuận những quyết nghị đó ở New Delhi, các tổ chức cực hữu ở thượng lũng Cachemire cũng đã nhóm họp và lên án nguyên tắc độc lập của xứ Cachemire.

Những tác phẩm của Béria không được bày bán ở Ấn độ

Hết thảy những sách của Lavrenti Béria đã bị rút ra khỏi các tiệm sách cộng sản trong khắp xứ Ấn độ. Chính những nhà xuất bản ở Moscou đã đề xướng biện pháp ấy.

(Xem tiếp trang 38)

Tuần lễ trong nước

Đức Quốc - trưởng Bảo - Đại Hiệu triệu quân dân V. N. trước khi sang Pháp

Đồng bào thân mến.
Trước khi lên đường sang Pháp, tôi cần phải tuyên bố cùng quốc dân những lý do cuộc hành trình của tôi.

Năm 1948, theo lời yêu cầu của nhà đại diện chính đảng của đồng bào, tôi đã nhận làm phát ngôn nhân cho dân tộc. Khi đó, vì tình thế trong nước ổn định, nên tôi không thể trưng cầu ý kiến được hết thảy các gia đình tinh thần và các chính đảng toàn quốc.

Sự tiến triển trên đường dân chủ hóa của các cơ quan chính quyền quốc gia, trong khoảng mấy năm nay, khiến nên bây giờ tôi có thể bỏ khuyết được điểm ấy. Bởi vậy, trong mấy tuần vừa rồi, tôi đã mở một cuộc thăm dò rộng rãi về phương diện chính trị.

Đề hướng dân hành động của tôi, tôi đã hỏi ý kiến hết thảy những người khả dĩ phát biểu được nguyện vọng của dân chúng. Giờ đây, tôi đã thu góp được tài liệu đầy đủ, và nhờ sự thông nhất ý chí, hiệu quyết mạnh mẽ của đồng bào tôi có thể nhân danh dân tộc V. N. mà lên tiếng.

Tôi sẽ tỏ bày cùng người Pháp sự cố gắng, những nỗi khó khăn, những sự hy sinh của chúng ta.

Tôi sẽ cho người Pháp biết quân đội quốc gia Việt nam thành lập với một tin tưởng cao siêu đường nào. Lực lượng đó, gốc tích ở đất nước, cội rễ ở dân tộc và do đức tính cò truyền của chúng ta đào tạo, ngày nay đang dự bị đảm nhận những chức vụ cực kỳ khó khăn. Đó là một điểm tôi cũng phải làm cho người Pháp nhận định.

Ngoài ra tôi cũng sẽ tỏ rằng chúng ta rất hiểu những nỗi khó khăn của nước Đại cường quốc thân hữu của chúng ta. Để đáp lại lời mời ngày mùng ba tháng 7 của Chính phủ Pháp, tôi sẽ giải bày những nguyện vọng của dân tộc Việt nam, đòi hỏi độc lập hoàn toàn, và đồng thời cũng mong ước tự do gia nhập trong khối Liên hiệp Pháp, gồm những quốc gia chủ quyền đầy đủ và thân hữu kết liên với nhau.

Những điều cốt yếu là đồng bào hãy tin chắc rằng sẽ không có quyết định nào mà đồng bào không dự phần.

Từ hơn bốn năm nay, tôi hằng vận theo đuổi mục đích làm cho toàn dân ngày một tham gia vào công cuộc điều khiển việc nước.

Thì giờ này đây, là giờ phút định đoạt vận mệnh quốc gia định đoạt nền độc lập, hòa bình

và an ninh xứ sở, là giờ phút liên can tới danh dự Tổ Quốc và sự sống còn của nhân dân, có lẽ nào tôi lại không đề đồng bào hưởng quyền lợi căn bản, thiêng liêng và bất khả xâm phạm, là quyền chọn lựa số phận mình.

Tuy nhiên, trong khi chờ đợi, tôi xin nhân nhủ quốc dân hãy siết chặt hàng ngũ, vì còn



hiều công cuộc cần phải được quốc dân chủ ý và gắng công. Trong các Hội đồng và Hội nghị chân chính dân chủ của nước hiện thời, các tầng lớp chính trị ưu tú hãy tự đào tạo cho nhiều.

Các sĩ quan hãy gắng công rèn luyện quân đội quốc gia, để gây thêm lực lượng cho quân đội, đó là nguồn hy vọng của đất nước.

Hết thảy đồng bào, bất cứ ở địa vị nào, hãy góp phần vào công cuộc khêu khích trường những tài sản của nước nhà.

Do đó, do sự gắng sức của mỗi người, sức mạnh của quốc gia sẽ nảy nở, và ta sẽ đạt được hòa bình trong khi ta chăm lo hướng dẫn vận mệnh Tổ Quốc.

Tôi tuyên bố cùng đồng bào sự tin tưởng của tôi vào tương lai, và đồng bào hãy chắc rằng ý nghĩ của tôi sẽ không xa đồng bào bao giờ.

luật sửa đổi quy chế về các hội đồng hàng tỉnh và một dự án nghị định về việc đặt ra một ngạch lương riêng trả cho các thanh niên được gọi nhập ngũ. Hội đồng cũng đã chấp thuận dự án đạo dụ về việc sửa đổi các luật về trước bạ, con niêm và các giá trị động sản.

Sau hết, Hội đồng đã nghiên cứu một chương trình nhập cảng và tiếp tế và trang bị từ khu vực đồng mỷ kim trong niên khóa 1953-1954.

Thủ-tướng Nguyễn-văn-Tâm
hội kiến với các chủ điền V.N.
Hồi 17 giờ chiều ngày 27-7 vừa qua, tại phòng Khánh tiết ở Thủ tướng phủ, có cuộc tiếp xúc thân mật giữa ngài Thủ tướng và ông Tổng trưởng Canh nông Cung đình Quý cùng các đại biểu điền chủ ở Hậu giang.

Đức Quốc - trưởng Bảo-Đại đã lên đường sang Pháp

Đức Quốc trưởng Bảo Đại đã rời Sài-gon sang Pháp hồi 4 giờ 45 sáng 1-8-53.

Các yếu nhơn cao cấp đã ra tiễn ngài lên đường sang Pháp, nơi sẽ đánh văn bài cuối cùng để đưa lại nền độc lập hoàn toàn cho nước Việt Nam.

Bữa tiệc ra mắt của Tổng liên-đoàn Lao-động Việt-Nam

Vừa rồi, tại một khách sạn ở Chợ Lớn, ban quản trị Tổng liên đoàn Lao-động Việt-Nam đã cùng các kỹ giả bảo chi dự một bữa tiệc rất thân mật.

Nhân dịp này, ông chủ tịch Tổng liên đoàn có giải bày mục đích, tôn chỉ cùng hệ thống tổ chức của T.L.Đ.L. Việt-Nam. Tổ chức này mới thành lập từ 4, 5 tháng nay gồm có mười nghiệp đoàn công nhân.

Ông chủ tịch, ông tổng thư ký đến ông phó tổng thư ký đều nói rõ nhiệm vụ của các nghiệp đoàn và kêu gọi bảo chi tận tâm ủng hộ T.L.Đ. để hoạt động của T.L.Đ. mau thu được nhiều kết quả.

Một đại biểu bảo chi hứa sẽ ủng hộ triệt để T.L.Đ.

Công nhân nhà máy gạo Chợ lớn được lên lương từ 60 đến 65%

Sau đây không cáo của ban thường vụ trung ương Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, về tranh chấp giữa công nhân và chủ nhân các nhà máy gạo Chợ Lớn.

« Sau khi nghị định « Giải tỏa lương bổng » được Chính phủ ban hành, nghiệp đoàn Công nhân Nhà Máy Gạo Saigon Cholon đã yêu cầu Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam can thiệp với Nghiệp đoàn Chủ nhơn Nhà Máy Gạo để chỉnh đốn lương bổng.

« Sau ba ngày thảo luận trong tinh thần hiểu biết của các Đại diện Nghiệp đoàn Chủ nhơn Nhà Máy Gạo và Tổng liên đoàn Lao công Việt Nam, một thỏa hiệp về lương bổng đã ký kết chiều hôm 30-7-53 và bắt đầu áp dụng từ 1-8-53. Toàn thể các giới công nhơn Nhà Máy Gạo Saigon Cholon đều được hoàn toàn thỏa mãn. Điều đáng chú trọng nhất là có vài khoản mà công nhơn được hưởng với hiệu lực hồi tố từ 1-7-53 ».

« Bản thỏa hiệp đã được Nha Thanh tra Lao động Nam Việt phê nhận.

Theo sự thỏa hiệp đó thì toàn thể công nhân được lên lương từ 60 đến 65 phần trăm so với số lương được hưởng hồi tháng 5 năm 1954.

Các giới tiếp cận của T.L.Đ.L.C.V.N. cũng nhấn mạnh rằng có vài hạng công nhân được lên lương 70 phần trăm.

Đừng lầy-lắt nữa !

SỨC-KHOẺ LÀ HẠNH-PHÚC TRÊN ĐỜI
VÀI BA ĐÊM ĐƯỢC UỐNG 1 HOÀN

CỬU.LONG

Ta sẽ thấy vui vẻ, hăng hái và thích
làm việc hơn trước

CỬU - LONG - HOÀN

CỦA NHÀ THUỐC

VÕ ĐÌNH DẪN (Chợ Lớn)



Đủ hạng : NHỎ—NHẤT—NGANG
214 DIXMUDE — SAIGON

Xã hội có nên kết tội người
đàn bà chữa hoang không ?

Người con gái bị hiếp
dâm có đáng thương hại
không ?

Các bạn sẽ thấy câu trả lời
trong

SAU CƠN BẢO TỐ

Loại chuyện « Đi và Sống »
của LÊ MINH

Có bán khắp nơi, giá 23\$

MỖI TUẦN NHỚ ĐỌC

TIN MỚI



ĐẠI KHOA THỜI MIỀN

Đề chữa bệnh, nhiều phép bí truyền
hay lạ.

(Ở xa học bằng thơ).

COI CHỮ KÝ. — Đoàn vận mạng. Coi rõ
thân thể, sự-nghiệp, tình duyên, tai nạn.

Cho phép HỌ MẠNG, để làm ăn buôn
bán được phát tài, và giúp chị em đau
đớn về tình duyên được toại nguyện.

Do nơi

Mme Nguyễn-thị-Nghiên

20-5 Đại lộ Gallieni-Saigon (đường Ng-v-Dung)

(Ở xa viết thư hỏi, kèm có 2d.)

Mỗi gia đình sáng suốt
nên chú ý mua sẵn :

1. — / gói

BEKINAN Tiên

(Euquinine actioée)
cho trẻ em

Thuốc ban nóng thần hiệu
Quần thù số 1 ban nóng trẻ em

2. — / hộp

LONKINAN Tiên

(Quinine actioée)
cho người lớn

Thuốc rét thần hiệu
Trị ban nóng và rét rất hay

Hygiène --- Santé --- Qualité

Pharmacie Tiên

98, Bd. Bonard — SAIGON



ALLO... ALLO

ĐÂY LÀ TIN TỨC HOÀN-CẦU
SONG HỈ !

SONG HỈ HOÀN ! !

Một tin đáng mừng cho quý Hàng
Phụ-nữ.

Kể từ nay quý Bà, quý Cô sẽ động viên lòng vì « Song Hi Hoàn » chắc chắn là phương thuốc chuyên trị về bệnh máu huyết kém suy, ăn không ngon ngủ không được, táo bón, sốt ruột ợ chua, chảy nước dãi, nhức đầu chóng mặt xây xẩm, bồn uất...

Kính nguyệt không đều hòa, mỗi lần hành kinh đau bụng, nhức mỏi cùng mình đau lưng. Uống « Hoàn Cầu Song Hi Hoàn » máu huyết tốt tươi, da thịt nở nang, mịn màng, trẻ đẹp lại và tất cả bệnh do máu huyết sanh ra đều hết.

Thật là một phương thuốc quý giá cho các hàng Phụ nữ.

TỔNG PHÁT HÀNH :

HOÀN-CẦU DƯỢC PHÒNG

99, Quai de Belgique Saigon — Và có bán tại đây

**CÁC GIỚI SĨ NÔNG
CÔNG THƯƠNG**

làm việc nhiều mỗi một ăn ngủ chẳng đặng
nên nhớ dùng thuốc Bô.

Muốn!
Cơ Súc khỏe luôn luôn
Hãy thường dùng



**Đại bổ
NGŨ TẠNG TINH**

La Vạn Linh

BỒ-THẬN
BỒ-HUYẾT
SANH-TINH
CƯỜNG-LỰC

Thiêu

Có tiền nhiều không mua đặng sức khỏe
Có bán khắp nơi tiệm thuốc Hoa-Việt

ĐỜI MỚI số 71



DU KÝ DU...

« Du ký du đôi chữ ân tình »

Là câu đầu của một bài ca mà lúc niên thiếu Bà Đường ca quên thôi, mặc dầu không hiểu ý nghĩa của nó.

Bao nhiêu năm trôi qua, người tôi không còn nhớ đến bài ca kia nữa. Nhon bạn chủ nhiệm xuất dương, hợp anh em nói chuyện, có nhắc qua một vài đoạn du ký, Bà Đường tôi bỗng nhớ lại bài hát thuở xưa.

Mình cũng biết đi đó đi đây, biết một vài xứ, văn minh có, cổ cưu có. Mình cũng từng thưởng thức những lúc chờ trăng lên bên chân núi, nhìn giòng nước chảy dưới khe nhưng mà khi nghe bạn chủ nhiệm kể qua cuộc du thuyền trên Tây Hồ ở Hàng châu, với những đồi núi « xanh mịt » bao xung quanh, để nghe nữ sĩ Trung hoa thổ thổ bên tai lẫn lời khi khải, khích thích ý chí anh hùng, Bà Đường tôi muốn « vọt » một cái để đi cho thật xa, thấy cái lạ hơn, xem điều mới hơn, nghe tiếng khác hơn, thử không khí tinh khiết hơn !

Nhưng mà than ôi ! Du lịch, dễ mấy ai được theo đúng ý nghĩa của nó ! Có khi ta định du lịch mà nào ta có du lịch, có khi ta không có ý định du lịch chút nào, thế mà ta du lịch, và du lịch vẫn không hay biết.

Đời người gồm có bao lâu. Trong xã hội có mấy người tự do, và khi có tự do, có được bao lâu ? Và có biết bao nhiêu người may mắn được hưởng tự do, vậy mà họ không hưởng. Cũng có biết bao nhiêu người không được tự do mà vẫn muốn hưởng tự do, dù là một thứ « tự do tiêu cực ».

Mà thôi. Câu chuyện dài dòng kia ta hãy gác nó qua một bên để trở lại cái đề « du ký du ».

Bạn muốn chăng có dịp ghi chép những điều trông thấy, những nỗi cảm xúc « trong lúc đi đường », mà bạn vẫn không du đâu cả ? Bà Đường tôi có biết một phép làm cho bạn tưởng rằng đi mà thực ra không đi, rồi cũng thấy cũng nghe, cũng thưởng thức.

Đây : Bạn làm như anh chàng Tartarin của Daudet. Bạn đọc hai thứ sách này : Một là của nhà « thi sĩ » Pháp Việt Trần văn Tùng, hai là của « văn hào » Việt Pháp Nguyễn tiếng Lãng (như cuốn Chemin de la révolte). Rồi bạn đặt mình vào các vai chủ động trong sách. Bạn tưởng tượng, tưởng tượng quên thôi, đến nỗi quên mình. Rồi đi đâu bạn cứ đi nhái lại, làm như bạn quả có đi như ông Lãng, đi từ bên kia qua bên này, gặp cuốn J'ai choisi la liberté để viết ra quyển J'ai choisi l'amour.

Đường ba Đường



ĐỀ KHẮP CÁC BÀI NGOẠI QUỐC

Bức tượng ông nghị Mac Carthy

Ở Baltimore, kinh đô quốc gia Maryland vừa xây xong bức tượng ông nghị Mac Carthy. Theo ủy ban địa phương, Mac Carthy là một vị nhân của nước Mỹ, kể từ George Washington đến nay.

Nhân vật được mời đến dự cuộc khánh thành bức tượng có tổng thống Eisenhower, Winston Churchill, Lý thừa Văn và Mac Carthy, nhưng tất cả đều vắng mặt!

Ghét nhân viên sở vô tuyến truyền hình...

Sự truyền tin ở một đài vô tuyến truyền hình ở Mỹ bị cắt đứt trong nhà bếp tối phá. Anh chàng vào được xưởng làm việc, chực xông tới người truyền tin vô tuyến điện, nhờ có cảnh sát bắt can thiệp nên anh bị chặn lại. Anh tuyên bố là có ý định giết sạch nhân viên thường lệ giúp việc ở đài này vì anh không thể nào thấy lại mặt họ hàng ngày nữa.

Bức tượng của Andersen được xây ở vườn Nữu Ước

Bức tượng của Hans Christian Andersen, nhà kể chuyện danh tiếng vừa được xây dựng trong một ngôi vườn ở Nữu Ước. Bức tượng được xây cất theo một lối mới. Trẻ em có thể ngồi được trên đầu gối của Andersen. Đó là sáng kiến của ông xã trưởng thành Nữu Ước. Các học sinh lại lo rằng chỉ có hai chỗ ngồi trên gối của Andersen chắc sẽ xây những cuộc ẩu đả không hay giữa trẻ.

Quả đất đang tăng nhiệt độ

Người chỉ huy ngành khoa học ở Mỹ tuyên bố hiện quả đất đang lên nhiệt độ, khoảng mười năm sau đây về mùa hè, phía bắc bán cầu lên một độ và về mùa đông lên thêm nửa độ. Nhưng theo lời nhà bác học Mỹ nếu nhiệt độ quả đất mỗi năm trụt dần đến 5 độ thì nhân loại sẽ trở lại thời kỳ băng giá.

Văn hào Somerset Maugham tuyên bố không cầm viết nữa

Tại thành phố Istanbul, nhà đại văn hào Somerset Maugham lại một lần nữa tuyên bố



— Ngày nào tao sẽ tìm một người chõ g như anh chàng đứng trước mặt chúng ta.

là sẽ không cầm viết nữa.

Ông nói: « Tôi đã 80 tuổi. Tôi đã viết cuốn tiểu thuyết cuối cùng của tôi, vở kịch cuối cùng của tôi, và đoán thiên cuối cùng của tôi. Bây giờ tôi muốn sống. »

Trước lúc chết chỉ muốn học nghề đánh máy chữ

Ở Thổ Nhĩ Kỳ, thường một người bị án tử từ có một thời gian 2 tuần lễ kể từ ngày tuyên án đến ngày xử quyết.

Trong thời gian đó tội nhân được phép yêu sách các giảm độc nhà tù mọi khoản để làm vừa lòng mình. Ông Timas Hanagam ở trường hợp sắp bị xử quyết. Trước những ngày sắp lên máy chém ông chỉ yêu cầu cho ông học nghề đánh máy chữ.

Anh sẽ thử bom nguyên tử một lần nữa

Mùa đông sắp tới, quận công Edimbourg sẽ dự cuộc thử bom nguyên tử của Anh ở Woomera thuộc Úc châu. Chính phủ Úc định để cho các nhà quan sát Mỹ đến dự cuộc thí nghiệm này với điều kiện Mỹ cũng để các nhà quan sát Anh dự vào những cuộc thí nghiệm nguyên tử của Mỹ.

Ở kinh đô Chili sắp có đường xe lửa dưới hầm

Một thương mại Anh vừa ký với thành phố Santiago một hiệp đồng 40 triệu quan tiền Anh (40 nghìn triệu quan tiền Pháp) để xây đắp một con đường xe lửa chạy dưới hầm ở kinh đô Chili.

Sir Winston Churchill viết ký ức

Sir Winston Churchill mỗi ngày để ra 3 giờ để viết lại ký ức của mình. Đó là hoạt động duy nhất mà các bác sĩ cho phép thủ tướng. Điều làm cho thủ tướng phải chống đối vất vả là phải bỏ uống whisky và bỏ hút xì gà.

Bộ xương người cổ

Các nhà cổ sinh vật học Mỹ và Iraq vừa mới khám phá ở cách mặt đất tám thước trong một cái hang gần Mossoul bộ xương một đứa trẻ sinh vào thời thạch dụng thời đại. Đó là một bộ xương người cổ nhất kể từ trước đến nay. Bộ xương này lâu đến 70 000 năm. Phải đoán tính sẽ khám phá được những dấu tích cách đây lối chừng 100 000 năm khi họ tìm được lớp đất nguyên thủy của hang nói trên.

Thống chế Tito học tiếng Anh

Thống chế Tito học tiếng Anh theo các bài học do đài B.B.C. hàng ngày phát thanh. Vừa rồi thống chế yêu cầu đại sứ Anh ở Belgrade gửi cho thống chế những đĩa về lớp học đó để khỏi phải ngừng công việc nước khi đến giờ đại này hoạt động.

Dân da đỏ nước Bolivie lại nổi dậy

Sau một cuộc « đình chiến » lâu gần một thế kỷ, dân da đỏ ở thung lũng Cochabamba lại nổi lên chống đối với người Anh. Họ phá phách nhiều đồn điền và trại nuôi súc vật. Họ đốt lửa trên các chóp núi. Đó là dấu hiệu khiêu chiến. Theo những tin tức từ La Paz kinh đô Bolivie đã có 12 chủ trại bị giết.

Cựu hoàng hậu Narriman ra mắt dân chúng Ai cập

Cựu hoàng hậu Narriman vừa ra mắt dân chúng ở khách sạn Le Cairo.

Dân chúng rất ngạc nhiên khi thấy tóc của cựu nữ hoàng từ màu đen nay đổi ra màu hung.

Các cơ quan quốc gia Ai cập đề nghị với đại tướng Naguib nên đổi tên nước lại. Theo dự định đó nên gọi là EL MISR, tên đó mới đúng là tiếng A-rập để chỉ tên Ai cập. Muốn cho người ngoại quốc phải theo ý định trên đây, các phần tử quốc gia nhắc lại câu chuyện sau đây:

Khi Kemal Atafurk muốn đổi Constantinople ra Istanbul, nhà giấy thép Thổ Nhĩ Kỳ khi nhận được một bức thư gửi cho một người dân « Constantinople » trả lại ngay cho người gửi và để thêm giòng chữ « Địa chỉ không biết ».

— Trước khi đại tướng Naguib đến thành phố Tanta, một thành phố ở châu thổ sông Nil, nhà chức trách đã phát cho dân chúng 5000 kilô kẹo.

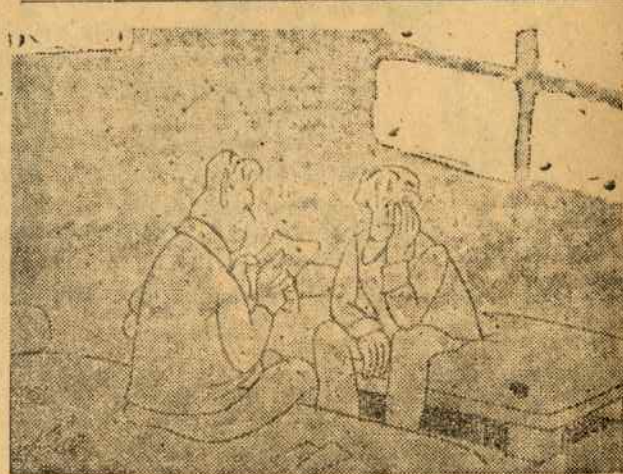
Bà Rockefeller lãnh tiền ly hôn nhiều nhất từ trước đến nay

Bà Barbara Sears Rockefeller, vợ trước của VVinthrop Rockefeller là người đàn bà bị ly hôn được lãnh tiền phụ cấp nhiều nhất từ trước đến nay. Bà đòi VVinthrop hàng năm cấp cho bà số tiền 250.000 mỹ kim (87.500.000 quan tiền Pháp). Các cố vấn về tư pháp của bà quả quyết là bà có thể đòi được 750.000 mỹ kim (262.500.000 quan tiền Pháp).

Theo lệ thường một người đàn bà bị ly dị có con nhận phần nửa số tiền lời của chồng cũ. Tính tiền lời của Winthrop Rockefeller mỗi năm chừng 1.500.000 mỹ kim.

Như vậy bà Rockefeller chiếm vợ địch từ trước đến nay. Bà Mary Woodward nhận của chồng trước mỗi năm 47 triệu, bà Eleanor Holm Rose 43 triệu tính ra đến 250.000 quan tiền Pháp mỗi tuần lễ.

(Newsweek U.S.A.)



A.— Trong thư, vợ anh bảo rằng chị ấy cần phải san sẻ tình yêu thương một cách rộng rãi hơn, vậy anh lấy vui lòng khi nghe tin này.
B.— Thật thế hử bác?

THỜI TIỀN

SAU cuộc đình chiến ở Triều Tiên còn phải giải quyết nhiều vấn đề, nếu người ta muốn sự ngưng bắn với một hiệp ước quân sự biến thành hòa bình thực sự, có ảnh hưởng đến Đông Nam Á và làm cho tình hình giữa hai khối êm dịu được lâu dài.

Các vấn đề này gồm có 3 khoản:

1— **Thị hành hiệp ước ngưng chiến** giữa đôi bên với sự tham dự của một ủy ban « trung lập » có những thành phần Thụy sĩ, Thụy điển, Ba lan và Tiệp khắc, chia ra bên thì ảnh hưởng theo Mỹ, bên theo Nga. Việc hồi hương tù binh, vấn đề gay go đã bao nhiêu lần làm hỏng hòa hội Bản môn điểm được đem giải quyết theo một hệ thống phiên phiên. Trường hợp những tù binh không chịu trở về chưa được định đoạt nhưng sẽ giao cho hội nghị chính trị.

2— **Hội nghị Liên Hiệp Quốc** sẽ nhóm ngày 17-8 để đề nghị với Trung Hàn ngày giờ cũng nơi nhóm họp hội nghị chính trị.

3— **Hội nghị chính trị** có ghi trong hiệp ước đình chiến, phải nhóm trong vòng ba tháng sau ngày ngưng bắn. Hội nghị chẳng những sẽ phải giải quyết trường hợp những tù binh không chịu hồi hương, mà còn cả vấn đề lui quân của Trung cộng ở Bắc Hàn và Đông mình ở Nam Hàn, cũng đem lại một giải pháp hòa bình cho vấn đề Triều Tiên, nghĩa là thống nhất Triều Tiên lại theo một lối tiến triển được cả đôi bên thỏa thuận. Hội nghị đã có sẵn một sự hăm dọa: Thái độ của Lý thừa Văn sẽ tiếp tục chiến tranh nếu hội nghị chính trị không đem lại kết quả trong vòng 3 tháng.

Ngoại trưởng Foster Dulles tuyên bố rằng Mỹ sẽ không đổi chác việc thống nhất Triều Tiên bằng sự nhìn nhận nước Cộng hòa Bình dân Trung Hoa gia nhập Liên hiệp Quốc. Mỹ cũng cho hay sẽ tẩy chay cuộc hội nghị chính trị nếu trong 3 tháng mà hội nghị không đưa đến đâu. Anh đã phản đối thái độ này.

Trước khi lên đường sang Triều tiên, ông Dulles nói cho Anh yên lòng rằng Mỹ sẽ hồi ý kiến các nước Tây phương trước khi hội nghị chính trị nhóm họp.

NGƯỜI ta tìm trong cuộc đình chiến ở Triều tiên các giải pháp để chấm dứt chiến tranh ở Đông dương. Theo Mỹ thì Trung Hàn chịu thương thuyết ngày họ nhận thấy rằng chiến tranh Triều tiên thiệt hại nặng nề về vật chất cho họ mà chẳng có kết quả hữu ích. Mỹ đã tập trung sự nỗ lực vào công việc phá hoại triệt để các tài nguyên vật chất của Trung Hàn, và cũng vẫn theo lối Hoa thành Đồn thì đó là nguyên nhân chính khiến cho Trung Hàn muốn đình chiến.

Với phương sách đó, Mỹ đề nghị với Pháp chuyển sang chiến trường Đông dương và giải bày như sau đây:

4— Theo bản tuyên ngôn 3-7 Pháp giao trả độc lập sớm cho các quốc gia Liên kết, thì Mỹ sẽ viện trợ quan trọng cho chiến cuộc Đ. d. Người ta sẽ có thể xử dụng những tài nguyên dư thừa đình chiến ở Triều tiên. Dư luận dân chúng Pháp đã ngao ngán vì gánh quá nặng ở Đ. d., sự viện trợ lớn lao sẽ do Mỹ và các nước Đồng Minh chịu.

2— Các quốc gia Liên kết một khi độc lập rồi, phải kinh nể địa vị của họ. Vì lẽ đó các nhà quan sát Mỹ cho rằng không thể nào tránh khỏi việc hành động chung ở Đ. d. dưới sự bảo trợ của Liên Hiệp Quốc, cũng như trường hợp ở Triều tiên.

3— Những tài nguyên vật chất lớn lao dưới sự đỡ đầu của Liên Hiệp Quốc cung cấp cho lực lượng quốc gia Việt Nam sẽ làm cân bằng sự viện trợ của Trung cộng cho Việt Minh. Ngày mà Trung cộng nhận thấy rằng sự giúp đỡ của họ vừa hao tổn và vô hiệu quả thì họ sẽ ngưng. Lúc bấy giờ người ta sẽ có thể nói chuyện và kiếm cách để kết thúc chiến tranh. Có thể rằng việc thương thuyết sẽ dễ cho các quốc gia liên kết được độc lập đứng ra đảm nhận.

Những đề nghị đưa ra trên đây, Mỹ cho là cụ thể hơn các điều của ngoại trưởng Pháp Bidault đã trao cho ông Foster Dulles hôm 14-7, nhờ Mỹ nhân cuộc hội nghị Viên đông mà yêu cầu Trung cộng dừng viện trợ cho Việt Minh nữa, nếu không thì quân đội L.H.Q. sẽ không rút khỏi Triều tiên. Cho rằng lối xử sự này có hơi bấp bênh, Hoa thành Đồn tin chắc là chỉ có dùng áp lực quân sự mới đem lại hòa bình ở Đ. d. bước V.M. thương thuyết.

4-8-53

THẾ NHÂN

1.126 NGÀY CHIẾN TRANH Ở TRIỀU TIỀN

1950

25-6.— Quân đội Bắc Hàn vượt vĩ tuyến 38.

Hội đồng an ninh yêu cầu các hội viên các nước trong L.H.Q. giúp đỡ Nam Hàn.

27-6.— Tổng thống Truman ra lệnh cho các đơn vị không quân và hải quân Mỹ giúp đỡ Nam Hàn. Hạm đội thứ 7 của Mỹ tuyên cáo trung lập Đài loan.

30-6.— Lực lượng Mỹ được gửi đến T.T.

5-7.— Giao chiến giữa quân đội Mỹ và Bắc Hàn gần Ô Sơn. Quân đội Mỹ phải rút lui.

7-7.— Lực lượng L.H.Q. đặt dưới quyền điều khiển của đại tướng Mac Arthur.

1-8.— Quân đội Bắc Hàn tiến cách Phú Sơn 60 cây số.

26-9.— Lấy lại Hán Thành sau 1 tuần lễ chiến đấu.

1-10.— Quân đội Nam Hàn lại vượt vĩ tuyến 38 sau 2 tuần lễ chiến đấu.

23-11.— 200.000 quân đội tình nguyện Trung Hoa giúp Bắc Hàn đẩy lui quân đội L.H.Q. qua vĩ tuyến 38.

23-12.— Đại tướng walken tử trận trong lúc ngồi xe jeep. Đại tướng Matthew B. Ridgway thay quyền chỉ huy đạo quân thứ 8.

1951

4-1.— Trung Cộng chiếm Hán Thành.

11-3.— Quân đội L.H.Q. lấy lại Hán Thành.

11-4.— Mac Arthur bị triệu về. Ridgway thay thế. Đại tướng Van Fleet chỉ huy đạo quân thứ 8.

23-6.— Đại biểu Nga Số ở Hội đồng L.H.Q. ông Jacob Malik đề nghị mở đình chiến.

10-7.— Bắt đầu hội nghị ở Khai thành.

23-8.— Hội nghị Khai thành bị đình lại.

22-10.— Thỏa thuận nối lại hội nghị ở Bàn môn điểm.

27-10.— Thỏa thuận về việc đường ranh giới giữa hai bên.

18-12.— Trao đổi danh sách tù binh giữa 2 bên.

L.H.Q. có 132.472 tù binh. Cộng quân 44.559.

1952

13-2.— Tù binh Cộng ở đảo Cự Tế nổi loạn.

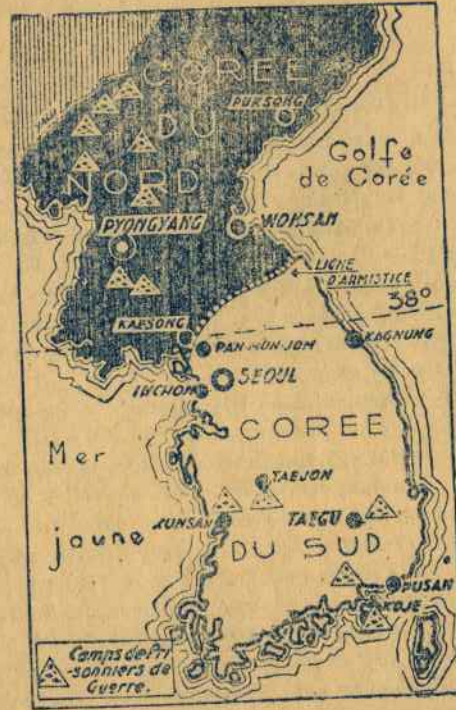
25-4.— Thương thuyết về số tù binh định trao đổi bị đứt đoạn.

29-4.— Đại tướng Ridgway vào ban chỉ huy Bắc đại tây dương. Đại tướng Clark thay quyền chỉ huy ở Viễn Đông.

7-10.— Thương thuyết ở Bàn môn điểm bị đình đoạn. Trung Hàn mở cuộc tấn công vào 47 điểm trên mặt trận.

1953

11-4.— Thỏa thuận trao đổi tù binh bị thương và đau ốm.



20-4.— Bắt đầu những cuộc « trả đũa » nhỏ với nhau.

26-4.— Hoà hội Bàn môn điểm nối lại.

8-6.— Ký kết thỏa thuận trao đổi tù binh.

27-7.— Ký kết đình chiến.

Số quân sĩ đôi bên

lúc bắt đầu chiến tranh

BẮC HÀN :

- 80.000 quân chính quy.
- 400.000 dân quân.
- 450 phi cơ (gồm có 70 phi cơ « Stormovik » của Nga)
- Nhiều thiết xa và trọng pháo hạng nặng.

NAM HÀN :

- 400.000 quân chính quy
- 45.000 cảnh binh.
- 7.300 thủy quân.
- Vài phi cơ săn giặc Mỹ và đại bác 105 ly.
- 4 đại bác phòng thủ duyên hải.

ĐỒNG MINH

- Mỹ: 510.000.
- Các nước khác: 30.000 quân. (Tất cả 8 sư đoàn).
- Nam Hàn: 450.000 quân (16 sư đoàn đóng giữ 3/4 mặt trận gồm có 4.010.000 quân).
- Không đội: 2500 đến 3000 phi cơ, 3 hoặc 4 phóng pháo phản lực.

CỘNG QUÂN

— Trung Hoa: 800.000 quân (70 đến 75 sư đoàn, 3 thiết giáp).

— 200.000 quân (16 đến 20 sư đoàn) trừ bị ở Mãn Châu.

— Bắc Hàn: 450.000 (50.000 quân cách mạng) thành 4150.000 người.

— Không đội: 3000 phi cơ săn giặc (ở Mãn Châu) 100 phi cơ phản lực thả bom.

Các tướng chỉ huy phía Đồng minh

Chỉ huy tối cao lực lượng L.H.Q. :

- a.— Đại tướng Mac Arthur (9-7-1950 11-4-1951)
- b.— Đại tướng Ridgway (11-4-1951 6-5-1952)
- c.— Đại tướng Mack Clark (6-5-1952)

Chỉ huy đệ bát lộ quân Mỹ

- a.— Đại tướng Walton Johnny Walker (7-1950 23-12-1950. Tử trận trong một nạn xe Jeep).
- b.— Đại tướng Ridgway (24-12-1950 11-4-1951)
- c.— Đại tướng Van Fleet (11-4-11-2 1953)
- d.— Đại tướng Maxwell D. Taylor (11-2-1953)

Các điều khoản chánh trong Hiệp ước đình chiến

— Tất cả các cuộc xung đột trên đất, trên biển và trên không sẽ chấm dứt trong mười hai tiếng đồng hồ.

— Tất cả quân đội sẽ rút lui trong vòng 72 tiếng đồng hồ cùng với chiến cụ, sau một con đường ranh giới vạch dài theo tiền tuyến.

— Hai đội quân phải rút lui khỏi con đường này hai cây số để tạo thành một vùng trãi dụn.

— Quân Đồng minh phải triệt thoái khỏi các hòn đảo họ đã chiếm cứ dọc theo bờ biển Bắc Hàn trong vòng 5 hôm.

— Cuộc phong tỏa Triều tiên sẽ bãi bỏ.

— Cấm không được gửi viện binh hoặc chiến cụ sang Bắc hoặc Nam Hàn.

— Mỗi tháng, mỗi đội quân có thể thay đổi 25.000 binh sĩ.

— Một ủy ban quân sự đình chiến có nhiệm vụ kiểm soát cuộc đình chiến và giải quyết mọi trường hợp xâm phạm hiệp ước.

(Ủy ban này gồm có 3 sĩ quan của L.H.Q. và 5 sĩ quan Cộng sản và trong mỗi bên ít ra cũng phải có ba người có chức đại tướng hoặc đề đốc).

ĐỜI MỚI số 71

Ý VÀ VIỆC



của HẬU NGHỆ

MUỐN GẦN VĂN MINH

TRONG kỳ hội nghị của « Tuần lễ xã hội » ở Pau (Pháp) tuần rồi, một thực sĩ luật khoa và một vị giám mục đứng ra nói về Liên Hiệp Pháp.

Theo lời của thực sĩ Alfred Pose thì « đề cho các lãnh thổ hải ngoại độc lập tự do, tức là họ sẽ bị đắm chìm trong khốn khổ. Bởi vậy chúng ta nên kinh trọng quyền dân tộc tự quyết ». Rồi ông khuyên :

« Các lãnh thổ hải ngoại đừng có nên kháng kháng đi sâu vào chủ quyền quốc gia, vì làm như vậy sẽ không đưa các nước mới chóng nhập vào thế giới văn minh, mà sẽ làm cho họ phải xa nền văn minh ».

Hùng biện vậy thay, nhà luật khoa thực sĩ !

Các nước ở trong khối Liên Hiệp Pháp nghe chưa ? Muốn được gần thế giới văn minh thì chớ nên nghĩ đến độc lập, tự do và quốc gia !



« LỖI TẠI TÔI MỌI ĐANG »

NHƯNG một vị linh mục có chân trong phái đoàn Việt Nam dự hội nghị lại phân đôi bài diễn văn hùng hồn của xir Pose bệnh vực cho chế độ thuộc địa đã « tội lỗi » lắm rồi. Đại biểu công giáo Việt tuyên bố với phóng viên Le Monde :

« Sự trình bày đó làm cho tôi phát hoảng. Đối với chúng tôi, chế độ thuộc địa đã tàn hại bao nhiêu dân tộc ở Nam dương, Úc châu, Mỹ châu, là tổng hợp của tất cả những tội lỗi. Ở Việt Nam, với dân số 20 triệu, có tài trăm ngàn nhà thực dân chia riêng với nhau hết 60 phần trăm lợi tức trong nước. Đó là một sự kiện rõ rệt khiến chúng tôi xem những người Âu tây là kẻ chiếm đóng. »

« Tây phương đã đem tội lỗi đến cho chúng tôi mà không có sự cứu rỗi. Nếu Nga đang nói chuyện tiến bộ với chúng tôi, đem lại cho chúng tôi sự cứu rỗi không có Chúa. Chúng tôi đợi chờ ở Pháp đem lại sự cứu rỗi với Chúa ».

Chẳng rõ sau khi nghe ông cha Việt nói vậy, nhà hùng biện Pháp có sợ xuống hỏa ngục mà vào nhà thờ xưng tội vì đã « lòng đống, lòng lo, miệng nói... » và « lỗi tại tôi, lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đảng » không ?

BIẾT TIN AI ?

SAU ngày ông Bidault đi sứ sang Mỹ về, nhật báo Le Monde (thuộc phe hữu) có đăng một bài ý nói rằng ngoại trưởng Pháp đã thỏa thuận với ngoại trưởng Mỹ trong việc Mỹ chịu một phần trách nhiệm lớn về chiến tranh ở Đông dương bằng cách nhìn nhận để cho Mỹ liên lạc trực tiếp với Việt Nam.

Bộ ngoại giao Pháp cực lực đính chánh rằng ông Bidault không có mặt ước như vậy. Báo Le Monde liền trưng bằng chứng những lời cam kết ra, và cho rằng trong lúc này « cần thiết nên đưa sự thực ra cho người này người nọ biết... »

Người Việt chúng ta biết tin bên nào đây ? Thời thì rằng đợi gần đây, thực tế hiển nhiên ở Đông dương sẽ cho ta thấy rõ.



LÁI KHÔNG KHỜ

« Không có nghề hèn mà chỉ có người hèn » chẳng còn mấy ai đại đột mà hiểu lầm về ý nghĩa câu này nữa. Nhưng vừa rồi, có một nghề « lái » ở đây lên tiếng phản trần cho thiên hạ biết rằng nghề sách là một nghề cũng bằng các khác, và trên đời này chẳng có nghề nào hơn nghề nào.

Thì ai mà chẳng biết thế ? Nhưng có điều là khi nhắc đến chữ « lái » cũng nên hiểu nghĩa theo trường hợp của nó. Khi Nguyễn Du đã tỏ ý khinh khi « CẢNH HOA ĐEM BÀN CHO PHƯƠNG LÁI BUỒN ! » vì lái buôn đây là Mã giám Sinh. Cũng như khi người Việt gọi lái sách, thì ngầm hiểu rằng đó là bọn trục lợi anh em nhà văn, mà đầu lưỡi thì nói chuyện « tình thân, thanh cao » và toàn « mấp mớ đánh lận con đen » thiên hạ. Còn ai đến nói khờ khạo mà không biết phân biệt kẻ nào là « chủ lái khờ » thật là « chủ lái khờ » giả nửa. Hồ đội lốt hùm, mong gạt được ai ?



ANH HÙNG... RƠM

MỘT nhà xuất bản ở Sài Gòn vừa đăng lên báo quảng cáo sách nhà những lời sau đây :

« Văn nhân nghệ sĩ xem họ cao quý mà Đời cũng nhìn nhận họ xứng danh tiêu biểu cho cả thế hệ. Họ tự hào vì họ có quyền tự hào. »

Thực là vinh diệu cho ai được đeo lấy thanh danh văn nghệ sĩ. Cảnh sắc kuy hoàng khiến hấp dẫn người vào. Thanh danh vinh quang để quyền rũ cho người mê mải.

... Muốn tên mình được hậu thế chạm chữ vàng chói lọi trên đền đá trắng thì bây giờ hãy quyết tâm làm văn nghệ sĩ. Đợi ngày hậu thế tôn vinh, bấy giờ mình phải tự tôn lấy tên mình in lên trên đầu tác phẩm. »

Những ai muốn trở nên anh hùng... rơm theo lối quảng cáo huênh hoang và lạc hậu điệu tuồng này đây thì hãy vỗ ngực xưng danh là văn nghệ sĩ đi.

Và những ai đã là văn nghệ sĩ thì « hãy tự hào đi » « hãy xem mình là cao quý hơn hết » theo những lời đường mật của nhà xuất bản.

Song khi « tỏ lấy tên mình in lên trên đầu tác phẩm » thì nhà văn nghệ phải coi chừng cái đuôi bọn « lái sách » hồ ly đã xúi mình trở nên « vì nhân » trở lại quét tui mình.

VẤN ĐỀ Đông - dương

Dưới mắt các báo nước ngoài

Hội nghị Viễn đông



Triều-Tiên xong đến Đ.D.

HAI GIẢI PHÁP

của JACQUES FAUVET
(LE MONDE)

ĐA số nhân vật trong Chính phủ Pháp tán thành phải trao trả một nền độc lập thực rộng rãi cho ba nước Liên kết: cũng có một thiểu số muốn thi hành từ từ thôi, nhưng lại bị số đông thu hút. Họ lập luận như sau: làm như vậy thì đỡ bớt gánh nặng cho Pháp, nhất là về tài chính và quân sự, mà đó là mục đích cấp thời của Pháp. Không mấy người chủ trương đưa Pháp vào một cuộc chiến tranh phiêu lưu không kỷ hạn, hoặc là quốc tế hóa vấn đề Đông dương, vì theo họ, làm như vậy, chỉ có nghĩa là kéo dài chiến cuộc và tổn thất ở Đông dương.

Tóm lại, muốn cho Pháp dễ thở là phải trao trả chủ quyền cho ba nước.

Mục đích thì các tổng trưởng đã đồng ý như vậy, nhưng phương pháp tiến hành thì không thống nhất. Vấn đề tế nhị quá, nên không ai muốn đặt một cái tên gọi rõ ràng là phương pháp

này, phương pháp này. Một số đưa ra giải pháp thứ nhất như sau: cần tiếp tục chiến đấu cho đến ngày có một sự quân bình lực lượng giữa đôi bên, lúc đó đối phương sẽ thấy chính bản thân họ không đủ sức thắng lợi bằng quân sự được, tự họ sẽ tìm cách giải quyết ổn thỏa.

Sang đến giải pháp thứ hai. Một số đưa ra hai câu hỏi:

— Liệu một khi được độc lập rồi, các nước Liên kết có tìm cách thoát ra khỏi khối Liên hiệp Pháp không?

— Nếu ba nước tách rời khỏi Liên hiệp Pháp, Mỹ sẽ tiếp tục viện trợ và có thấy đó là có phương hại đến quyền lợi của Pháp chăng?

Giây nên một lực lượng cho Liên hiệp Pháp khá đi càng đáng được trọng trách đó tại chiến trường Đông dương, không thể nào chú trọng riêng về mặt quân sự mà không để cho mặt tinh thần. Muốn vậy, chỉ có cách là trao trả một nền độc lập thực sự cho ba nước Liên kết. Đó là chưa kể đến cho Việt Minh có gặp sự khó khăn về phía Trung Cộng đi nữa, nếu muốn thiết lập quân bình, nhất định là Việt Nam phải có gắng nhiều, và Mỹ cần viện trợ nhiều hơn nữa. Nếu vì một lý lẽ nào mà Mỹ sẽ viện trợ trực tiếp cho ba nước Liên kết, thì sự viện trợ đó cũng không thể phương hại cho sự chỉ huy thống nhất của quân đội Pháp, mà trái lại phải gây điều kiện thuận lợi.

Nếu ba nước sẽ thoát khỏi L.H.P. và Mỹ tiếp tục viện trợ một mình với ba nước, thì Pháp phải tự nghĩ rằng:

« Không phải Pháp bỏ rơi Đông dương, mà Đông dương bỏ rơi Pháp, và Mỹ bỏ rơi Pháp. Pháp về viện trợ tái chính, như vậy, tốt hơn là Pháp rút lui khỏi Đông dương, sớm chừng nào hay chừng này. »

KHÔNG RÚT LUI CẤP TỐC

Hội đồng Tổng trưởng Pháp cũng chưa bằng lòng chấp thuận việc rút lui cấp tốc, có định chiến hay, không cũng vậy. Một số đứng về giải pháp thứ hai chủ trương cho một kỳ hạn là sáu tháng để rút lui.

Sở dĩ như vậy là để cho quân đội Việt Nam, nhờ sự viện trợ của Mỹ, đủ thì giờ xây dựng cơ sở vững vàng. Một số cho rằng như vậy không được, khi nào điều kiện thuận tiện cho phép, lúc bấy giờ Pháp, đồng minh, và ba nước Liên kết mới quyết định ngày rút lui được. Nhưng nói như vậy thì vô tình lại trở về giải pháp thứ nhất rồi, tức là kéo dài chiến cuộc cho đến ngày có ru thể nếu không thì gây được một thế quân bình đã.

Cuối cùng, còn giải pháp thứ ba, chủ trương đàm phán với Việt Minh. Hội đồng Tổng trưởng không chấp thuận bản cải vấn đề này, tại Quốc hội cũng vậy, trừ một thiểu số ở cực tả, còn đa số cũng không tán thành giải pháp đó.

TÍNH CHẤT CUỘC CHIẾN ĐẤU

Bản lai bản tới, rồi người ta phải trở lại hay là bắt đầu vấn đề tìm hiểu tính chất cuộc chiến đấu của Pháp tại Đông dương.

Tính chất đó đã thay đổi qua mấy giai đoạn, còn thay đổi nữa, và nó chứng nhận bước tiến triển của thời cuộc và quan điểm đối mới của chính giới.

Từ sau thỏa hiệp năm 1919 cho đến khi bắt đầu xảy ra chiến tranh Cao ly năm 1951, cuộc đấu của Pháp không hẳn là vì muốn thu hồi lại thuộc địa cũ, mà Pháp nhằm trước tiên giữ sự có mặt của mình để chống lại Việt Minh, có khi đi trái lại ý muốn của Việt Nam, của Mỹ nữa. Một mình Pháp phải đương ra gánh phần nặng về chiến tranh Đông dương.

Từ sau cuộc chiến tranh Cao ly bùng nổ, và lúc mà Mao đã thắng Tưởng ở Trung quốc, Đông dương trở nên một căn cứ chống Cộng

(xem tiếp trang 38)

KẾ HOẠCH TẤN CÔNG để hòa bình của Navarre

(FRANCE DIMANCHE)

Kế hoạch Navarre là một kế hoạch gồm mấy « màn » quân sự để tiến đến mục đích cụ thể và duy nhất: làm sao thiết lập lại hòa bình ở Đông dương vào mùa xuân 1954.

Kế hoạch đó đại để chia làm ba giai đoạn:

Giai đoạn thứ nhất, từ bây giờ đến tháng 10 năm 1953, các lực lượng Liên hiệp Pháp phải ra sức phá hoại các kho tàng quân trang quân khí của Việt Minh. Cuộc nhảy dù Lạng sơn vừa rồi là một thí nghiệm thành công rõ rệt.

Sang đến giai đoạn thứ hai có thể gọi là giai đoạn chống cự, vì từ tháng 10 trở đi cho suốt mùa mưa, Việt Minh sẽ tấn công, các đơn vị Liên hiệp Pháp hợp lực với các đơn vị trợ chiến Việt nam hùng hậu phải làm sao chặn đứng rồi đẩy lui cuộc tấn công Thu Đông của Việt Minh, một cách mỹ mãn.

Giai đoạn cuối cùng mà ít người bàn đến, tức là nói đến trọng trách của Đờ Đắc Trường Bảo Đại. Kể từ bây giờ phải đề cao uy tín, gây thêm ảnh hưởng chính trị cho nhà lãnh đạo Việt nam, để đến lúc sang giai đoạn chốt, Quốc Trưởng đủ sức đứng ra lãnh trách nhiệm hoàn toàn trong việc đối diện nói chuyện với V.M.

Thảo luận về kế hoạch này thật là gay go, đã có 14 buổi họp của Nội các Pháp rồi, mà không phải người ta chỉ bàn cãi về lý thuyết không suông đâu. Ông Mitterand cũng như ông Edgar Faure, không ông nào tán thành mở cuộc thương thuyết ngay bây giờ với ông Hồ Chí Minh. Ông Bidault chủ trương gìn giữ khối Liên hiệp Pháp và quan điểm của ông đã thắng quan điểm ông Paul Reynaud, trước ngày ông Bidault lên đường sang Hoa thịnh đốn.

Ông Paul Reynaud lại chủ trương « Triều tiên hóa » chiến cuộc Đông dương, nhằm mục đích xây dựng cấp thời một quân đội quốc gia Việt Nam mạnh mẽ, do căn bộ Pháp đào tạo.

Nỗi khó khăn chính trong kế hoạch Navarre không phải là về tài chính do Mỹ viện trợ cấp kịp thời, đây đủ hay không, mà là về người.

Khó một nỗi là Đại tướng đòi hỏi 60% là các căn bộ quân sự và nhà chuyên môn. Lấy ở đâu, đại tướng đề nghị xin số người đó ở các đơn vị chính quy của Pháp, hơn nữa ở các đơn vị đã được huấn luyện kỹ càng. Đề nghị này bị bác là vì chỉ có Quốc hội mới có quyền chuẩn

ĐỜI MỚI số 71



Đại tướng NAVARRE

y điều động lực lượng cốt cán của Pháp đến một chiến trường hải ngoại, mà Quốc hội hiện giờ không chấp thuận.

Đành phải tuyên cáo bộ và nhà chuyên môn trong các đoàn quân Pháp đóng ở Âu châu và Phi châu vậy.

Đại khái người ta đã bàn cãi gay go nhất về kế hoạch Navarre trên hai vấn đề:

1- Làm như vậy, có phải là hy sinh một số lực lượng ở Âu châu cho Á châu, trong khi có thể nói là lực lượng của Âu châu để chống Cộng cũng không lấy gì làm xa quan cho lắm?

2- Đại tướng có quả lượng không? Nếu phần kế hoạch phản công về mùa xuân không thành công,

chúng ta đã không tự giải thoát khỏi vấn đề Đông dương lại đâm ra chôn chân vào sâu nữa?

Đại tướng Navarre trả lời câu hỏi thứ nhất rằng chẳng có gì khó, hiện thời mỗi nguy biến ở Âu châu chưa có thể xảy ra, và Pháp nên hy sinh thêm một chút nữa để giải quyết dứt khoát vấn đề Đ.D.

Câu hỏi thứ hai gay gắt lắm. Đành đưa lên Hội đồng tối cao Quốc phòng Pháp xem xét lại kế hoạch Navarre.

Vấn đề thay thế quân đội

của ROBERT BONY (AURORE 28-7-53)

HIỆN NAY ở Đông dương, chúng ta đang đương đầu với Cộng sản. Chiến tranh còn tiếp tục. Chúng ta còn phải chịu gánh nặng đó.

Chúng ta tiếp tục chiến đấu ở đó, không phải để giữ các vị trí của chúng ta, vì đã có thỏa thuận, ký kết rằng chúng ta sẽ giao trả lại cho Việt Nam, Lào và Cao miên.

Chúng ta tiếp tục chiến đấu để dành lại Đông Nam Á châu, vì nếu không có sự hy sinh của chúng ta, vùng này đã vào tay Nga sớm rồi.

Trong lúc đó, người Mỹ hăng hái và anh hùng góp sức vào việc xây dựng tình thế Triều Tiên, sự can thiệp đó không làm cho Mỹ yếu đuối lại đã làm cho họ mạnh thêm. Người Mỹ phải hiểu rằng: nước Pháp, kiệt lực trong hai trận chiến tranh, đang đặt vấn đề thay thế quân đội ở Đông dương.

Riêng về chúng ta, không thể tiếp tục sự cố ĐỜI MỚI số 71

ĐÌNH CHIẾN Ở TRIỀU TIÊN thúc dục Đông-Dương quyết định gấp

của JEAN FARRAN (Paris-Match 1-8-53)

Một danh từ mới vừa xuất hiện trong cuộc chiến tranh ở Đông dương, Đại tướng Navarre đã thốt ra trong một buổi tiệc báo chí và ông Bidault đã ghi trong đoạn kết bản thông cáo của Tam tướng ở Hoa thịnh đốn. Danh từ đã trở nên chìa khóa của vấn đề Đông dương. Đây là cách độc nhất để hiểu những quyết định vừa rồi của chính phủ. Đó là danh từ hòa bình.

Hiện thời vấn đề chính là chấm dứt chiến tranh hơn là thắng cuộc. Những tiếng búa của thợ Bắc Hàn đã vang dội, xây dựng căn nhà nhóm họp Hội nghị Hòa Bình trên bãi cỏ Bân môn điểm.

Khi hồi kèn ngưng bắn vang rền ở Triều Tiên, bấy giờ chỉ còn có một cuộc chiến tranh trên thế giới, cuộc chiến tranh chênh lệch nhất, cuộc chiến tranh giữa Á Châu cộng sản và quân đội viễn chinh Pháp.

Mọi việc đều có thể xảy ra, cả điều tai hại nữa. Viễn ảnh của một cuộc đối diện kỳ quặc và nguy hiểm như thế khiến không thể tránh khỏi được việc chọn lựa một chánh sách.

Thủ tướng Pháp Laniel phải giải quyết một vấn đề mà các vị thủ tướng trước đều cố hết sức tránh, tin chắc rằng chiến tranh kéo dài lâu hơn thời hạn của nội các họ cầm đầu.

Lần này thì người ta không thể chờ đợi được nữa. Theo lời nhận của tướng Navarre thì Việt Minh

có tám sư đoàn. Họ sẽ như thế nào khi quân tình nguyện Trung Hoa

găng từ 7 năm nay, nó đã làm cho chúng ta đỏ mặt nhiều và phá hoại chúng ta lắm rồi.

Trong 7 năm, quân số và căn bộ chúng ta đã hao hụt vô số.

Chúng ta không thể chôn vùi chúng ta ở nơi đó nữa, vì một lý do mà lý do đó là lý do chung cho cả Đông Minh.

Chúng ta không còn chịu đựng được nữa. Ở Âu-châu và Phi-châu, chúng ta còn có nhiều công việc phải lo tròn.

Chúng ta cần phải củng cố lại hàng ngũ để bênh vực những quyền lợi chính.

Áu châu và Phi châu đang cần sự có mặt quân sự của chúng ta.

Về vấn đề Đông dương, lúc này cần phải nói rõ ràng, không nên ập mờ nữa.

Ở Đông dương, việc xâm lăng của Cộng sản đã trở nên một vấn đề quốc tế. Kết luận, lẽ dĩ nhiên, sau 7 năm chiến đấu và chiến đấu cho các nước khác, người Pháp phải được thay thế quân đội. Đó là một điều hợp lý và rất cần thiết.

ở Triều Tiên rãnh tay, khi mùa mưa chấm dứt với các trận đánh lớn?

Đứng trước tình thế đó, Pháp chưa kịp hoàn thành tổ chức quân đội quốc gia để biến chiến tranh Đ. D. thành ra cuộc chiến tranh Sécession.

Còn phải thực hiện tất cả. Ví dụ Triều Tiên đủ chứng rõ. Nước Pháp lo đào tạo số sĩ quan trong vòng một năm giống y như lý thừa Văn trong các « xưởng quân sĩ » của Nam Hàn trong một tháng.

Cho nên điều không ai lấy làm ngạc nhiên thấy Pháp kiếm cách giải quyết hòa bình.

...Bây giờ người ta có thể yên lòng về sự xuất hiện đột ngột của chữ hòa bình trong các bài diễn văn, các bản thông cáo và cả trong các cuộc hội đàm. Chữ hòa bình được nhắc nhở đến là vì cần thiết chứ không phải là nói cho hay. Nước Pháp đã ý thức trong lúc chiến tranh trở nên gay go hơn và cuộc đình chiến ở Triều Tiên là một cái gương.

...Nước Pháp chưa bao giờ nghĩ tới việc gửi ngay cho đầy đủ quân tiếp viện để quét sạch hết. Nhưng những tiếp viện từ chối trong một năm để thúc đẩy chiến thắng, Pháp lại phải bằng lòng chấp thuận mấy tháng sau để tránh một sự thất bại.

Lần này thì người ta không thể chờ đợi được nữa. Theo lời nhận của tướng Navarre thì Việt Minh có tám sư đoàn. Họ sẽ như thế nào khi quân tình nguyện Trung Hoa

gắng từ 7 năm nay, nó đã làm cho chúng ta đỏ mặt nhiều và phá hoại chúng ta lắm rồi. Trong 7 năm, quân số và căn bộ chúng ta đã hao hụt vô số.

Chúng ta không thể chôn vùi chúng ta ở nơi đó nữa, vì một lý do mà lý do đó là lý do chung cho cả Đông Minh.

Chúng ta không còn chịu đựng được nữa. Ở Âu-châu và Phi-châu, chúng ta còn có nhiều công việc phải lo tròn.

Chúng ta cần phải củng cố lại hàng ngũ để bênh vực những quyền lợi chính.

Áu châu và Phi châu đang cần sự có mặt quân sự của chúng ta.

Về vấn đề Đông dương, lúc này cần phải nói rõ ràng, không nên ập mờ nữa. Ở Đông dương, việc xâm lăng của Cộng sản đã trở nên một vấn đề quốc tế. Kết luận, lẽ dĩ nhiên, sau 7 năm chiến đấu và chiến đấu cho các nước khác, người Pháp phải được thay thế quân đội. Đó là một điều hợp lý và rất cần thiết.

NẮNG! Nắng không thể tưởng tượng. Thành phố Huế như nằm trong một lò lửa. Ban trưa, đường vắng ngắt. Lại chỉ có hai đường nên càng vắng thêm, Huế như bỏ lại, Sông Hương như cạn đi và núi Ngự thì xa quá, khó đi tới nhưng chắc là vẫn trọc lóc, hết trụ cả thông già. Các tiệm buôn mở cửa nhưng là để chơi vậy thôi, người mua bán ít tấp nập. Chỉ vào lúc buổi chiều hay ban sáng thì Huế mới có vẻ sống một tí.

Huế, thành phố lính

Xe mười bánh xuất hiện nhiều nhất trong các thứ xe và người mặc ka ki thấy đông hơn người thường phục. Chả là những con người thường ngày quần áo phẳng phiu, giầy «béc ca na», mũ «lê sê» ba trăm một chiếc đã đi «động viên» cả rồi. Bây giờ, đi ba bước đã gặp một quân nhân, thành phố Huế bỗng biến thành thành phố lính. Ngay đến các cô, các chị từ chỗ không bao giờ để ý đến quân sự nay cũng thành thạo chuyện nhà binh nhất là đã biết phân biệt các cấp bậc: Trung úy, Thiếu úy, Thượng sĩ trắng và Thượng sĩ vàng...

Huế lo sống

Xe cộ đều phải qua cầu Bạch Hổ. Cây cầu này trước đây chỉ để cho các thiếu nữ chán cuộc tình duyên đến đó tìm chỗ trầm mình nay bỗng trở nên rộn rịp. Suốt ngày xe lớn, xe bé nối nhau qua lại tới tấp vì cầu Tràng Tiền đang được sửa lại. Thế là vườn hoa Nguyễn Hoàng bị rào lại làm chỗ đặt vật liệu xây cầu. Chẳng thơ mộng thì đừng. Xây cầu cần hơn chữ lệ!

Cả khuôn vườn hoa từ Thượng từ lên đến bên đền Trường sung cây cỏ cũng xác xơ, kể đến đó chơi mát thì ít nhưng nhiều nhất là những... bác phu lục lộ cặm cụi suốt ngày để đục cột đèn. Thành phố Huế tối tăm hơn sáu năm nay rồi còn gì!

Đầy sân Vận động Trần Hưng Đạo. Bãi cỏ xanh mơn hớt già nửa và đã biến thành đất thịt trơn lì. Không ai đến đó để vận động nữa nên người ta dùng nó làm bến xe ô tô.

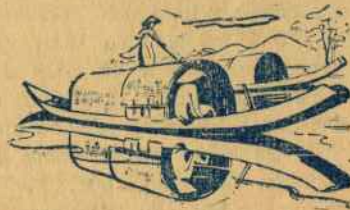
Hàng ngày, hàng trăm chuyến xe đi từ lòng thành phố ra ngoài ô để làm cái việc bán buôn, cần thiết. Thì ra «sống trước hết», mọi sự xây dựng phải đi từ vấn đề kinh tế. Do thế, Huế đã bắt đầu thiết thực. Con thuyền lơ lửng, mái chèo khoan nhạt «hò khoan» đã không còn đặc dụng nữa. Cứ qua sông một chuyến thì biết. Bỏ ra năm cái, mua một tấm vé, đi qua một cái cửa, bước xuống «xa lan», cứ thế là «xinh xinh, xinh xinh», chỉ nháy mắt là tới bến ngay.

Phóng sự ngắn

THỦ ĐÔ MIỀN TRUNG

53

của TÔ KIỀU NGÂN



Huế nhìn xuống

Tôi vào một tiệm nước. — Cho nữa cà phê đen nhé! Huế quả thật vẫn còn trang trọng. Cà phê sánh đậm nổi bật giữa lòng men trắng tinh của cái tách sứ không như ở Saigon, nhiều người «húp» cà phê trong chiếc đĩa ngang.

Một người đàn bà mảnh khảnh, da mặt tái xanh, chít khăn tang, mặc áo chít bùng một rỗ bánh nghiêng xuống bên tôi: — Ông, ông mua giùm túi vải đồng.

Nhìn những chiếc bánh sen tán học giấy xanh đỏ, những chiếc bánh «phu thê» trong rỗ, tôi lắc đầu. Ai lại uống cà phê mà ăn thứ «bánh cúng» ấy bao giờ. Nhưng người đàn bà van nài:

— Ông mua giùm cho hai đồng cũng được, hai đồng thôi. Và thiếu phụ vẫn đứng mãi, van nài:

— Bánh này ngon ông ạ. Ông mua giùm cho hai đồng cũng được.

Rất cuộc chiếc bánh xinh xẻo nằm lơ lửng giữa bàn, không ai ăn nhưng tiền thì đã trả. Một nét vui mừng chiếu sáng gương mặt của người đàn bà. Lòng tôi se lại. Chiếc khăn tang, chiếc áo trắng dài, đôi bàn tay gầy guộc, quý phái; những chiếc bánh xinh xinh kia đã nói nhiều với tôi. Tôi bỗng liên tưởng đến cảnh một ngôi nhà bốc cháy đau ở vùng Vạn Dưng; đến cảnh một người chồng bị giết và người quả phụ đội chiếc khăn tang lên đầu, tay ôm đứa con dại trời giạt lên thị thành. Lặng gì nuôi con nếu không đi bán bánh rong, cúi mình xuống mà nài người ta mua giúp cho từng đồng để về nuôi con đói? Huế có bao nhiêu người như thế?

Huế văn nghệ

Một kịch sĩ lên tiếng: — Cái gì quan trọng cần phải xây dựng

trước tiên? Văn hoá. Cứ nhìn qua văn hoá một nước là biết rõ dân tộc ấy tiến bộ như thế nào. Trong văn nghệ, sân khấu là một ngành quan trọng nhất. Tuy moa sắp «mông tẽ» kịch ở đây, toa ạ!

Trong cái nắng nung người của Huế tháng sáu, một số thi sĩ «lúa vàng» vẫn thi nhau làm thơ và xuất bản tác phẩm. Cổ nhiên tác phẩm đó là thơ tả lửa, con trâu, người dân quê trong đó thể nào cũng có «mơ thuở thanh bình», thanh bình theo kiểu dân quê vẫn công lưng, phơi nắng, cây ruộng bằng sức người, sắc trà: vẫn suu cao thuê nặng, vẫn bị bóc lột trăm đường. Không thấy ai mơ đến cái cảnh người dân quê cõi được cái lối dân đen dùng máy để cây ruộng mỗi tuần lễ nghỉ lên tinh một lần để xem chiếu bóng!

Một số nữ sinh tài hoa son trẻ đang tập đàn tập hát, mơ ước trở thành «danh ca». Thái Thanh, Thái Hằng là cái đích ước mơ của họ. Chả thế mà họ cố tập hàng ngày, hàng tháng để hát cho đúng cái giọng «nhỏ nhỏ» của cô này, cô nọ.

Hội đồng kiểm duyệt họp để cho tác giả một tập thơ cũ những chỗ nào kiểm duyệt bỏ mà nhà thơ không đồng ý. Người ta đã tốn hết hai giờ để quyết định việc «đề» hoặc «bỏ» một chữ. Dân chủ thay và cũng nhân rồi thay!

Huế tắm biển

CỬA Thuận! Cửa Thuận.

Xe đạp, mô-bi-lê, mô-tô, xe rửa nhám cửa Thuận trực chỉ. Huế nóng quá mà. Đang nóng như thiêu như đốt mà được ồm xuống biển mát tinh cả người, tội gì không đi. Ấy thế là vợ theo chồng, anh đeo em, cô cậu rủ nhau kéo về cửa Thuận.

Ngày chủ nhật, Huế bỗng vắng tanh vì Huế đã thiên xuống biển cả. Hàng nghìn người tụ họp ở đây kể cả kẻ đi biển để tắm, để không tắm, để ngâm dùi, ngâm người, để mặc «còm lè» đi dạo trên bãi... ngâm thơ. Sáu, bảy năm không đi biển nay có dịp nhất định là phải đi cho bổ. Mắt không mà mê kế nhưng có dịp tụ họp để ăn, để nhìn, để đùa giỡn, ai dại gì bỏ qua.

Ấy thế là ngày thứ hai, Huế đông đúc trở lại nhưng mặt người nào người ấy đỏ như lính Lê dương. Mãi lâu không thấy nhưng chỉ thấy vài hôm sau lần da mặt của người thì thành quen ở trong nhà cao, cửa kín rộp lên, rồi lột da, sần sùi trông đến nực cười.



NHỮNG ngày gần đây các báo ở thủ đô Cao Miên bản tán và dân chúng sôi nổi lên vì chuyện cào cào (châu chấu). Một buổi sáng cào cào xuất hiện đen mịt cả một góc trời vùng sóc Pocheng, cách châu thành 12 cây số. Chúng đập xuống khắp ruộng vườn, phá hoại cây lá dữ dội. Người ta cho rằng đây là một điềm (1) của Trời Phật nên chẳng những không đánh đuổi tới những đạo quân không lồ cào cào còn đem hương đèn đến cúng vái tấp nập.

Tiếng đồn lan ra, phóng đại, khắp cả Nam Vang chẳng mấy ai là không nói đến. Rồi dân chúng nườm nượp đi xem cào cào, tế lễ cào cào.

Có người bảo cào cào có nhiều hình thức kỳ dị lắm. Mặt mày rần rật, mình mẩy đủ màu. Nhưng cánh thì chỉ tuyến một màu đen và một màu trắng. Hai phe này hề xấp gần nhau là gây chiến tranh kinh hồn. Xác chết tràn đồng, ngập vườn tược. Phe thua ủa cả xuống đất để khiêng vác những thương binh và tử thương đem đi đầu mất.

Cào cào cánh đen bao giờ cũng thắng cào cào cánh trắng mỗi lần đôi bên giáp chiến. Cho nên hiện thời chỉ còn có giống cào cào cánh đen là nhiều thôi.

Có người lại đồn hễ ai đánh chết một con cào cào cánh đen tức là gây tai họa không nhỏ cho mình. Như té xe, lật xe, gãy tay hoặc có khi chết chóc. Người Miên không ai rờ mó đến một con cào cào và không thích ai bắt cào cào vì như thế là phạm đến lòng tin ngưỡng của họ.

Cả đến các xe ô tô cũng cứ không rước những hành khách có mang theo cào cào.

Các ông lục (sủi) ở sóc Pochenglong trình trọng khuyển lớn những khách háo kỳ đến xem:

— «Linh thánh lắm đó các ngài ạ. Chờ có mó vào những «ông» ấy mà mang hại đó. Ở sóc tôi có gần mười người đau ốm rồi chết vì họ đã lỡ tay

GIẶC CHÂU CHÂU

Ở CAO MIÊN

Piêu tra của NGUYỄN NGỌC MÀN

sát hại những «ông» ấy; trong khi những «ông» ấy đến vườn của họ để tìm hoa lá dặng đỡ dạ».

Người ta kể: «Hai giống cào cào đen và cào cào trắng xáp chiến với nhau bất luận khi nào. Nhưng cũng có khi người ta trông thấy chúng nó êm thắm đậu có trật tự bên nào theo bên nấy. Chân chúng chống cao lên, đầu xoay xoay, mắt chúng lảo liên nhìn những con đầu đang đang đứng hàng đầu so rầu, nhếch mép như là «bản tán» với nhau.

Trong khi ấy ai cũng cứ mức một chậu nước để vào giữa lần mức của hai phe «trắng — đen» thì tức khắc hai bên ồ ạt tấn công tận lực với nhau ngay. Nhiều người cho cái điềm ấy báo trong nước sẽ có «giặc». Nên mới nảy sinh ra chuyện cào cào xuất hiện đánh nhau vì nước (nước uốg).

Rồi thiên hạ càng tin đó là điềm trời sai thiên binh, thiên tướng xuống trần gian báo điềm. Và đua nhau cung vái ngày đêm.

VIẾNG MẶT TRẬN CÀO CÀO

Pôchénglong là một chợ nhỏ cách Nam Vang 12 cây số. Nhờ có sân máy bay gần đó nên chốn này có vẻ nao nhiệt.

Đây là vùng «chiến địa» của cào cào.

Có nhiều chỗ cào cào «đóng binh» và đang xáp chiến. Như gần chùa Pôchénglong, vườn ôi..

Đến cây số 12 tôi thấy những chiếc quân cộc dựng ngay bãi bên lề đường đông nghẹt khách khứa và những chiếc xe nhà sang trọng nối đuôi nhau đi xem mặt trận cào cào.

Họ chỉ chờ ra cánh đồng bát ngát trước mặt báo đó là «tên tuyến».

Trông ra chỉ toàn là những bụi lùm boang đại.

Đi sâu vào hơn năm trăm thước, em bé Miên dẫn đường trở tay về phía trước mặt báo:

— Tôi rồi đó. Mà mấy ông đừng có bắt nghe không? Chết à...

Cả một vùng meách mông lùm bụi đều đen ngịt những đám cào cào

đậu đầy đặc như bầy ong ruồi bám quanh tôi.

Con nào cũng ngũ sắc như hình con sâu. Chúng lúc nhúc bám vào nhau, làm toàn thể những lùm cây đều lay động. Tiếng ầm ầm của chúng nghe rào rào. Ở bên dưới từng lùm cây có cào cào đang đậu đều có hương đèn khói quện nghi ngút. Hàng trăm người kinh cần đưa mắt nhìn chăm chú vào những trái núi nhỏ cào cào đang lay động.

Toàn thể giống cào cào này đều cánh đen, đầu đen, bụng ngũ sắc, râu đen, luôn luôn múa máy.

Bỗng từ đâu một đám cào cào toàn màu trắng nhật bay tới và đập vào những bụi có cào cào đen đang đậu. Cuộc xô xát nổ bùng ngay.

Cào cào đen như bầy kiến lửa ồ ạt tuôn ra bao trùm bầy cào cào trắng.

Chỉ trong chớp mắt bầy trắng lớp bay đi, lớp bị thương ngã xuống đất trắng gốc cây. Thế là cuộc chiến đấu chấm dứt. Chúng tôi liền lên lên mỗi đứa hốt một nắm cào cào tím vào khăn, bỏ ngay vào túi ra xe về Nam vang.

BÓNG THÙNG NUÔI..

Tôi đem những «ông» cào cào về nuôi trong cái thùng cây có mặt gương, rồi hái các thứ lá bỏ vào cho chúng ăn. Hằng ngày tôi được rõ cuộc sống và sự thay biến đổi sắc của chúng một cách ngộ nghĩnh.

Đang là giống cánh đen, đầu đen mình ngũ sắc, râu đen. Sau bảy ngày cả thầy đều lột vỏ: cồi bỏ cái lớp xấu xí dị hợm kia để trở nên những anh chị đẹp đẽ: — mình đỏ hồng có sọc đen huyền, cánh màu đỏ chuối, có điểm từng vòng tròn nhỏ nhỏ màu xanh đậm hoặc màu vàng nhạt. Cổ có mang một cái khoanh vàng bốn góc nhọn điểm màu hồng. Đầu đen lột có vào một lần trắng ở trước trán bao quanh chạy xuôi ra đến hai bên cổ. Màu đen của râu cũng đổi sang màu ngà voi. Tánh cách hiền hậu, lơ dờ hơn hồi chưa lột vỏ.

(xem tiếp trang 28)



RASHOMON: NGÕ BÍ TRONG TÂM HỒN NHẬT

✽ Của VI HOÀNG ✽

ĐIỀU làm tôi ngạc nhiên và cũng sung sướng nhất là người Nhật... rất ít hiểu phim Rashomon. Cao quá về triết lý. Phức tạp quá về cảm ứng. Đó là lời người Nhật, những người Nhật nổi tiếng là sành sỏi về môn chớp bóng.

Và càng xa Tokio, nghĩa là ở những « tỉnh xép » của Nhật, ảnh hưởng và công hiệu của Rashomon càng yếu. Điều đó giống hệt như tình trạng do cuốn phim gây ra, khi nó sôi nổi ở Hànội, Sài Gòn và lịm dần đi ở những nơi khác.

Người Nhật đã ít hiểu được phim Rashomon do họ quay và đóng lấy, thì tại sao cuốn phim lại được những « giải quốc tế » về điện ảnh ? Tôi đem những thắc mắc đó hỏi nhà nhạc sĩ trẻ danh Nhật, ông Hayasaka, người « làm tiếng » cho Rashomon kiệt tác.

Tôi gặp ông ở nhà một người quen tại Đông Kinh. Tóc ông rối một cách... nghệ sĩ, và đôi mắt thông minh cười tươi theo nụ cười hồn nhiên, trong sạch.

Khí tôi nói với ông rằng người Việt Nam rất mến phim Rashomon và đã hiểu được những tình tiết trong đó, (thì ông gật đầu :

Người Việt Nam thông minh lắm Bô, vì họ xúc tiếp đậm đà với văn chương Pháp nên dễ cảm được những lát léo của lòng người, cái rất sẵn ở những pho truyện tâm lý.

Ông cũng đồng ý rằng triết lý của phim Rashomon hơi cao, vì nó là phản ánh của một thiên tài bất đắc chí, nhà văn hào Rinosake Akutagawa, đã tự vẫn cách đây 45 năm. Năm đó, nhà văn mới 38 tuổi. Cái chết của ông có in dấu vết chán trí về nước Nhật mà tôi sẽ nói sau.

Bây giờ, ta nên hiểu vì sao mà hội điện ảnh quốc tế tại Venise lại quá khênh Rashomon như vậy, khi chính người Nhật còn ít hiểu Rashomon, huống chi là người ngoại quốc ?

Cái thành công của phim Rashomon không phải là ở cốt truyện tuy rằng cốt truyện biến thể theo bốn tình trạng hoàn cảnh pho bày một triết lý kỳ lạ nhưng cái đó không là điều kiện vững. Nó làm ta mê hoặc, hao hơi, tuy rằng hồ hạp.

Vậy cốt truyện dựng nên phim Rashomon là gì ? Vì sao mà Rashomon vang lừng tiếng dội ?

Căn cứ theo như ý kiến của kỹ giả điện ảnh, ông Hatoka, và nhà nhạc sĩ nói trên, thì lập luận phê bình của báo Đới Mới khá đúng.

Tôi dịch sang tiếng Anh một vài đoạn phê bình trong trí nhớ cho ông Hatoka nghe. Ông gật đầu có vẻ khoan khoái lắm.

Vậy cái thành công của phim Rashomon, trước hết, là về Phương diện nhiếp ảnh. Cái cảnh mặt trời lấp lánh, trong khi chân gà tiểu phủ đều đều bước, ánh sáng lung linh qua vòm cây là cả một kiệt tác phẩm của chiếc « camera » Nhật bản. Và những lúc camera đảo lộn, chụp tất cả những góc cạnh của sự vật, đều đó người Nhật rất tự hào, điều mà chính các nhiếp ảnh gia trẻ danh Mỹ và Anh, Pháp chưa chắc đã làm nổi.

Tuy rằng cơn mưa nhơn tạo trên mái đền, do vờ La sinh môn còn giọt to, giọt nhỏ, nhưng cái đó vẫn không làm rõ được bức tranh ảnh sáng kỳ ảo của Rashomon.

Cái lối lấy hình đó đã làm rụng rời những tay nhà nghề lão luyện nhất ở Thụy Sĩ, Cái nguyên một phương diện này, La sinh Môn đã đủ giết luôn ba giải :

Cái thành công thứ hai là về nghệ thuật dàn cảnh. Ai đã xem phim Rashomon, và khi nói đến dàn cảnh, tất phải chịu rằng những tình tiết đã được xếp đặt khá gọn. Và khi cuốn phim thay màu sắc nghĩa là thay tâm trạng, vì thay hoàn cảnh, ta như quên mất đoạn trước để chỉ biết... theo dõi đoạn sau.

Khi viết bài này, tôi chỉ còn nhớ mờ mờ cuốn phim nên khó mà kể lại những tài tình của môn dàn cảnh.

Ấn nhíp với nhiếp ảnh, dàn cảnh, là nghệ thuật của các tài tử Nhật. Có đạo đóng vai vợ nhà vô sĩ đã ốm đến hơn một tháng, vì có phải đóng đi, đóng lại 15 lần vai của mình !

Mong rằng những ai ham đồng xi nê nên lấy đó làm gương mẫu. Có một cảnh khó hiểu trong phim, cảnh thứ tư theo lời thuật chuyện của người tiểu phụ, nhà nhạc sĩ muốn tôi cho biết ý kiến. Cũng lại là đoạn mà tôi đã suy nghĩ trước rồi, nên ông hỏi :

— Chắc ông cũng biết vì sao cảnh đánh kiếm ở lớp thứ tư lại hỗn độn, « vô kiểm pháp » như vậy ?

Thì tôi đáp luôn :

— Đó là theo... lời thuật của gã tiểu phụ cỡi kiết có cầm búa !

Một nhíp cười giữa chủ và khách. Tôi hỏi ông :

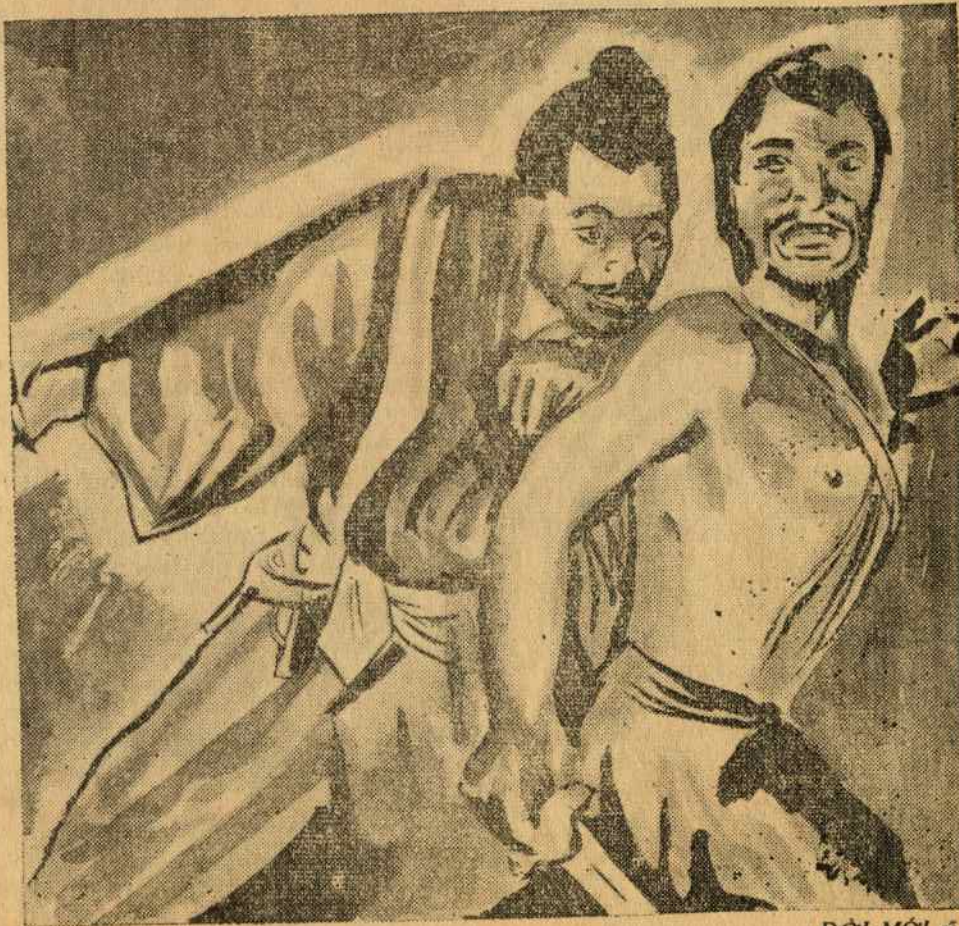
— Còn về phương diện âm nhạc trong phim thì sao, thưa ông ?

Một nụ cười rất lễ độ :

— Tôi, tôi còn phải học nhiều !

Tokio 26-7-53

KỶ SAU : Vì sao mà có Rashomon ?



ĐỜI MỚI số 71



của Hà Việt Phương

chuẩn bị tự lực cánh sinh, và phòng khi loạn lạc cần phải tự túc, nghĩa là không trông mong ăn bám suốt đời vào thân phận... Dĩ nhiên cuộc đời như vậy thì cũng khá mệt cho hạng người ngay lưng, và đôi khi dẫn đến tự do cá nhân, nhất là đối với giới... nghệ sĩ.

Đạo diễn. — Chắc rồi mai nó cũng quen đi...

Khách. — Nói là dễ đi thì có lẽ đúng hơn. Thực tình anh chị em sân khấu quá là đã cực kỳ tranh đấu bản thân, vì cũng phải công nhận rằng : đã có một số cán bộ... quá khích « hành hạ » anh chị em ghê lắm, làm cho khá nhiều người thất vọng kể hoạch lãnh đạo rồi oán trách oan cả đến phương pháp tổ chức. Chứ, bình tĩnh mà xét, nếu có cán bộ ra trò thì tổ chức kia quả là mẫu nhiệm cho việc cải tạo lại ngành mình... Hiện nay có nhiều anh chị em, trên dưới hai chục tuổi, trước đây, xin lỗi, thật là lưu manh hạng nặng, thế mà nay đột biến thành... hạng người gương mẫu : tiến về đạo đức diễn viên (làm bạn giải trí đồng thời làm thầy « học » cho dân chúng, cho nên tính thần trách nhiệm lên cao lắm), về tài năng diễn xuất (đứng trên sân khấu phải coi mình như đứng trên diễn đàn ở nhà trường hay ở Nhà Thờ vậy) về cố gắng học tập (về văn hóa cũng như về chuyên môn, về chính trị, đã vượt mức cơ bản cả rồi) ... Tuy vậy, cũng vì

Chữ. — Xin mời... đồng chí ngồi cho... Trước hết ta hãy đàm đạo, xong rồi ta sẽ làm nhiệm vụ chuyên môn...

Khách. — Trước hết, xin cảm ơn các anh các chị. Sau xin có nhận xét này : là đặt chân vào kịch trường, tôi thấy các anh các chị đạo mạo, đề dặt và, xin cho nói thật, cung cách hơn hết các giới tôi được gặp ít lâu nay ở đây...

Đạo diễn 1. — Đúng thế. Là vì từ ngày thành lập Ái hữu, anh chị em có tu dưỡng về tư cách, nên lúc đầu thế nào tránh nổi được cái thái quá. Vậy, xin anh cứ cho tự nhiên. Rồi, dần dần... kịch tính sẽ trở về với chúng ta... rồi sẽ vui như... hài kịch anh ạ.

Chữ. — Nghe nói anh có... phụ trách về ca cải lương...

Khách. — Cái đó, có. Tôi sống chung và học hỏi, tức là sống và làm việc chung với anh chị em sân khấu được vài năm...

Chữ. — Riêng với các gánh cải lương ?

Khách. — Chúng tôi có Liên đoàn, gồm các đoàn kịch cổ điển (tức là Tuồng và Chèo các đoàn Ca kịch (tức là Ca Cải lương) và các đoàn kịch (tức là kịch... thường)...

Nữ diễn viên 1. — Sống chung là thế nào nhỉ ?

Khách. — Là... như đoàn Năm Châu ở đây ấy, nghĩa là ăn chung, học chung, diễn chung : tổ chức theo lối dân chủ, anh chị em bầu lấy ban Quản trị trông nom mọi việc : ăn, ở, học tập, diễn xuất... Đoàn nào còn có tài chủ thì có sức thì hành chính sách lao tư lưỡng lợi, nghĩa là tài chủ được hưởng chừng 65% số lợi thuần chất. Còn đoàn hoàn toàn dân chủ thì anh chị em định lấy lương cho nhau, theo đức hạnh, tài năng và óc cầu tiến (chịu khó học hỏi); mức lương cao nhất cũng chỉ bằng bốn lần mức lương hạ nhất thôi ; tuy vậy người nào trội hẳn lên, thường được anh chị em tôn làm « cá nhân gương mẫu » thì được hưởng quyền lợi đặc biệt... nhưng đã là anh hùng của đoàn thể thì lúc nào cũng phải phục vụ cho đoàn thể trên hết...

Nữ diễn viên. — Thế còn gia đình ?

Khách. — Có phụ cấp, thường thường là bằng một phần ba số lương của lương sự... người già cả và trẻ em thì tập trung trong trại tăng gia của Liên đoàn, để

ĐỜI MỚI số 71

lãnh đạo còn có chỗ vụng về, non nớt nên kết quả thu lượm được kém ý định khá xa.

Diễn viên 1. — Còn cái khoản ái tình ái tiếc thì ra sao anh ?

Khách. — Đây là mẫu chốt của vấn đề đạo đức cá nhân, nhất là của giới mình, nên trong giai đoạn đầu tiên, cá nhân chị em nhà mình lần cán bộ hướng dẫn đều qua một cơn bão táp khá cuồng loạn ; nghĩa là lúc thì bắt nhau sống như những vị thánh thần bất khả sa ngã, lúc thì lại... loạn âm dương (dĩ nhiên là loạn ngầm, như mọi cuộc nội loạn khác), tuy vậy gần đây chỉ còn có đôi ba cặp « vương nhiều tàn tích lãng mạn quá » nên chịu cảnh... đồn đồn (ấn ức tình dục : refoulement freudien) thành thử đã... « đình tế » để trở lại đời mưa gió...

Đạo diễn. — Còn về diễn xuất ?

Khách. — Có tiền nhiều. Đầu tiên là phải diễn vở thuộc rồi, chứ không được... mất dây cương, nghĩa là diễn kịch cương. Thứ đến không được chơi « cổ độc », phải luyện lối chơi đồng đội (jeu d'équipe). Ba là có tính thần trách nhiệm : không phá nhau, không tàn nhẫn, không say thành công rồi « đương vậy nói đại đi ». Sau cùng là nhờ có đạo diễn chịu được sự phê bình để phê bình lại diễn... Đây là cả một vấn đề cần phải có nhiều thời giờ mới trình bày rõ ràng được... Mà, kia các anh các chị đã đến « chương ba » rồi thì phải...

Trong hậu trường, những con chim sơn ca đang tia lông tia cánh và sửa giọng để sắp ra... chính phục những cõi... lòng non nao như những sa trường nhỏ. Có tiếng khúc khúc điệu điệu cợt, có tiếng sụt ; sụt. Và có cả tiếng làm râm của những đệ tử đang sụt sùi vai Tô, trước khi ra... bãi chiến trường.

Anh bạn đạo diễn mấy khách :

— Cũng có cả cái trò kia nữa chứ ?

— Có. Nhưng dưới một hình thức khác : hình thức Tin tưởng ở nhiệm vụ và ở vai trò giáo dục nhân dân của mình. Cũng vẫn là một nội dung Tin ma.

— Thế còn quan niệm sáng tác ?

Những cây đèn nêp lại, nhường một chỗ nhiều bóng tối nhợt, ở dưới cánh gà, cho hai đứa chúng tôi tám sự.

Giá tổ chức được những cuộc thảo luận (nói chuyện lan man) chung với nhau về nghề thì thú nhĩ. Nhưng, thôi ta hãy... soạn bài với nhau trước đi để phòng khi được gặp mặt đồng đủ bá quan... Quan niệm sáng tác, thì dĩ nhiên là phải « tả thực theo lối tổng hợp và biểu hiện » nghĩa là nói, về đủ các khía của vấn đề bằng một kỹ thuật cần cứ trên những sự trạng cụ thể.

Còn về điểm tác giả thì trước tiên nhận người Việt là tác giả ; thứ đến chỗ thêm người Đạo diễn vào (còn đạo diễn xem tiếp trang 32)



TRANH KHÔNG LỜI

TÙY BÚT BẾN NĂNG

Có những bến năng mở ra trong lòng tôi. Có những con thuyền đi vào trong heo hút của tâm tư và đêm những nét huyền lên trên run rẩy. Sóng hồn tôi loang ra để khép kín lại con thuyền.

Trưa nay tôi đứng trên bờ. Bà Nhân Thổ hay bà Tâm tưởng? Tôi chỉ biết có con đò ngang cặp bến như nhiều con đò ngang khác chờ năng sang sông. Có khách lên bờ. Tính khách chờ không đợi bằng sương gió!

Con đò ngang cặp bến. Lão chèo đò nhìn vào trong cái xa vắng của đời mình đôi chút rồi đẩy thuyền qua bến bên kia. Bến kia nhất định là bờ. Nhưng ở đây mau lẹ cơ hoen màu không nhỉ?

Bến lại nằm yên, chờ cả một buổi cho nước chảy. Và nếu đó thời gian, nước lặng theo dòng.

Ông lão khuỷu mạnh chèo. Sóng dài không nghe hơi thở, cau mặt một chút, ghép từng cánh sóng đưa nhau về khơi.

Xa xôi từng bước một đi về, chao mình trên biển năng gây từng tâm buồn mênh mông. Cây đa đầu một mùa xưa ngã mình trên mặt nước. Cây đa không nổi mà ông lão cũng im lìm. Có ai đẩy thuyền từ bến hồ giùm cái mênh mông một câu hò cũ.

Trăm năm đủ lối hẹn hò

Cây đa bến cũ con đò khác đưa.

Nhưng chẳng ai hò. A, phải rồi, bởi vì năng rải nhẹ quá nên cây đa, sấu. Và ông lão chèo đò lún dần đôi mắt, nhớ một chiều năng xưa may áo "Hồ hoàng" đi đám cưới cho cô cháu gái miền quê. Nhưng hôm nay sắc áo đã mờ vì xương máu đã hoen thời thịnh trị...

Cho nên, không gian thời thóp thóp mà tiếng ve không dám loan năng vàng, nhợt dần, mờ hồ và rụng mất trong quên lãng giữa bao la. Phương mô, từ xứ bay về đầm ba con bướm nhỏ, chấp chới trên đầm đóa, diêm vàng trên lá thắm, rồi nổi tình hai bên bằng cách sang sông.

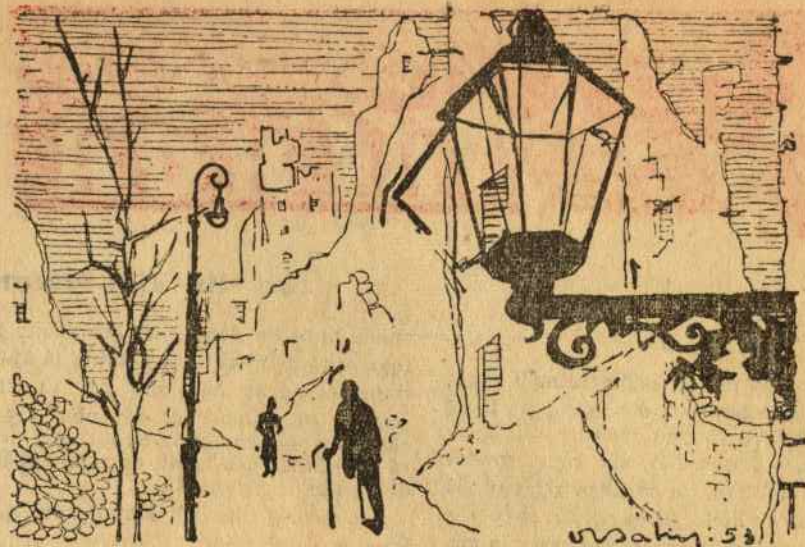
Bên kia sông nhất định là gần mà tôi cứ ngỡ rằng không bao giờ ghé đến vì sương trắng vô hình như che mặt loài người đã từng tắm máu đầu thương.

Bến năng bên này im lặng quá! Tóc tang đã xám một góc trời! Mấy viên đá xám trước một quán tranh trắng lên như da người ốm. Trong quán tranh có bé bán hàng khép lại đôi mắt huyền, sợ năng chảy vào tim. Nhưng năng vẫn buồn buồn hát mảnh sắc vàng lên đôi má thắm.

Bến bên này nhìn qua bến bên kia. Tình uớt ắt nhưng lòng không ráo lệ, bởi vì muốn nói nhưng cách bờ. Bến kia bên chắc năng thắm hơn nhiều và cát trắng chưa ghi dấu những bàn chân rướm máu. Bến kia hình như lý tưởng giăng mùa... Có Hạnh Phúc sang sông vừa một độ...

Và ông lão là người của hai bến năng nhìn nhau mà mộng không vàng như năng đã mang mong... Ông lão chờ khách sang ngang nhưng khách không sang. Bến kia, biết đâu không có một cô bé bán hàng, nghe năng chảy trên lòng mình, chờ đợi. Người ở bên kia sông. Năng uớt cả mái chèo, uớt cả mảnh áo thời gian mà chẳng có ai gọi đó...

THANH HUYỀN



NHỮNG vụ rối loạn vừa rồi ở Đông Đức, Áo, Tiệp khắc, Balan... là dấu hiệu tinh thần dân tộc bất khuất của các nước Đông Âu. Nhân các vụ nổi loạn này chúng tôi trích dịch một tài liệu của tạp chí "La Marche du Monde" về cuộc "Khởi loạn ở Varsovie" mà tác giả là đại tướng Balan Bor Komorowski (hiện ở khối Tây phương) người đã chỉ huy cuộc khởi nghĩa chống lại quân Phát xít chiếm đóng thủ đô Balan.

Trang sử đẫm máu của một kinh thành vùng dậy chứng tỏ tinh thần yêu nước và bản năng bảo vệ tổ quốc của dân tộc Balan trong cuộc chiến tranh vừa qua, là một thắng lợi lớn lao của Balan không chịu sự kìm hãm nô lệ.

III

CÔNG việc của họ là đi tìm những quả tạc đạn không nổ để rút ngòi ra. Mỗi quả tạc đạn không nổ lại cung cấp cho quân đội dân chúng lối chừng 300 ki lô thuốc nổ, cũng như mỗi khi chiếm được một chiếc goliath, họ lại được thêm 500 ki lô vật liệu qui báu đó.

Rồi chẳng bao lâu, cảnh thành phố Varsovie biến thành một cảnh địa ngục.

9 giờ sáng ngày 19 tháng 8; quân Đức bắt đầu mở một cuộc tấn công đại quy mô vào Thành phố cũ. Cuộc nổi dậy đã lên đến đỉnh cao nhất. Rõ ràng trong 19 ngày quân Đức tụ tập được các đơn vị của họ rải rác khắp nơi: nhân viên đội Luftwaffe, các đơn vị cảnh sát và S.S... tổng số chừng 40.000 người. Quân đội dân chúng ở thành phố cũ ước được 5000 người vũ trang bằng súng liên thanh nặng và nhẹ, lựu đạn, súng phóng lựu đạn, chai xăng và nhiều vũ khí khác thô sơ để chống chiến xa.

Phân khu bắc thành phố cũ dưới quyền chỉ huy Wachnowski. Một công

lệnh bắt được trên tay một sĩ quan Đức cho biết rõ ràng thực lực của địch tấn công thành phố cũ. Tất thấy lực lượng đó do một đại tướng SS chỉ huy. Địch tấn công theo hình vòng cung từ phía bắc thành phố đến công trường Jeatraloy và đường Karowa phía nam. Đường tiếp tuyến của hình vòng cung đó là sông Vistule chạy dọc về phía hậu của quân đội dân chúng. Cuộc tấn công bắt đầu từ phía tây. Lực lượng địch phóng ra có 10 tiểu đoàn lục quân, có hai đại đội công binh yểm hộ, một đại đội chiến xa "cọc" 20 khẩu đại bác trận, 50 chiếc "goliaths", hai khẩu đội có đại bác 75 ly, một khẩu đội có đại bác 380 ly, một tiểu đội phóng mìn và một chiếc xe lửa học sắt. Phía sông Vistule có pháo binh quân số không rõ là bao nhiêu, yểm hộ cho cuộc tấn công.

Muốn tưởng tượng sức mạnh đó như thế nào ta nên nhớ rằng tất cả lực lượng ấy được tập trung trên một miếng đất diện tích chỉ trên dưới một cây số vuông! Ngày 19 tháng 8 kẻ cả dân chúng các vùng lân cận di cư đến nơi này, con số đó đã lên đến 180.000 người. Những người tị nạn ở dưới những đường hào, những hầm chứa rượu những ngôi nhà những người trưởng giả lúc trước. Những hầm chứa rượu đó cũng chẳng che chở gì được cho dân tị nạn với những thứ đạn đại bác cỡ nặng của quân Đức. Rồi những dinh thự đổ vỡ vùi lấp bao người ẩn mình dưới hầm chứa rượu. Có thể nói các hầm chứa rượu lúc này đã biến thành những huyết chôn sống hàng ngàn người dân vô tội.

Pháo binh khạc lửa, tàu chiến gầm gừ, đại bác bên bờ sông Vistule rú lên, mìn nổ vang, tàu bay dội bom... mấy giờ đầu của cuộc tấn công, thành phố biến thành một biển lửa. Những cột khói

MỘT TRANG SỬ ĐẦM MÁU

các dinh thự bốc cháy như những cây gỗ diêm. Lục quân địch bắt đầu tấn công nhà băng Ba Lan, xưởng máy cũ, nhà in kho bạc, lâu đài nhà vua, nhà thương Saint Jean de Dieu.

Lâu đài nhà vua ở trên con đường dẫn tới núi cầu Kierbedz. Vị trí lợi hại đó bị tấn công dữ dội nhất.

Nơi hội họp xưa kia, những gian phòng danh dự để tiếp đón các sứ thần ngoại giao các nước biến thành sân khấu diễn tả những cuộc chém giết khủng khiếp không thể nào tưởng tượng được. Cả hai bên đều sử dụng mìn, khí giới phóng lựu đạn, những dụng cụ phóng hỏa. Quân đội dân chúng thêm một kẻ thù nữa mà họ phải đương đầu, lửa.

Quân Đức phải mất nhiều ngày mới chiếm được hoàng cung. Những tòa nhà lâu đài nhà vua nối liền sang ngôi nhà thờ Saint Jean do một chiếc cầu bắc ngang qua một con đường. Xưa kia nơi đó là lối đi độc nhứt của nhà vua đi dự lễ ở nhà thờ. Liên tiếp trong 3 ngày ròng, vị trí đôi bên do chiếc cầu dài 7 thước đó làm mức hạn địch.

Dần dần, cuộc chiến đấu lan sang nhà thờ. Ở trung tâm giáo đường quân đội dân chúng có xây một chướng ngại vật che chở chỗ niệm kinh và kho đồ thánh. Phút chốc phía trong nhà thờ chông chát từng đồng gạch vụn. Đến ngày 29 tháng 8, đám cháy lan tràn đến nhà thờ, thiếu hủy luôn cả nhà thờ. Những bức tường cao chót vót đổ xuống... Quang cảnh giống hệt sau một cuộc động đất.

Vài ngày sau, thành phố cũ biến thành một nơi địa ngục.

8 giờ sáng, phi cơ phóng pháo của Đức lại hoạt động. Những "con chim sắt" đó bay rất thấp, thả bom rất trúng mục tiêu. Trước hết, phi cơ giặc bay một vòng rộng lớn rồi mới chúc đầu xuống. Phần nhiều, chúng hay thả bom nổ chậm. Thứ khi giới giết người này xuyên qua các tầng lầu rồi mới nổ. Liên sau tiếng nổ, pháo binh lại lên tiếng. Hai chiếc xe lửa học sắt lợi hại nhất. Cả hai khối sắt tự động đó nằm cách xa thành phố cũ lối 300 thước, xoay chiều đổi hướng tùy theo mục tiêu nhắm bắn.

Nhưng, thứ khi giới lợi hại hơn hết vẫn là những quả bom "bò rỗng". Thường thì pháo binh ngừng hoạt động trước lúc chiều đến. Chiến xa và lục quân địch bắt đầu tấn công

vào dinh thự và chướng ngại vật của quân đội dân chúng.

Những chiếc "goliath" tiến đầu mục đích là để phá những chướng ngại vật và các cơ sở bằng xi măng cốt sắt. Quân đội dân chúng định tìm cách chống trả lại. Họ nấp sau những chướng ngại vật hay ẩn núp sau những bức tường. Lựu đạn tung ra. Nhưng theo sau những chiếc "goliath" lại có những chiến xa "cọc". Hình như chúng bắn cho mau hết đạn. Liên sau các chiến xa là lục quân. Như g khi những con người bằng xương bằng thịt đó đến, họ chỉ thấy có sự tan hoang. Quân đội dân chúng cứ để địch tiến, lúc vừa tầm lựu đạn hoặc lúc chúng vào Lầu một ngôi nhà thì họ mới nổ súng.

Thường thường là những cuộc chiến đấu giáp lá cà. Trận đánh diễn ở tầng dưới đi đến những hầm chứa rượu. Linh cứu hỏa của địch đến. Họ tìm cách phá những đường hầm của quân đội dân chúng. Quân đội dân chúng lại thay đổi chiến lược. Họ vấp phải một vấn đề nan giải: thiếu khí cụ. Cái nạn thiếu khí cụ đó luôn luôn ám ảnh lấy óc những kẻ chiến đấu như một giấc chiêm bao rừng rợn.

Quân đội dân chúng tìm mọi cách bỏ cứu vào tình trạng khủng hoảng đó.

Giải quyết tình trạng thiếu đạn, quân đội dân chúng theo một kế hoạch táo bạo. Người lính phải rất tự chủ và hết sức bình tĩnh. Họ không sợ sệt trước sức tấn công như vũ bão của địch, mặc cho chúng cứ tiến, đến chừng nào vừa tầm súng, họ mới nổ cò. Họ cố thực hiện được khẩu hiệu: "Mỗi viên đạn là một quân thù".

Chiều đến hỏa pháo tạm dứt. Quân đội dân chúng lại lần lượt chia nhau đi tấn công địch về đêm. Ngày thường thấy họ biệt tích nhưng đêm đến họ lại xuất hiện khắp mọi chỗ có vị trí địch. Rồi những tòa nhà lại thay ngôi đổi chủ.

Nhà thờ Saint Jean, khách sạn De Ville, nhà băng Ba Lan nhà thương Saint Jean de Dieu mất đi rồi chiếm lại được không biết đến mấy lần.

Thường, người lính ra trận 24 giờ rồi lại nghỉ 24 giờ... Nói là nghỉ nhưng đó cũng là nghỉ tượng trưng thôi, vì nơi nào địch cũng có thể đến và chỗ nào cũng phải

chiến đấu với địch. Kể cả khu vực chỉ còn lại một địa điểm xa nhất cũng chỉ ở cách địch có 500 thước.

Vùng "nguy hiểm" gần cách mặt trận đôi bên là đồ nát hoặc những hàng rào lửa cháy ngàn ngút. 24 giờ ở trận tuyến về, một đơn vị được nghỉ ngơi. Họ chỉ biết nằm ngủ li bì, và nằm cách địch 200 thước. Đầu cũng thấy bóng những chàng thanh niên: trên bờ lẽ kẻ đóng gạch vụn, ở thang gác, dưới hầm chứa rượu... tất thấy những chú nào họ có thể đặt lưng xuống.

Tiếng đại bác xé tai, nhà cửa sụp đổ tạt thấy... tiếng động ấy cũng chẳng làm cho họ thức dậy. Súng mang vai hoặc gối lên đầu và cứ thế, họ đánh những giấc ngon lành.

Chỉ khi nào có tiếng báo động lục quân địch đến hay có một đám lửa phải dập tắt, họ mới thức dậy để bắt tay vào nhiệm vụ.

Trước kia dân chúng thường chuyển đồ đạc sang những nhà còn nguyên vẹn nhưng sau họ thấy rằng nơi chắc chắn nhất chính là những nơi thần lửa đã đi qua. Ít khi ngọn lửa cháy xuống mặt đất. Nơi trú ẩn tốt nhất thường ở dưới đồng gạch vụn tro tàn.

Đến ngày thứ ba của cuộc tấn công, trong 1.190 ngôi nhà của dân chúng, 300 nóc đã bị cháy rụi, 400 hoàn toàn tan nát. Quân đội dân chúng không có người nào không bị thương. Quân phục rách tươm. Mặt mày đen khói. mắt lõm sâu chứng tỏ thể xác và tinh thần họ đã mệt như rồi.

Cuộc chiến đấu kéo dài. Quân đội dân chúng bắt đầu dùng đường cống, làm phương tiện giao thông. Những đường cống ấy tối tăm, bí mật, kéo dài bằng cây số là kịch trường biểu diễn cả một sức chiến đấu vô biên của quân đội dân chúng. Đó là những đường cống đưa tất thấy nước bẩn của thành phố ra sông Vistule. Đường cống này được xây cất cách đây 60 năm.

(còn tiếp)

TRẦN ĐOÀN



TÌNH ANH VÀ TÔI

Tôi với anh là những người xa lạ,
Chưa hề quen, chưa gặp gỡ bao giờ.
Anh từ miền Nam xa tới mũi Cà-mau
Tôi từ miền Bắc qua núi rừng Việt-Bắc
Gặp nhau đây giữa dòng đời hoan lạc

Tình chưa với mà thắm cả hoa lòng.
Anh với đâu trong bụi đời lầy lắt
Đề nắng mưa phải tại mái đầu xanh.

« Tôi về nơi miền xa tới
Cảnh rừng núi trập trùng
Có muôn nghìn phiên đá
Có muôn vạn suối trong
Và lời thơ ngàn gió
Chim reo hát từng bừng.
Còn anh về đâu nữa?

Tôi về
« Nơi dòng quê bắt ngát
Làn lúa rợn xanh rờn
Cỏ lầy tre xanh
Cỏ đồng sông dịu mát,
Anh dân quê mộc mạc
Cỏ thôn nữ xinh hiền.

Quanh năm,
Con trâu, cái cày, lưỡi cày
Vui đến mùa hương mạ đồng xanh. »

Anh ước mơ gì?

Tôi mơ rừng xanh, núi biếc mãi một màu.

Mây hồng mãi bóng rừng non,
Hoa rừng một dải vàng son lưng đèo.

Mãi còn bóng suối trong veo,
Đôi từ miền ngược vượt đèo về xuôi.

Về xuôi nổi lại tình tôi

Tình người xuôi ngược, ngược xuôi
một miền...

Còn anh lại mơ gì?

Tôi mơ hương lúa mạ mãi vàng son
Sông sâu mãi chảy vườn tươi mãi còn.

Mãi còn bóng chiếc đồ ngang,
Táp lều tranh cỏ ẩn hàng lũy tre.

Đêm về trăng tắm đồng quê,
Gió lên nhẹ nhấc lều tre.

Ấm xa vang giọng hò hò...
Tiếng chày giã gạo thoi tơ nhịp nhàng.

Quê anh ở phương mô?

Quê tôi ở

Khóm lau thưa giồng suối chảy,
Đồng mênh mông và rừng núi hít
chấn trời

Sao anh không về nơi nghỉ,
Cho ốm thân cho sung sướng an nhàn,
Tôi tình cha mẹ nặng bóng thời gian.
Rồi một kiếp cùng thân tàn lụi bóng
Cũng một năm xương tan
Cũng ngồi mở vô chủ

Đời chôn sâu dưới lớp đất xanh rì.

— Không, không...

Tôi đã quyết xây hồn trai trong bề

Hòa đau thương muốn thế hệ nhân

Tôi là bạn

Gió mưa chiều đời không bến nghỉ

Vui đau thương trong tiếng nức

Những xác người ngã gục không mồ

Không một nén khói hương giồng lệ nhỏ

Rừng không gai giữa ánh lửa huy hoàng

Kết tinh, cho lòng đất thêm sôi, cho

Đang dâng lên làn gió mới, nhựa sống

Ướt bao gương mặt sáng trong, chứa

Vỡ tung lồng ngực muốn điệu nhạc lời



Dậm tình đất nước, người khổ tuổi

Quê anh ở phương mô?

Quê tôi ở đó thành giồng lệ cũ

Phủ màu tang vàng vọt chẳng nên lời.

Vắng tiếng hát hùng ca, giọng cười

Thiếu ánh mây trong, thiếu vầng trăng

Thiếu tình thương dùm bọc của loài

Nhưng không,

Tôi rất yêu quê tôi quách thành xưa

Tôi là bạn đường,

Muôn giòng tư tưởng

Nương ăn mãi nhà tranh.

Thân xiêu xiêu vàng vọt ốm gầy.

Dậm ướt mồ hôi,

Bàn tay đen dãi.

Quanh năm,

Cơm không vừa lời dạ,

Áo rét ướt làn da.

Lệ hoen nhòa mắt

Nội giồng đời,

Vì đâu? Anh hỏi!

« Đờ đời tôi lầy lắt,

« Đờ đời anh cơ hàn »

Vì đâu? Anh hỏi!

Tại vì đâu?

TRƯỜNG SƠN

HUẾ...

« Ở đây, ngày thì... tắm giếng,
đêm thì ngủ... sông... »

Anh bạn nhạc sĩ ngó tôi, mỉm cười
bí mật. Rồi cả mấy người quanh tôi
cũng cười bí mật. Dĩ nhiên là tôi phải
« phỏng vấn »:

— Huế có nước máy chứ?

— Có, nhưng tắm nước giếng vẫn mát
hơn chứ...

— Cái đó dĩ nhiên...

Chắc thấy tôi quá ngây thơ chẳng, nên
cô em tôi phá lên cười, rồi nhạc sĩ sửa
giọng chậm rãi:

— Tắm đây là tắm tình cảm, và giếng
đây là giếng... mắt, anh ạ. Đừng thế, sao
mà... sao mà (anh ngó quanh suýt soa)
sao mà những con mắt của phụ nữ ở cái
đất Thần kinh này nó mới sâu làm sao
chứ? (anh phân bua) sâu không thể
tưởng tượng được, các cô đồng ý chứ?

Trước cái yên lặng tán thành điều
nhận xét về một sự thực muôn thuở của
anh, nhạc sĩ cất cao giọng « Rê đại
thanh »:

— Chắc họ ăn nước sông Hương, tắm
nước sông Hương, nhìn nước sông Hương
thế nào ấy, nên con mắt họ mới... không
có đáy đến như vậy được...

Anh bạn đưa làn mắt xa vắng về phía
Ngự bình. Tôi, tôi bỗng nao nao vì trong
cái xa vắng mênh mông của buổi hoàng
hôn trên sông Hương, đằng sau mạn núi
Ngự kia, trước đây không bao lâu, một
thị xã con cung của Tháp chàm đã có

« đây » tôi rằng: « Nhìn xuống giếng sâu
thì mình chỉ mới chóng mặt thôi, chứ
đằng này nhìn vào cái giếng mặt của phụ
nữ Huế mình còn say nữa, say sóng mà,

vì trong giếng ấy có cả sóng nữa: cho
nên các cụ bảo « sắc bất ba đào dị nịch
nhân » là phải lắm! » Rồi, cũng trong
cuộc măn đàm ấy, đề rút kết luận cho
nhận xét của thị nhân, một chính khách
Nam hà đã đưa ra bài học lịch sử này:

« Ngoại ba thế kỷ phong hoa tuyết nguyệt
của chế độ phong kiến đã kết tinh vào
con mắt sâu và lắng của gái Huế vậy.

Cho nên mình cần hỏi các cậu: cái liếc
của người đẹp Thừa thiên, nó là khúc



nhạc Nam bình hay nó là khúc nhạc
Nam ai.

— Huế cười nụ hay Huế khóc thầm?

Tôi hỏi Huế. Huế đã trả lời. Cảnh Huế,
người Huế, việc Huế đã trả lời.

Ngoài kia, trên mặt sông Hương, dưới
ánh trăng khêu gợi, cảm kích cho những
mái chèo nhật khoan, văng lên lời ca của
dân chúng Bắc hà xưa kia theo dòng họ
Nguyễn phước thắng tiến vào miền Nam,
diệt Chiêm thành, bình Chân Lạp, rồi lòng
tự vuốt ve lòng bằng cái điệu nhớ thương
luyến tiếc quê cha đất tổ... Ca rằng:

— « Trước bến Văn lâu... Chiều chiều
trước bến Văn lâu... Ai ngồi, ai câu, ai
sầu, ai thăm: Ai thương, ai cảm, ai nhớ,
ai trông... Thuyền ai thấp thoáng bên
sông. Đưa câu Mái đây trạnh lòng non
nước non? » (điệu)

Hồ Mái Nhị hay Hồ
Mái Đây, lời của
Phan bội Châu. Lời
ca đây là lời Hồ
Lời Hồ đây là tiếng

thần thức của lòng người dân miền Trung.
Hồ đây là tiếng hú hồn dân tộc. Hồ đây
là tiếng nói của dân chúng: nó thăm thía
sâu xa, bao la bát ngát và lạnh mạnh vô
chùng, và tin đời vô hạn. Mặc dầu, thốt
qua tâm sự của hạng nho sĩ, cũng có đôi
lúc nó buồn ngùi than thở (than rằng:

« Thiên sinh nhơn, hà nhơn vô lộc? Địa
sinh thảo, hà thảo vô căn? Một mình em
đứng giữa lòng thuyền, dưới nước trên
trắng, biết lấy ai tâm sự?... « hoặc »: Con
chuồn chuồn nhón nhón trên mặt nước...

Con ve kêu vang động bốn phương
trời... Con công cồng đại lâm em ơi!
Công lưng xe cát, sông đời lại tan! »),
cũng có khi nó thất vọng, rít lên lời gay
gắt (rít lên rằng: « Trời mưa, trời gió...
Vác đó ra đơm, chạy vô ăn cơm, chạy ra
mất đó... Kể từ ngày ai lấy Đó, Đó ơi!
Đó có điều chỉ thì phân qua, nói lại cho
tôi vài lời... », hoặc: « Sớm mai tôi ăn
một bụng cơm thiệt no... Tôi sách cây
dưa quẹo, tôi lên hôn nói quẹo tôi đến
một gánh củi quẹo quẹo quẹo... Tôi bước
xuống đèo... Người ta trả quan một... Tôi
thề, tôi thốt, người ta mới trả cho quan
hai... Rứa chừ, em bạn đã lạc dạ nghe
ai, bỏ qua ừ chốn Dương đài tội
chưa? »), nhưng lập tức nó đã
phản ứng ngay lại bằng những
những tâm tư trần trụi nhậy sống. ăm
áp khi phách hào hùng và đậm đà hương
vị nồng nàn của hạng người thủy chung
như như, đề mà thề nguyện « thề rằng:

« Chi anh hùng thủy chung một khối:
Nghèo khó không thờ than. Giàu sang
không dâm đuổi. Tù tội không đổi lòng...
Chuyện đời lắm sự bất công. Kể ăn
không hết, người mần không ra! », và
nguyên rằng: « Tình về Đại lược Duyên
ngược Kim Long... Đến đây là chỗ rẽ
của lòng... Gặp nhau... còn biết trên

sông, bến nào? Sen
xa hồ, sen khô, hồ
cạn... Lưu xa đào,
lưu ngã, đã o
nghiêng... Vắng cầm
trên tay, rớt xuống
không phiên... Anh
xa người bạn cũ
biết mấy niên anh
giải sầu? »)

Ấy đó, ngoài kia,
sông nước đưa mái
chèo, mái chèo đưa
lời nhạc, lời nhạc
đưa tâm hồn vào
cõi mộng hay vào
cõi thực của đời
sống nhân dân



NAM BÌNH hay NAM AI?

của Hà Vệt Phương

Thuận hoá? Khách nhắc lại lời chính
khách: « Lòng dân Huế đã dâng lên
ở khúc Nam bình hay ở khúc Nam ai? »

Trong phòng họp, vang vang cái giọng
ấm hóm của nhạc sĩ: « Nước non ngàn
dậm ra đi... Mỗi tình chi... Mượn mẫu son
phấn đèn nọ ở Ly... Đắng cay vì đương
độ xuân thì... » (lời của Huyền Trân ca
khúc sinh ly), quyen lấy lời của máy
truyền thanh phát ra: « Ai về bến Ngự
cho ta đây nhấc cùng... Nhớ chăng, non
nước Hương Bình? Có những ngày xanh
lưu luyến bao tình... » (trong đêm tân
bên Ngự của Dương Thiệu Tước)...

Đó có phải là tiếng lòng người dân
Huế chăng?

Đó có phải là nguồn tình ái của lớp
người, liên miên từ thế kỷ thứ X (dưới
triều Lý) đến thế kỷ thứ XX (cuối triều
Nguyễn), đã gây dựng nổi một giang san
kéo dài từ Thanh hóa vào cho đến
Hà tiên không?

Đó có phải là phản ảnh của một nền
nghệ thuật ủy mị đã khiến cho ngoại
nhân, sau khi nghiên cứu âm giai của
ca nhạc Thừa thiên, vội hạ câu phê phán:

« ...une certaine intimité, un tour de
naïveté qui leur prête une vitalité particu-
lière... Pas de grâce et vigueur, c'est une
mélodie enfantine et douce qui peint bien
les sentiments dont sont aminés ses
créateurs. Mais à l'audition, pas de cette
envolée lyrique qui fait le charme de nos
chants... » (tạm dịch: « chút ít thâm tình,
một vẻ ngây thơ nó làm cho ca nhạc
nhiệm nguồn sinh khí đặc biệt... Không
có duyên dáng và khi phách, các bản ca
nhạc ấy lúc thì là một niềm u uất mang
mang diễn tả một cách vụng về, lúc thì

là một giai điệu non nớt và êm dịu, tuy
có làm nổi lên được tâm tình của những
ai tạo ra chúng thực đó, nhưng lúc nghe
chúng thì không hề thấy được cái vẻ bay
bướm diễm ảo của nguồn cảm dỗ trong ca
nhạc Tây phương », đó có phải là kết
tính của sức tranh đấu nhân dân bền bỉ
trong luôn một ngàn năm không?

— Quyết là không, phải chăng, thưa
vị bà chị Phùng Há? (bà là người cùng
anh Ba Văn đã nhiều lần cương quyết
nhận rằng: điệu Vọng cổ có thể ca nổi
những thiên anh hùng ca.)

Quyết là không, vì tính thần tranh đấu
của nhơn dân Trung Việt chẳng hề có
ngụ ở Nam bình, Nam ai tất cả đâu, mà,
hơn thế, đại đa số là ngụ ở trong các lời
Hò thốt từ đáy lòng người dân ra, khi
cất lên cũng đã làm cho ngoại nhơn nông
cạn phải xúc động (« Emotionne comme
l'est le voyageur par toutes les choses
charmantes de l'antiquité, son âme se
prête avantageusement à cette sensation
nocturne... des vers que chantent ces
gens appartenant copendant à une des
classes des plus basses de l'organisation
sociale du pays: bị xúc động trước
mọi điều diễm ảo của cảnh cổ
kinh, tâm hồn du khách vì thế mà dễ
vướng lấy nguồn cảm giác của canh
trường khắc lặn ấy... những câu thơ ấy
lại do một giai tầng hèn thấp vào bực
nhất trong cơ cấu xã hội ca lên »), và làm
cho một nhạc sĩ nhiệm dậm dậm tộc tính
Việt Nam ta, phổ thành bản nhạc tuy vẫn
vương nét u hoài mà đâu có kém phần
« kêu gọi khi thiêng dân tộc »? (nhạc
rằng: « Về miền Trung, Miền thủy dương
bóng đưa ngàn thông. Thuyền ngược xuôi
suốt một giòng sông dài... Ôi quê hương

(xem tiếp trang 31)

TRUYỆN NGẮN

NGỒ CHẬT

Đã nhiều lần rồi, Hoài muốn tìm một lối thoát. Gia đình anh, anh cảm thấy là một ngục tù. Cứ mỗi khi nghĩ đến nó, y như rằng anh phải rùng mình sợ hãi. Có một cái gì tử hờ chực chờ bắt anh phải ứa nước mắt, Hoài lẫn lộn, cần oại sống trong đó, khổ sở như một tội nhân. Anh luôn luôn chống cự, nhưng sau hết anh vẫn phải khuất phục.

Anh không tin ở anh nữa, hơn hết, anh không thể hiểu nổi anh. Anh đau khổ vì phải tìm cách tự thoát khỏi cái gia đình không hiểu anh. Bố mẹ anh, vợ con anh, cả lũ em anh nữa, anh vẫn phải chung sống với họ và họ vẫn cần sống của anh, chỉ vì một cơ giản dị: anh là người độc nhất kiếm ra tiền nuôi họ. Anh đã làm đầy đủ bổn phận của một người con, một người chồng, một người anh, nhưng đồng tiền anh kiếm ra đã không đem lại sinh thú cho đời anh. Vì vậy anh muốn tìm lối thoát.

Anh thêm khát một cái gì trong sạch hơn, đúng ra là một tấm lòng. Bố mẹ, em anh, anh còn có thể chịu đựng nổi. Nhưng vợ anh, anh không biết gọi « nó » là gì nữa. Là một quái vật, là một kẻ thù, là tất cả những điều bản chất nhất ở trên đời này. « Nó » chà đạp anh, dầy xéo lên đời anh để anh tủi hổ, uất ức và căm nín.

Trong một phút yếu lòng anh đã thản nhiên nhận một người đàn bà vào đời anh. Anh không cần tính toán, không cần suy nghĩ để đến nay, cảm

thấy cuộc đời là chết hẳn rồi.

Ngày ấy, có một cậu bé, sớm bước vào đời, chập chững như một đứa trẻ tập đi, chân thường dẫm phải chông gai và mắt thường phải nhận những cảnh đau lòng. Chiều chiều, bên ngưỡng cửa nhìn bà mẹ già cặm cùi cọ lại những chiếc bát sau một bữa cơm nghèo, người cha già nghèo ngao ru đứa em nhỏ ngủ, lòng cảm thấy nôn nao một niềm tủi cực.

Thế rồi, cái điều sẽ đến nó phải đến. Người cha già nhận thấy phải cưới vợ cho con giai lớn mặc dầu anh chưa đến tuổi ấy. Và anh đã vui lòng nhận.

Từ ngày gia đình ấy có thêm bàn tay một người đàn bà, cuộc sống xem chừng dễ chịu hơn. Hoài cũng lấy điều đó làm hài lòng. Vợ anh, già hơn anh ba tuổi, đã bước vào gia đình với cái nghĩa của một người đầy tớ không hơn không kém.

Đến nay, gia đình anh đã gọi là dễ thở được đôi chút. Vợ anh đã cho ra đời được hai đứa con, một trai, một gái và sắp sửa ở cử lần thứ ba. Hoài vẫn luẩn quẩn với cuộc sống chật hẹp



để thỉnh thoảng đọc lên một câu thơ nào lòng:

Đêm đêm mơ thấy làm khăn gói.

Đề sớm mai rồi lại quần quanh.

Đôi lúc nhìn lũ trẻ chơi đùa ngoài sân nắng, đưa tay sờ lên cằm chưa trở một sợi râu, Hoài giật mình lẫn nhấm:

— Chả mấy lúc mà mình năm con.

Hoài chưa nói lên câu đó trong khi anh nhớ tới lũ bạn. giờ này mỗi kẻ sống một phương trời, thỉnh thoảng quay về, họ lại gọi cho anh một thêm thường của thú giang hồ. Nhưng chẳng bao giờ Hoài có thể rời khỏi gia đình

này nữa. Nó chôn vùi anh, quấn đời anh mãi mãi với cạm bẫy.

— Anh chỉ còn một lạc thú, được tiễn bạn đi, đón bạn về hay sửa soạn một cuộc giang hồ cho kẻ khác. Thế thôi. Rồi kể đi lại đi, bao giờ cũng trở lại mình anh quay về ngổ tồi để ấm ức với vợ và cảm thấy cái hèn kém của mình.

Lâu lâu, lòng đã người giống bão thì một lá thư từ xa về khuấy rối cuộc sống. Anh sôi nổi sửa soạn thoát ly tưởng như ngày mai mình đã là một cánh chim bay bổng, nhưng thế rồi, anh vẫn hoàn anh. Gia đình ấy vẫn không sót một người nào. Vợ anh, vẫn có nỗi vui mừng thấy chồng ở nhà, cảm như thắng được anh đã cười trên niềm đau xót của anh.

Hoài nhìn vợ, nhìn con khẽ đọc lại câu thơ cửa miệng:

Đêm đêm...

SỚM nay, trời đổ mưa.

Hoài trịnh trọng khoác tấm áo mưa đi tới một người bạn vào Nam. Hẳn đi. Câu chuyện Hoài không ngờ tới. Hẳn mà đi được. Hoài nghĩ vậy rồi bật buồn cười. Bởi vì trước đây mới một tuần lễ chính hành trình này do Hoài dự định. Nhưng rút cục, Hoài sửa soạn để cho bản thực hành. Bao giờ cũng vậy. Cái công lệ ấy Hoài vẫn chưa tránh được.

Gặp hẳn. Hoài rút ví, trao cho hẳn mấy trăm bạc lẻ:

— Đây gọi là chút ít giúp mày trong khi tìm việc. Tao chỉ có thế. Vừa được món tiền lại phải đưa cho vợ. Hẳn sắp đi.

Người bạn dễ dãi nhận lấy:

— Được rồi. Cốt ở lòng mày. Bao giờ vợ mày dễ, nhớ viết thư cho tao để tao buồn thêm cho mày một lần nữa. Đời mày cứ như vậy thôi, mỗi lần thêm một đứa con là thêm một ràng buộc. Mày thoát làm sao nổi.

Nghe bạn nói, Hoài rơm rớm nước mắt quay mặt đi. Anh rút một hơi thuốc rồi thở mạnh cho làn khói đặc hòa rộng ra làn mưa dăng dăng trên ngã phố dài.

NGUYỄN THIỆU GIANG

ĐỌC THẦN CHUNG

Nhật báo thông tin

4-6-8 đường d'Ormay — SAIGON

Xuất bản nhiều nhất ở
Việt-Nam

ĐỜI MỚI số 71

TÌNH YÊU KHÔNG GIAI CẤP



NÀNG CÔNG CHÚA kết hôn với một NGƯỜI DÂN KHÁNG CHIẾN

Cả triều đình Na Uy đều có mặt trên sân ga Oslo. Công chúa Ragnhild sắp lên chuyến xe lửa đi Stockholm để viếng sở mẫu, công chúa Ingeborg, người đã tính ra hoàng hậu Bi Astrid.

Trong đám người chánh thức ra tiễn đưa, các cô các bà lấy khăn thấm nước mắt. Một phút trước khi xe chạy, thỉnh thoảng đông nghịt nhào lên, hàng rào người canh gác dãn ra, rồi một thanh niên vai rộng, tóc rối hiện ra, nhảy vào sân ga, len mình giữa vua và các bà trong nội, ôm chầm lấy công chúa Ragnhild vào lòng.

Vừa lúc ấy tiếng còi của người xếp ga huyết lên, đoàn xe chuyển bánh. Thanh niên bỗng xốc công chúa đưa lên toa, ôm hôn một lần nữa rồi nhảy xuống xe đang chạy về phía bên kia ga. Việc này xảy ra mau quá đến nỗi không một ai có thì giờ để can thiệp. Toa xe đã biến sau khúc quanh ga, mang theo công chúa lòng chan hòa ánh sáng tình yêu, như vừa sống qua một câu chuyện thần tiên.

Từ hai năm nay, công chúa Na Uy yêu chàng trẻ tuổi vừa làm sống sót cả hoàng gia với cái hôn bất ngờ trên sân ga khi tàu sắp chạy. Nếu công chúa lấy thanh niên này nàng sẽ mất quyền phong trước nữ hoàng Na Uy.

Cách đây vài tuần, một tờ báo Thụy điển đăng tin đời lứa thiếu niên này đã bí mật đính hôn cùng nhau. Vua cha Haakon xứ Na Uy âm thầm giận dữ, luôn hai ngày không thốt ra một lời với những cận thần. Người ta nghe vị hoàng đế lớn tuổi nhắc đi nhắc lại:

— Không thể được! Không thể được như thế!

Vua cho vời công chúa đến bảo cho hay rằng từ ngày hoàng hậu Maud qua đời, ông đã đem tình thương yêu vợ đặt vào con gái. Công chúa mà kết hôn với một thường dân thì một ngày kia sẽ mất quyền lên ngôi báu... Vua cha không dám nói thêm rằng thế thống Quốc gia còn đi xa hơn nữa.

Nhiều hoàng tử châu Âu, thuộc giòng dõi cao sang, thế lực, đã lên tiếng đàm hời công chúa Na Uy. Khó mà từ khước cho được...

ĐỜI MỚI số 71

Trong suốt buổi lễ kiến vua cha, công chúa chỉ dám nhìn xuống chân. Cung điện nhà vua xây trên một ngọn đồi nhỏ ở Oslo, lộng lẫy, buồn rầu. Tối hôm ấy, vua và công chúa chia tay, cõi lòng đau đớn.

Vài hôm sau, Anh hoàng George VI băng hà ở điện Buckingham. Tin này càng làm thêm trầm trọng trách nhiệm của công chúa đa tình. Thái thượng hoàng và phụ hoàng sang Luân đôn để dự tang lễ hoàng đế. Công chúa trở nên nữ hoàng Na Uy.

Chính nàng đã ấp ứng đọc bài diễn văn khai mạc hội Thế vận mùa đông ở Oslo. Có một lúc nàng đọc lạc đề văn, nhảy mất một câu. Xúc động, nàng ngược lên trước những ống kính chăm chú vào mình, vẻ mặt hoàng như một thiếu nữ sắp óa khóc. Nhưng một cái nhìn bất chợt lấy công chúa. Một thanh niên ngồi ở hàng đầu với các phóng viên nhà báo thắm ra lệnh cho nàng tiếp tục, và công chúa nán lòng đọc nốt bài diễn văn. Nàng cảm thấy mỗi tình ấy đối với nàng cần thiết hơn bao giờ hết. Nàng không biết rằng ngay trong lúc ấy, ở điện Anh hoàng, hoàng thái hậu Mary được

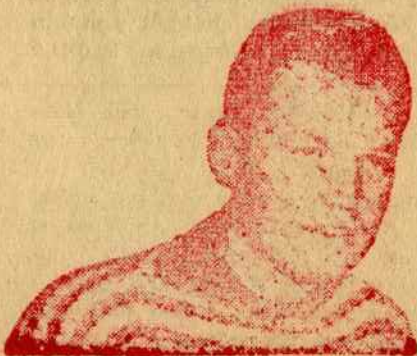
dò bởi ý kiến về trường hợp của cháu, đã định đoạt số phận công chúa. Nàng là cháu gái của Anh hoàng Edouard VII. Đối với hoàng hậu Mary, công chúa Na Uy là người tiêu biểu thuần khiết nhất của hoàng tộc. Nhưng nàng cũng là một công chúa dân chủ nhất Âu châu: chính vua Haakon đã được dân chúng « đầu phiếu » cử lên ngai vàng—Y định của hoàng thái hậu Anh vừa mất một hoàng tử không đến nỗi gât gao như

thế nào thành một đại tướng SS Đức để giải thoát cho một tay chỉ huy khởi nghĩa Na Uy bị bọn mật thám Đức Gestapo bắt, ngay trước mũi quân Đức cầm tù. Hay là chàng đã chiếm lại ngay trước những lương thực và khí giới của Anh thả dỏ lạc xuống vùng bị chiếm.

Chàng cũng nói đến những tàu bè của cha, xưởng đóng tàu mà chàng sẽ được hưởng gia tài. Thế rồi, bất ngờ, hai công chúa bị gọi về sống trong cung.

Suốt mùa đông, công chúa chỉ gặp mặt người yêu trong vài buổi tiệc công khai, và không ngờ gì được, bởi luôn có người của hoàng gia theo hầu. Những bức thư của nàng nhận được đều bị bà nữ phó kiểm duyệt. Ông thần sinh ra Erling được nhà vua báo cho biết trước việc này, định gửi con trai đi Mỹ một lần nữa. Nhưng Erling từ chối, vì không muốn mỗi một tuần mất nửa giờ gặp gỡ công chúa, trong một hiệu nhỏ bán đĩa hát ở giữa Oslo.

Ngày nay cũng chưa người nào rõ là đời lứa hẹn hò bí mật gặp nhau như thế



SON PHẢN

một tiểu thuyết
tình-cảm và xã-hội.

ĐÃ CÓ BÁN KHẮP NƠI
Tác giả: NGUYỄN NGỌC MÂN
GIÁ: 25\$

là nhờ ai. Thật ra thì tất cả dân chúng ở Oslo đều toa rập với hai người. Cuốn tiểu thuyết tình của công chúa trẻ đẹp với người anh hùng kháng chiến đã trở nên sự bí mật của tất cả mọi người. Một triệu người dân bà sẵn sàng làm kẻ mới giới trong câu chuyện thần tiên tân thời này. Chính trong lúc chọn những địa hạt mới nhất vừa ở Mỹ qua mà công chúa ngỏ lời thề thốt và âu yếm với vị đại úy đẹp trai... Thời kỳ êm ái này kéo dài cho đến lúc nhà vua, đi Luân đôn trở về.

Ông vua Haakon muốn chấm dứt tình trạng trên. Ông cho rằng hệ bọn trẻ mà xa cách nhau, thì mối tình sẽ sao lãng dần. Cả bà hoàng thái hậu Mary, ông hoàng Olav cũng nghĩ như vậy, ông ra lệnh cho Erling không được tìm gặp cháu gái ông ta nữa. Ông cương quyết bảo với Ragnhild:

— Cháu phải về Stockholm mà trông nom bà cháu một năm. Bà cháu vì mãi lo săn sóc ông chồng đau yếu (ông hoàng Charles) bây giờ một mối lo.

— Đi đâu thì đi, đừng nói ở một năm chứ 10 năm ở Stockholm cũng được, nhưng lòng cháu không thay đổi.

Chiều hôm đó, giờ tập ảnh cũ, công chúa Ragnhild ngắm lại một tấm ảnh đạo nàng còn nhỏ chụp chung với người anh họ, bây giờ là Baudouin đệ nhất, vua nước Bỉ. Công chúa nghĩ thầm có lẽ cha mẹ mình định nhậm ông hoàng này cho mình chăng.

Nhưng đến sáng hôm sau, trên sân ga, nàng say sưa bàng hoàng trước hành động táo bạo thiết tha của Erling, Erling, con người Tarzan, ông hoàng « Robin des Bois » của lòng nàng, Erling, vẫn cái phong độ hiên ngang của con người kháng chiến.

Lòng công chúa thêm rạo rức.

CÔNG chúa vừa đến Stockholm, giới báo chí Thụy điển đã nêu âm lên lễ hứa hôn bí mật giữa hai người. Nàng viết thư cho em là công chúa Astrid bày tỏ rằng hôn nhân không thể trì hoãn. Rồi hoàng gia cũng phải hội họp mà bàn định.

Vua cha phớt phác người đi vì mất ngủ đã hơn một tuần lễ nay. Công chúa Martha cố gắng bệnh vực con gái mình. Ông hoàng Olav cũng thỏa thuận.

Ragnhild nhận được điện tin gọi về kinh đô. Erling nhận được câu này của ông hoàng Olav:

— Mọi người đã thấy rõ tấm lòng thành thật của anh.

Sáng hôm sau, tờ « Công báo » báo tin lễ chính thức hứa hôn của hai người. Tin này vừa loan báo, đầu phụ nữ nhảy nhót vui mừng trên sân ga Oslo, các trường nữ học đóng cửa ăn mừng, các nhà in làm việc suốt ngày chủ nhật để in ảnh hai người. Ông vua cha Haakon

Hồi ký của vua leo núi

TÔI ĐÃ CHINH PHỤC ngọn núi cao nhứt thế giới

CUỘC leo núi Everest trên dãy

Hy mã Lạp sơn vừa rồi đã khiến cả thế giới chú ý. Lần đầu tiên, con người đã lên tới đỉnh cao nhứt vũ trụ. Kẻ đã thử thách cuộc là một thường dân Nepal chuyên nghề dẫn đường cho các nhà thám hiểm, tên Tensing.

Đây là thiên hồi ký của « vua leo núi » mà Đ. M. phiên dịch đề cống hiến bạn một cuộc mạo hiểm của con người chiến thắng thiên nhiên.

Sự thành công của Tensing đã đem lại cho anh 20 000 rúp bi, ký giao kèo với 8 hãng quay phim, và một ngôi nhà ba gian nhờ sự lạc quyền của một tờ báo ở Calcutta tổ chức. Kỳ công của Tensing đã giúp anh thoát khỏi đời sống nghèo nàn, trong một căn nhà nhỏ với vợ và hai con. Nhân dịp lễ đăng quang Nữ hoàng Elizabeth, nước Anh đã lấy kỷ công của Tensing để làm quà tặng cho Nữ hoàng đế quốc Anh.

II

Sở dĩ tôi muốn nêu mấy điểm trên đây để cho ai cầm đầu các đoàn thám hiểm sau này nên rút kinh nghiệm, chuyện thì lặt vặt mà đôi khi có ảnh hưởng tai hại về sau.

Mọi người lại bàn tán về quốc tịch của tôi, người thì gán cho tôi là dân Nepal, người thì nói tôi là dân Ấn độ.

Tôi mến cả hai nước đó. Cho nên, tôi cũng cảm cả hai quốc kỳ trên đỉnh Everest.

Đều làm tôi suy nghĩ, chú ý nhiều nhất là: ở đây bao nhiêu người từ bao nước khác nhau cùng đồng tâm hiệp lực để chinh phục thiên nhiên, đây là công sức của nhân loại, không ai có thể tự hào chỉ mình mới là kẻ có công nhiều nhất.

Từ lang Tami, quê tôi, đến dãy núi băng Khumbu chỉ mất có hai ngày đường.

Tuy lang tôi đã ở trên cao, trời lạnh dữ, thế mà tôi cũng chật vật lắm mới chịu đựng nổi cái không khí khó thở

đang ngồi trên tàu, thấy một đám thiếu nữ chạy ò đến cảm ơn, vừa khóc vì cảm động, vui mừng.

Nàng công chúa trẻ tuổi đang lo tập duyệt chờ ngày lễ cưới. Lễ cưới sẽ cử hành tại một ngôi nhà thờ nhỏ, « d'Asker », ở ngoại ô « Oslo », theo ý muốn của công chúa, vì thuở nhỏ công chúa đi học ở trường làng.

ở trên dãy Everest. Cho nên đại tá Hunt thật sáng suốt, ông ta bắt anh em luyện tập cho quen với không khí trên núi ngay từ trạm khởi hành. Càng lên cao, càng ít dưỡng khí, hơi thở càng nặng nề, tức tối. Ông bắt anh em khi xuất phát phải đi thật đều chân, đi thật chậm.

Sở dĩ đoàn thám hiểm Thụy sĩ vừa qua đã thất bại vì hai lý do: lý do thứ nhất là lý do trên đây, không biết dành chút ít thời gian, tập cho quen với khí hậu ở đây đã, lý do thứ hai là họ không may gặp phải trời xấu hơn năm nay nhiều.

SẮP ĐẾN CHẶNG ĐƯỜNG CUỐI CÙNG

NGÀY 28 Mai, Hillary, Lowe, Gregory, anh « sherpa » Ang Nima và tôi, chúng tôi đến trạm số 9, trạm cuối cùng.

Đến nơi, ai nấy đều mệt như người. Vì thiếu dụng cụ, ba người phải quay xuống trạm số 8, chỉ còn Hillary và tôi ở lại. Trạm số 9 là một địa điểm tốt, tôi đã chọn được trong chuyến leo núi năm ngoái. Trạm này ở trên cao 8.400 thước.

Tôi dọn bột tuyết, căng mái lều. Đốc núi đứng đờng, chúng tôi phải hít hực suốt hai tiếng đồng hồ mới có một nền tạm bằng phẳng một chút. Xong rồi, thân xác mệt rã rời, mãi hai mươi phút sau mới dựng lều được. Hillary loay hoay với mấy dụng cụ để thở, tôi thì lúi húi pha nước chanh bột: hai người uống ba lít mà chưa đã khát.

Giờ thổi như vũ bão, có ở trong cảnh mới biết sức gió mạnh dường nào... Tôi vội lo chôn chân lều thật chắc, sợ gió tốc đi. Hillary lại quay ra pha cà phê, rồi sang đến món xúp, cá khô, súp củ là, xong bữa ăn. Tuyệt cú rơi rơi tả trên cái lò nấu ăn. Lúc đó vào quãng 6 giờ chiều.

Rồi đây, nàng công chúa Ragnhild không còn nữa, mà người ta chỉ gọi là bà Lorentzen, bà vợ một ông chủ xưởng đóng thuyền.

Trước ngày cưới, cô em, công chúa Astrid lặng lẽ cười với chị:

— Chị được thỏa mãn rồi, còn em, em chắc em phải nhận lấy một ông hoàng trong hoàng tộc thôi!

ĐỜI MỚI số 71

CÒN ĐÊM NAY NỮA

TÔI cố ngủ, mà mãi không ngủ được, mặc dầu cả người tôi ể ảm, mỏi mệt. Tôi định tìm một việc gì làm cho qua thì giờ, nhưng sự nhớ mấy bầu dưỡng khí dự trữ có hạn, nên đành gác ý nghĩ đó lại. Hai người bàn với nhau đêm nay mà không ngủ được để lấy sức thi nguy, rồi cả hai đồng tình cho phép mỗi người được « hưởng, hít d ỡng khí chứa sẵn trong bầu » trong hai tiếng đồng hồ. Không biết có phải tại thiếu dưỡng khí không, chờ được dùng dưỡng khí xong, chúng tôi ngủ được, đánh một giấc, đến hai giờ sáng, thì mất lại tỉnh khô, không ngủ được nữa.

Ba giờ rưỡi tôi lồm cồm ngồi dậy, pha cà phê, và đun nước sôi để mang theo.

Tôi đã có kinh nghiệm, nên ngủ mang cả giày, tất. Hillary tháo ra, nên sáng sớm, chân anh ta tê cứng lại, phải vừa sưởi vừa xoa bóp chân, vừa hơi đôi giày, trong nửa giờ mới mang giày được.

LÊN ĐƯỜNG, CHẶNG CUỐI!

HILLARY bảo tôi:

— Tensing, anh đi trước, tôi đi sau, đôi giày tôi lạnh quá!

Tôi dẫn đầu từ đó đến dốc núi phía Nam. Đến đây, tôi hơi mệt, Hillary lại đi trước tôi theo sau.

Đường đi gay go hiểm trở hơn nhiều, vô ý trượt chân một cái là xong đời: xuống hố cách 3000 thước! Trạm nhỏ để dừng chân cũng không còn nữa, cứ đành tiếp tục vượt cho qua núi băng Kangchoung.

Chúng tôi mệt cả bọn, nên cứ luân phiên nhau, mỗi người dẫn đầu một khúc 15 hay 20 thước. Người đi trước phải đảo từng nấc thang tuyết một. Bã thay mấy bầu chứa dưỡng khí rồi.

Chúng tôi cùng nhia đỉnh núi. Tôi quay về phía Hillary:

— Sao, anh thấy cái dốc này ra làm sao?

— Tệ lắm!

— Nó cũng thế thôi. Chúng mình phải lên cho kỳ được bằng mọi cách.

GẦN TỚI ĐÍCH

CHÚNG tôi vẫn thay phiên nhau để « đi đầu ». Thực ra anh nào đi đầu phải dục nắc thang mệt đấy, nhưng anh sau cũng chẳng khỏe gì hơn, phải dầm dẫm trông cái dây thừng cho thật vừa thẳng, để anh đi trước không rối chân.

ĐỜI MỚI số 71

NHỚ LẠI NGÀY LÊN NÚI

SÁNG thứ 6, ngày 29 tháng 8 năm 1953 trước khi lên đường, tôi đã tự nhủ « Chuyến này khó lắm cũng phải leo đến đỉnh mới được, chết cũng không cần ».

Tôi nguyện chinh phục ngọn núi cho kỳ được.

BỐN LÁ CỜ PHÁP PHỐI

TRONG túi áo tôi có sẵn 4 lá cờ 4 nước. Sự thật, tại trạm số 4, đại tá Hunt chỉ giao cho tôi có 3 lá: cờ Anh, cờ Liệp hiệp quốc, cờ Nepal. Còn lá cờ nước « mẹ quê » của tôi, tôi quên sao đành. Tôi bèn đề nghị với đại tá Hunt cho tôi mang theo cả quốc kỳ của nước Ấn độ thân mến của tôi nữa. Đại tá vui vẻ chấp thuận, rồi khuyến khích.

— Không biết sao kỳ này tôi tin rằng anh và Hillary thế nào cũng thành công.

Leo được một giờ rồi, chậm như rùa bò.

Một mồm núi đứng đờng trước mặt. Khó bao nhiêu cũng phải vượt qua. Chúng tôi quanh sang sườn phía Tây, rồi sau cùng, đến một cái dốc « dễ chịu ».

Ồ! Sướng quá! Còn có hai chục, hai mươi lăm thước nữa thôi! Mà hết dốc rồi! Đáng lẽ quá mừng, cố rút cho nhanh, chúng tôi vẫn bình tĩnh khoan khoái, đi từng bước một. Lên tới ngọn Everest!

Quốc kỳ 4 nước pháp phối trên đỉnh núi cao nhất của thế giới!

AI ĐẾN TRƯỚC

NHIỀU người cứ hỏi mãi: « Ai lên trước mới được chứ? » Thật là vô ích! Hillary và tôi, chúng tôi không nghĩ đến điều đó chút nào. Trái lại, chúng tôi nghĩ: « Chúng mình phải lên đỉnh cho kỳ được ».

(còn nữa)



Chúng tôi phải bỏ từng bước một mất 50 thước trên một sườn gần như đứng đờng. Khúc này nguy hiểm vô cùng, nhiều người nhắc nhở đến khúc đường gay go này luôn.

Tôi nhớ lại mấy lời của Evans và Bourdillon ở trạm số 8, hai người đã cố lên đỉnh mà chưa được « Nếu tốt trời, từ dốc núi phía Nam lên đến đỉnh, cũng mất bốn, năm tiếng đồng hồ!!! »

Evans còn nói đầu chúng tôi có lên đến đỉnh rồi, trên đường về, Evans vẫn cầu Chúa phù hộ chúng tôi lúc xuống núi.

Sau này, có người viết chuyện tôi, kể rằng khi gần đến đỉnh, tôi kiệt sức, đến nỗi không gờ được mảng tuyết đóng đặc trên mặt nạ để thở. Thật là sai lầm, vì tôi có mệt, nhưng không khí ở trên đỉnh núi cũng không phải là chuyện tôi chưa bao giờ nếm đến hay không chịu đựng nổi. Hillary vẫn lo chừng việc thở.

Vấn đề thở, và có đủ dụng cụ để thở, theo tôi thì tối cần thiết, cho nên ai lên được tới 8500 thước mà không cần đến mặt nạ để thở, đó là một người phi thường, hẳn hủ, không có một người nào có thể leo đến đỉnh Everest mà không cần dưỡng khí dự trữ, mặt nạ để thở.

NHÀ KHIÊU VŨ



GRAND MONDE

Cuộc biểu diễn mới lạ

Do cặp nữ tài tử
trứ danh

OLIVIA và BEATRICE

TRÌNH BÀY NHỮNG TRÒ
VŨ THUẬT

CHA MẸ CẦN BIẾT VÀI LỜI DẠY TRẺ HIỆU QUẢ



KHÔNG THỤ ĐỘNG NỮA

NĂM ngoái, Đông, đứa con trai tôi lên hai. Hễ trời nổi giông, sấm chớp ầm ầm là nó sợ hãi khóc thét lên. Tôi nghĩ mãi, tìm cách giúp nó. Rồi hễ trời nổi chớp nhè nhẹ, sấm sét tôi hét thật to: « Ừm! Ừm! » bắt thằng Đông cùng gào lên với tôi, phụ họa tiếng sấm, vừa cười, vừa gán cổ trả lời tiếng sấm, vừa cười, thằng Đông cũng bắt chước. Nó tìm được một lối thoát cho sự xúc cảm của nó. Nó không sợ sấm nữa và lại còn mong là đùng khác, để có dịp cười thích chí. Không thụ động nữa.

BỪNG LA MẮNG VỚI

THẮNG Quang lên sáu. Nó nghịch ngợm lắm, nhất là hay phá cây cỏ. Nhà nó có trồng cà chua, xà lách, trồng khoai, nó nhổ sạch, bứng gốc, xới đất, dẫm nát luống. Cha nó la nhiều bận rồi, nó vẫn chừng nào tật ấy. Hôm vừa rồi, mẹ Ba ở nhà bên leo nhèo than phiền con cái nhà ai mà nghịch như quỷ sứ, vào nhổ sạch cả khóm hoa lan, xới đất, ngắt hoa xé nát vung vãi ngoài vườn. Cha nó nghĩ thầm: « Thôi, lại thằng Quang rồi! »

Chiều hôm đó, thấy thằng Quang đứng tần ngần ở góc vườn, cha nó đứng lặng yên để xem nó làm gì. Nó mãi mê nhìn những hạt cải cha nó gieo lên đã nảy mầm, xanh lè tí. Cha nó thấy nó cứ đi qua đi lại, lại ngồi xuống nhìn, xong, bỗng nó tặc giạ điếu gì, lấy chân đạp luống, tỏ vẻ giận dữ lắm.

Hôm sau, cha nó xới đất, dành riêng cho nó một luống, giúp nó gieo cải. Nó thích lắm, bây giờ ngày nào cũng chăm chút công trình của nó. Nó cũng biết quý

trọng vườn tược của người khác rồi, không phá nữa.

SỢ HỚT TÓC

MỖI lần kêu thợ hớt tóc cho thằng Kính là nó khóc giãy nảy lên, khóc suốt buổi hớt tóc. Mẹ nó cũng không biết làm sao cả. Cha nó suy nghĩ. Kỳ sau, hai cha con đưa nhau vào một hiệu hớt tóc, mỗi cha con ngồi một ghế, có hai người thợ hớt tóc cho hai cha con một lần. Lúc đầu nó hơi e dè một chút, sau đó nó thấy nó cũng ngồi ghế, thấy họ đang hớt cho cha nó không sao, nó bình tĩnh và lại có vẻ thích thú nữa.

PHÁT HUY TÍNH TỐT CỦA CON TRẺ

BÀ có tật hay ăn cắp vặt, anh nó đánh mầy cũng không chữa. Nó ăn cắp tiền, bút máy, mù soa, giấy bút của anh em bạn, về lại đút vào ngăn kéo, có khi để nguyên hàng tháng không rõ đến nữa.

Trong nhà không còn ai dám sai nó đi mua hộ vật gì cả. Họ sợ phòng thôi, chờ anh nó thấy nó chỉ thích lừa lúc vắng người mới lấy trộm đồ vật tiền nong.

Một hôm anh nó giao cho nó một xấp bạc và dặn nó đi mua một lò đồ vật. Nó ngạc nhiên:

— Em cầm túi này tiền đi mua tr? Mua nhiều thế?

— Em đi đi, mau về, giao cho em đi mua, anh lo gì, em giỏi toán lắm, tính toán đúng, nên anh sai em hơn sai người khác. Đi mau về nghe!

Nó hân hoan. Khi về, tôi để ý, thấy nó tính toán rành mạch, vui vẻ lắm. Tôi nói:

— Đây, sai em có phải tính toán mau lẹ, món nào ra món ấy không?

(Trong lớp, nó vẫn giỏi toán vào bậc nhất, bậc nhì trong anh em).

Sau đó, có cần sắm sửa gì, tôi cũng sai nó, và ngỏ lời khen nó trước mặt người khác, rằng nó giỏi toán, lại thật thà, tiền nong tính toán mau và đúng, không hao hụt bao giờ của ai nó lại trả đủ cho người đó. Nhân cái đà đó, tôi mới khuyến khích giải thích nó đừng lấy đồ vật gì của người khác, người ta mới quý mình hơn nữa. Nó nghe lời, và bây giờ, ai nhờ vả việc gì đều có thể tin cậy nó hết lòng giúp đỡ, tính ăn cắp vặt nó đã chữa từ lâu.

SỢ MÀ

THẮNG Lâm đến tối là len lén vào xé giường, không dám ra sân một mình.

Ái mà hú ồa nó hay là dọa ma, nó sợ vô cùng, rồi giận dữ, có khi khóc bù lu bù loa.

Hai anh nó bán nhau. Tối đến anh cả nó sang nhà chái, chui vào một xô buồng tối om đi trốn. Anh thứ hai dắt nó đi tìm bắt gặp, cười ầm lên. Giờ lại thay đổi, anh cả nó đi tìm.

Anh thứ hai và nó lại ra vườn cũng tối om, chỗ nó sợ nhất, vì nghe nói có con ma cụt đầu ở đó. Mỗi khi trốn bắt được, hai anh nó cười oang oang, nó cũng cười theo.

Dần dần, nó đi trốn một mình. Ít hôm sau, nó quên dần, và bây giờ, đêm tối không làm nó sợ hãi chút nào.

GHÉT HAY SAI LẦM!

CẢ nhà, hay bắt cứ ai sai con Loan việc gì, là mạt nó nhàn lên, rồi tìm cách gán cổ cái lại, về khó chịu lắm. Lần nào cũng như lần nào.

Tôi đòi phương pháp. Lần sau, khi cần sai bảo nó việc gì, tôi bảo ôn tồn:

— Em đi lấy dùm cái này cho anh...

Hay là thấy tay nó dơ bẩn, chưa rửa, cả nhà chờ cơm, tôi nói:

— Cả nhà chờ cơm, anh rửa tay rồi, em rửa tay chưa?

Hoặc là mấy anh em rủ nhau đi phố, chờ nó, tôi nói:

— Loan! mau mà đi chợ! Không biết là anh hay là em, ai phải đi mang giày nào?

Nó nghe lời cả, mặt không nhăn, không cãi nữa.

CHIA BÁNH

HAI anh em chúng tôi vẫn tranh nhau miếng ăn, phần to, phần nhỏ, rồi kiện cáo với bà mẹ luôn.

Một hôm, chúng tôi đi chơi về, bà mẹ bảo:

— Có hộp bánh đó, Ba, con mở ra chia hai phần, rồi Tư, con lựa phần trước hay là Tư chia bánh, Ba lựa phần trước cũng được.

Anh tôi chia thành hai phần chênh lệch nhau nhiều, phần to, phần nhỏ.

Bỗng anh ngó tôi, thấy tôi nhìn chăm chăm vào phần to, rồi anh nhìn bà mẹ, nhớ đến lời dặn của mẹ rồi chẳng, anh vội chia lại cho thật đều nhau.

Từ đó, chúng tôi không đánh nhau, và lại biết nhường nhịn nhau nữa, mỗi khi lỡ có phần to phần nhỏ.

ĐỜI MỚI số 71

CÁC BÀ NÊN GHÈN RA SAO?



GHÈN tuồng không phải là một tình cảm do ý chí con người tạo nên. Dù ta có tâm tâm niệm niệm « Tôi không ghen! Tôi nhất định không ghen! » đến muôn ngàn lần đi nữa thì cũng không sao đập tắt được những bằng khuâng rạo rạo trong lòng khi ta nghĩ bạn tình ta có thể san sẻ ái ái với kẻ khác.

« Không, bạn ghen là bạn không yêu chồng đấy », Bài Bệnh Ghen (Đ. M. 63) nói với ta thế. Sự thật ngược hẳn lại. Ai cũng cho rằng có yêu mới ghen. Quả có thể. Song nhiều khi không yêu cũng ghen cơ đấy. Không có gì đáng ngạc nhiên cả.

Số lớn đi ghê thói thường ghét cay ghét đắng con chồng. Nhưng gia có ông chủ bà bác nào thương đến cháu, ngó ý « săn sóc » họ, bà đi ghê có đầy này ngay lên không? Bà không thương gì chúng. Song chúng là của bà. Ai đem chúng đi là tranh phần của bà. Cho nên không yêu thương gì cũng có thể ghen được. Minh không « bỏ thi » chút tình yêu nào cho người bạn trăm năm của mình cả. Mặc! Họ vốn là của mình. Để họ làm le biến thành của kẻ khác là không được rồi!...

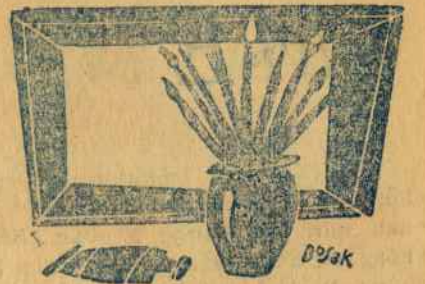
Ghen vì yêu đã đành — không yêu cũng ghen. Ấy chẳng qua vì ghen là một hiện trạng tất nhiên của lòng người. Phủ nhận sự hiện hữu của nó — một sự hiện hữu ngoài ý chí của ta — hay tự nhủ rằng có nó không lợi, hãy đuổi nó ra khỏi tâm trí đều là tự dối lòng mình và đều tai hại.

Thái độ chính đáng là thẳng thắn công nhận ai cũng có tính ghen tuồng. Chỉ có các hình thức biểu lộ con ghen của từng người là khác nhau mà thôi.

Ái dâm bảo phụ nữ Nhật đừng đứng khi chồng say hoa đắm nguyệt? Lừa ghen cũng bưng bưng trong lòng họ. Song vì khuôn khổ luân lý của xã hội Nhật quá răn chắc nên ngọn lửa ấy quay lại trở lại đốt cháy tâm can của những kiếp đày ải ấy. Có Quên hẳn có yêu chồng. Nhưng

ĐỜI MỚI số 71

MÀM XANH VẪN NGHỀ



TÌNH NỮ TÝ...

Đề tặng cô gái nô-tỳ, hiện thân của lớp người đen tối, một nhân vật chính, trong mẫu chuyện ngắn: *Á NÔ TÝ* của Ba Kim, do Giang Tân phóng tác.

ĐỜI đau khổ!

Sống cảm hờn

Anh ơi! Một kiếp sống tang thương. Đời tôi tớ đã ghi nhiều đau khổ.

Anh; con nhà chủ,

Em; tớ phận hèn.

Biết bao giờ lấp kín hố sâu đen;
Chứng nại vật phân chia người máu thịt!
Anh Kim ơi! Đã lỡ mất rồi,
Tình anh hứa đã biến thành viễn mộng!

Em biết lắm khi lòng anh bày tỏ...
Dù chân thành, đẹp lắm... cũng là mây!

Chua chát thay!

Giai cấp đã cắt ngang tình duyên thâm.

Anh... con nhà chủ

Em... tớ phận hèn

Sao anh không nghĩ trước tình duyên?!

Và,

Lúc hứa, sao không tận tình tranh đấu?

Anh;

Có quyền sống mạnh;

Và tớ về hiền ngang

Sao nỡ để đời bất hủ đập bừa em.

Đề mai đây bắt ép duyên em,

Làm tỳ thiếp, làm vật tình... ở nhục.

Nặng tình uất ức

Định tỏ cùng anh

Sao anh không thét lên; đã phá tan tành

Một chế độ đã man đầy ở nhục?!

Trút lên đầu vạn kẻ như em.

Cuộc sống lầm than

Chỉ vì nghèo khổ

Tại đời bất công

Anh Kim ơi!

Anh có thấu nỗi lòng;

Người tỳ nữ với duyên tình mười sáu!

Biết bao nhục nhã

Đau đớn đoạn trường.

Muốn gào lên!

Nhưng, sức gái sao đương...

Một chế độ khát khe, người tỳ nữ!

Thế là hết!

Cuộc đời em yếu đuối.

Quyết trăm mình đứng giữ vững tình anh.

Anh Kim ơi!

Anh ở lại với đời,

Rán vui về nhận gương tình thâm thiết..!

NGÂN NINH TIẾN

27

MEN

MEN là một loại thực vật rất nhỏ, xếp 4 nghìn cây men lại với nhau mới dài chừng 3 phân. Nền không có kính hiển vi, dĩ nhiên là chúng ta không thể nhìn thấy men với mắt thường, nhưng men ở rải rác quanh chúng ta, trong không khí, trên mặt đất, và nhất là trên vỏ ngoài những quả chín. Nếu ở nhà, bạn định làm lấy rượu hoặc dấm, thì những thứ « men đó » sẽ giúp bạn làm cho dấm hoặc rượu lên men.

Trong các thứ men, có một vài thứ để làm bánh. Ngày nay những thứ men hữu dụng đó, được nuôi rất khoa học tại những xưởng chế tạo.

Đây là chưa kể số men dùng riêng cho quân đội. Kỹ nghệ làm rượu vang, nấu rượu cũng cần đến men, để chế tạo những thứ rượu uống, nhưng những thứ men đó thuộc nhiều loại khác nhau. Tất cả đều thuộc loại men sống.

Men để làm bánh chế tạo rồi được xếp chồng lên nhau, và được sấy khô, cất trong kho hàng tháng vẫn sống và dùng được. Loại men làm bánh gọi là men khô và hữu tác dụng. Còn những loại men khác cũng khô nhưng không tác dụng, không làm được cho bánh lên men.

Thứ men này được đóng thành bánh dùng làm thực đơn bổ trợ, hoặc để chế tạo sinh tố, hoặc thực phẩm tiết chế. Thứ men này còn là một nguồn liệu dẫn bạch tinh và yếu tố B cho gia súc, và còn bổ trợ cho giá trị dinh dưỡng của ngũ cốc và thực phẩm của trẻ nhỏ.

LỊCH SỬ

Từ thượng cổ thời đại đã có men. Không ai rõ loài người tại sao biết dùng men, nhưng phỏng đoán có thể như sau : khi mà người ta biết xay bột nhào bánh thì bánh rắn và vô vị. Có hôm có người để quên bột nhào không cho vào ngay. Men ở trong không khí làm cho bột nở lên men. Đến khi nhào lại bột nở quá, người ta thấy bột có vẻ không đẹp mắt, nhưng ý chừng bột khá hơn, nên người ta cứ cho vào lò. Thế là ra lò, bánh ngon hơn trước. Rồi, người ta cứ phơi bột ra ngoài trời, mong sự lạ kỳ đó lại tái diễn.

Thường khi người ta không được toại nguyện, vì có bột không lên men. Người ta bèn nảy ý nghĩ để dành lại một chút bột đã lên men để trộn vào bột mới. Trên thế giới hãy còn có miền làm bánh theo phương pháp cổ đó.

Từ khi biết dùng men làm bánh, người ta đã ăn men, 1550 năm trước Thiên Chúa giáng sinh người ta đã dùng men để chữa mọi thứ bệnh. Ngày nay người ta hãy còn ăn men vì men có nhiều chất dẫn bạch tinh và sinh tố.

Đến khi những tế bào trong chai đã gặp bột mấy lần con số đầu, men trong chai được để sang cái bể sát trùng kỹ, trong bể người ta cho thêm những loại nấm làm thức ăn cho men. Men mỗi ngày một sinh sản, một nhiều, và người ta bơm không khí vào với nấm làm thức ăn để men sinh sản nhanh hơn nữa.

Đến lúc này, một tế bào men đã sản xuất ra hàng tấn men. Nhưng vì men còn lẫn với nấm làm thức ăn, nên người ta phải lấy riêng ra, và rửa sạch. Rồi dùng máy ép riêng, người ta ép cho nước thảo đi chỉ để lại men nguyên chất. Từ đó, tùy theo men dùng làm gì, người ta áp dụng những phương pháp khác nhau.

MEN ĐƯỢC CHẾ TẠO NHƯ THẾ NÀO

NHỮNG nhà chế tạo cấy men như trồng cây. Thoạt đầu, người ta lấy kính hiển vi tốt, chọn một tế bào men loại cần cấy, và chọn tế bào lành mạnh. Tế bào đó được nuôi trong một ống thí nghiệm có đủ chất bổ. Khi tế bào men sinh sôi nảy nở nhiều, người ta chuyển men sang một cái chai có đựng sẵn một chất lỏng gọi là « wort » (làm bằng nhiều thứ nấm nhỏ khác để làm thức ăn cho thứ men đang cấy). Trong mọi giai đoạn men sinh sản, các điều kiện đều được kiểm soát rất khoa học, cốt cho men sinh trưởng hoàn hảo.

LOẠI MEN KHÓ HỮU TÁC DỤNG

Cũng được sản xuất để dùng cho kỹ nghệ làm bánh. Phương pháp này được áp dụng mới đây khi khoa học tìm ra rằng sấy khô ép men lại trong những điều kiện thuận tiện vẫn không làm mất đặc tính của men làm bột lên men. Điều bí mật của phương pháp này, là giữ men trong một giai đoạn yên nghỉ, và vẫn giữ nguyên đặc tính không cần phải ướp lạnh cho đến lúc pha với nước ấm (không phải nóng). Lúc đó, men lại sinh sống, và lại làm được bột lên men.

Giấc châu châu ở Cao miên

(Tiếp theo trang 15)

Giống cào cào trắng để ra trứng. Mỗi con trung bình để từ năm mươi đến một trăm trứng. Trứng dính lại một chùm như trứng ếch, cóc. Trứng của chúng thường dính ở các đầu ngọn cây, cành cây. Sau hai mươi đêm trứng nở được hai ngày, con cào cào con nhỏ chỉ bằng con ruồi đã to lên bằng ngón tay út, hung dữ và háo chiến lạ lùng.

Giống cào cào con này toàn một màu đen.

Chúng quần họp ở chỗ ra đời để giữ gìn ngọn rau, lá cỏ nuôi sống, chúng chờ ngày lột vỏ để bay đi phương khác.

Vì lẽ đó mà người ta thấy cào cào đen nhiều hơn cào cào trắng, và cho rằng cào cào trắng đánh thua cào cào đen cho nên phải bị tiêu diệt. Sự thật thì giống cào cào đen là do cào cào trắng sinh nở ra.

Bằng cứ rõ rệt là tôi nuôi hơn hai chục con cào cào mà bây giờ tôi đã có vỏ số cào cào con đen, và một số vừa lột vỏ xong là trắng phếu rồi thay sang màu ngũ sắc lần lần. Con nào biến ra màu sắc khác là tôi phải bắt bỏ riêng ra không thì đàn « con đen » áp nhau xé xác làm thịt.

Theo lời của một người ngoại quốc đã từng ở Madagascar thì ở xứ này thường thấy giống cào cào này rất nhiều. Chúng phá hoại mùa màng mau lẹ gấp mười lần các giống cào cào khác, và sinh sản nhanh chóng hơn loài ruồi muỗi.

Hàng ức triệu châu châu « di dân » đến đất Chùa Tháp, có thể từ các vùng Ấn độ, Hồi quốc — gần đây có tin bị nạn cào cào, — rồi bị máy bay xịt thuốc bột sát trùng tấn công, phải vượt biên giới sang đây.

Có một điều chắc chắn là muốn trừ cái nạn giấc châu châu mỗi ngày khuếch trương sự phá hoại cây cối, mùa màng ở Cao Miên, người ta phải dùng đến phương tiện khoa học để « tổng tấn công » chúng, chứ mê tín cúng lễ chỉ thêm kéo dài tai hại cho dân quê.

NGUYỄN NGỌC MẪN

Em gái bé (hình bên đây) 12 tuổi, tên là Trần thị Tý, thường gọi là Tý em, mất tích từ ngày 15-6-53 đến nay; vậy ông bà, cô cậu nào thấy em ở đâu, mách giùm về nhà bác. Rất cảm tạ.



ĐỜI MỚI 71



TRUYỆN DÀI TÂM LÝ, XÁ HỘI NGÀY NAY

Tứ của bà X.X. — CÔ VĂN NGÀ thuật

(Xem Đời Mới từ số 33)

Ô

NG Nhân ăn thâm khổ sở nhưng tánh vốn hay trầm tĩnh lại thêm có những tư tưởng cao thượng nên không khi nào ông để lộ cho ai thấy rõ những trạng thái sút kém của tâm hồn. Nhiều đêm nằm trên trục không ngủ được, ông náu trí để tìm một con đường thoát.

Nếu giữa ông và vợ không có con bé Bình là sợi giây oan trái để ràng buộc thì để giải quyết dường nào. Ông sẵn sàng hy sinh, tự mình lui bước để Bích Thủy tự do lập lại cuộc đời. Trong cuộc sống phức tạp và nhiều nhurong này lòng người đời đời cũng như bao nhiêu trò diễn bề bầy diễn ra trước mắt, ông làm sao mà giữ nổi một con chim trong lồng đang khao khát trời rộng bao la với trăng ngân hạc nội. Ông tự thẹn rằng mình đã làm một bài toán sai, giờ ông không có quyền bắt ép một người khác phải sâu khổ và ăn hận bên sự sai lầm của ông. Ông thương Bích Thủy lắm và cũng hiểu rõ lòng người vợ trẻ ấy lắm. Thà ông tránh trước để khỏi phải bị miệng đời mai mỉa ?

Bích Thủy đủ điều kiện để lập lại cuộc đời. Tương lai cô còn dài, và sắc đẹp đương thời bảo đảm được hạnh phúc sau này của cô. Nhưng còn ông và con con bé Bình ? Ông phải làm sao để Bích Thủy có thể an vui trên đường tự lập ?

Ông Nhân thuộc vào hạng người có thể nhắm mắt để hy sinh cho một cái gì mà ông thấy có ích lợi cho người thân nhất là người ấy lại là Bích Thủy. Ý định của ông đã nhất quyết rồi nhưng ông còn ngần ngại và để suy nghĩ lại kỹ càng trước khi làm để tránh nhiều điều vụng dại và ăn hận về sau. Thật là đau lòng, bỗng chốc phải bỏ vợ đẹp, con xinh để lánh mặt thế gian đâu phải là một việc ai cũng có thể làm được.

Con người đầu sao cũng có lòng tiếc rẻ, ý hẳn học khi phải nhường bát cơm, chỗ ngồi của mình lại cho một người khác vu vơ và xa lạ nào ! Người đời thiếu chỉ kẻ không sáng suốt đã chết về một

phần xôi, miếng thịt ? Còn đây là cả một vấn đề rắc rối và tỉ mỉ có dính dáng đến danh dự và cõi lòng để gi một ngày một buổi mà dứt thoát cho động.

Trong khi ông phở Nhàn đang lúng lúng trong cái vòng lẩn quẩn thì cả châu thành Rạch giá đều xôn xao lên về chuyện ông Đức đột nhiên trở về nơi mà ông còn chôn nặng một lời nguyện. Nhiều người đã nghe phong phanh câu chuyện riêng giữa ông và Bích Thủy nên đều nhìn vào ông để xem thái độ.

Tâm trạng của Đức không kém phần thắc mắc. Sau một thời gian để hồi lòng Đức thấy rằng mình đã yêu Bích Thủy hơn mình đã tưởng. Trước kia khi gặp cô, Đức chỉ nảy sinh trong lòng sự trả thù, sự làm bí mật. Bây giờ thì khác hẳn, Đức sẵn sàng làm bất cứ chuyện gì để cứu vớt Bích Thủy và nâng cô lên một địa vị hoàn toàn thích ứng với tuổi trẻ và sắc đẹp, trong mấy tháng ở Sài thành Đức bỏ hẳn tánh rùng rợn, ngẫu nhiên mà soay qua thương mãi. Ông đã tạo được một sự nghiệp vững chắc để tinh đến chuyện tương lai. Lòng yêu Bích Thủy đã xui khiến cho ông cố gắng và thành công chớp nhoáng nơi chốn rừng tiền bể bạc.

Ông hiểu rằng Bích Thủy yêu ông. Ông thấy rằng mình phải can đảm và cương quyết cứu lấy đời son trẻ của cô. Người đàn bà bao giờ cũng rụt rờ và cần thận trước một vấn đề chung thân. Nếu ông không tỏ một thái độ rõ rệt thì Bích Thủy sẽ sống trọn đời trong nghịch cảnh và ngang trái. Ông Đức thành thật tin rằng lý thuyết của mình là đúng, rất tự nhiên và hợp lý. Cô Bích Thủy có quyền xin ly dị với ông Nhân vì ông này đã không đủ bổn phận làm chồng.

Người mà Đức đến nhờ cậy trước nhất là gia đình ông phàn Xê làm ở toà bô, bà phàn là bà con của ông và bạn thích của Bích Thủy. Ông chỉ nhờ bà phàn trao một bức thư cho Bích Thủy để dò ý cô. Bà Phàn ngần ngại không chịu, biết cô bạn mình có tiếp nhận chăng ? Nhưng Đức nắm ni quá và hăm dọa sẽ đến thẳng nhà Bích Thủy nếu không có ai làm trung gian, bà phàn phải tuân lời.

Bà đến chơi nhà Bích Thủy trong một buổi chiều mưa. Hai chị em ngồi trong phòng nói chuyện và bà phàn có ý hay gợi nhiều chuyện buồn. Một lát sau thấy Bích Thủy vừa nhắc đến Sài thành vừa nhìn mưa rơi ngoài cửa sổ, cặp mắt hơi buồn buồn, bà mới vào đề :

— Này chị ạ, có một người quen lớn với chị ở Saigon nóng nã về đây để thăm chị. Bích Thủy giật mình hỏi :

— Ai thế ? Em có quen lớn với ai đâu nào ?

— Chị thử nhớ xem. Người ấy nói tốt rất nhiều về chị. Hình như là một người bạn tâm đầu với chị thì phải. Chị chưa tìm hiểu ư ? Một người bạn trai luôn luôn kính trọng và nhắc nhở chị. Người đã cho chị mượn quyển Ái tình và hôn nhân ấy.

Bích Thủy nhớ ra quyển sách ấy của Đức cho cô mượn và vì vô tình hay hữu ý Đức đã gạch trong ấy những lời bình phẩm sắc đáng làm cô đã trải qua nhiều đêm không nhắm mắt. Cô hỏi lại :

— Em nhớ ra rồi, nhưng chị với người ấy là gì.

— Đức là em họ của em, nó có lòng mến bạn và muốn nhờ em trao bức thư hỏi thăm này cho chị.

Ngoài ra Đức còn có nói với chị điều gì nữa không. Em đoán rằng Đức đã nói nhiều quá trong khi đáng ra anh ấy phải giữ im lặng là quý.

— Chị đừng trách nó tội nghiệp. Nó yêu quý chị lắm, ngoài em ra là người thân thuộc nó dám lờ cho ai biết chuyện riêng làm gì. Đức có nhiều vấn đề quan trọng muốn bàn với chị trong thư. Chị nên nghĩ Đức có thể làm tất cả những gì chị muốn, sự nghiệp và thân danh của nó bây giờ đã vững chắc rồi nó chỉ còn chờ sự ưng thuận của chị nữa mà thôi. Có Bích Thủy nghiêm sắc mặt hỏi :

— Sao chị dám nói những lời ấy với em ? Chị nên thừa hiểu em là gái có chồng và cũng phải là gái lẳng lơan đấy chứ ?

(Còn nữa)



VII

Cả hai đi vào cuối nhà. Tao chỉ một cái máy chỉ chít những lỗ hổng lớn nhỏ nằm ghềch sườn lên một mẫu gỗ vuông. Trên mặt máy đứng ngất ngưởng cái cán gỗ dài hơn gang tay một đầu cao su mút bám chặt vào một khoanh sắt hình tròn lớn không hơn một đồng bạc hoa xoè ngày xưa. Tao nhắc cả cái cán gỗ dính cái xú báp kỳ khô đỏ lên đoạn bảo Hường :

— Anh ngồi xuống đây, cầm lấy cái này, bôi một tý cát ướt vào miệng cái này rồi cứ việc xoay đi xoay lại cho bao giờ nó mòn trắng ra. Đó là rá xú báp.

Hường ngồi lèa một mẫu gỗ và làm theo lời chỉ dẫn của Tao. Tao đứng bên, chống hai tay vào mạng sườn ngắm nghĩa như một ông cai trông thợ làm việc. Hân bảo :

— Ai cũng tưởng làm máy vắt và làm. Thực ra nó chỉ làm lạp một chút thôi, chứ nặng nhọc thì cũng chẳng thấm gì. Tôi để cho anh làm máy với tôi, chóng biết hơn, chứ tháo lợp chưa phanh như mấy ông kia thì mặt đời cũng chưa biết cái máy cái móc nó ra làm sao...

Hường vẫn lẳng lẳng làm việc. Tao ngồi xuống kéo cái khay dầu hỏa lại nhúng mấy cái bi, lát tông vòng xéc măng vào vũng nước đục ngầu vừa lấy để kỷ cộ từng bộ phận máy vừa thông thả nói truyện :

— Hồi tôi đi học việc vợ phải một ông già ông ấy cứ bắt mình lau dầu, tháo bánh, tháo díp xe hết ngày nọ sang tháng kia. Mỗi lúc mình định sờ vào một cái máy tí té hồi thì ông ta lại gạt đi, làm ra bộ bí mật nhà nghề để trở mình : Này ! cái này chú mày chưa làm được đâu. Hãy cứ rửa mấy cái kia đi, chừng nào lắp máy ra mà xem, học dần rồi sẽ biết.

Kỳ thực ra ông ấy làm nhiều quen

tay nên lúc nhờ cắt nghĩa thì lúng túng cóc biết gì cả nên cứ phải xi xóa đi... Tôi phải phải cạo ghét, lau dầu, kích xe đến hơn một năm trời rồi sau cứ lẩn xỏ vào tháo máy mãi, ấy thế rồi thì biết dần ra. Anh học ở kỹ nghệ rồi chắc anh cũng biết...

Hường lắc đầu :

— Tôi học về ngành mẫu họa nên chưa biết gì về máy cả.

Tao cười thực thà :

— Rồi anh xem, cứ làm với tôi chỉ chừng ba tháng nhiều lắm là sáu, anh sẽ dư sức sửa nổi một cái máy Ford, là cái thứ máy có bộ biên học hóa nhất. Hồi tôi còn làm trên Hà Nội tôi cũng đã theo mấy tháng học lớp bỏ túi của trường kỹ nghệ. Nhớ thế tôi cũng biết được kha khá để có thể cắt nghĩa cho anh hiểu từng bộ phận của máy xe hơi.

Còi mười hai giờ tự nhà hát lớn vang lên.

— Về chứ ? Tầm rồi !

Nghe tiếng người nói tiếp theo một bàn tay đập lên vai, Hường giật mình ngừng lên : « Về à ? »

Tao vừa chúi bộ quần áo bẩn vừa bảo :

— Không nghe thấy còi nhà hát ư ?

Hường mỉm cười lúng túng rồi đẹp đồ lễ đứng dậy. Mấy anh làm ở gầm xe đã mặc quần áo xong từ bao giờ. Họ đương túm lại bên một cái khay

Đồng bào thành muốn tiết kiệm nên dùng

Hồ Việt Nam để dán các loại giấy rất dính.

PHƯƠNG MAI
185 F. Lou's

dầu xăng rửa tay.

— Cơm rồi chứ ông gác ?

Một anh xong trước đi ngang qua chỗ người gác già vừa khóa cửa buồng giấy, hỏi một câu thường lệ. Lão gác nhấp nháy hai con mắt cặp kềm, thân mật bảo :

— Này, ở đây đừng về nữa. Hôm nay dưới tờ có món giả ba ba. Ta nhắm rượu chơi...

— Thôi, xin cảm ơn. Không dặn, ở nhà nó đợi cơm chết.

— Hoài của ! Tao đi ngang qua cửa, cười bảo vậy.

Bọn người đã ra hết. Ông gác già còng lưng đẩy hai cánh cửa go.

Anh nâng giữa trưa rồi lên tấm lưng áo vải nâu dầm mồ hôi.

Ra đường, Hường hỏi Tao : « Anh về đâu ? »

— Ngõ Cấm, anh ạ.

— Anh ở với gia đình chứ ?

— Không. Tôi ở trọ nhà cũng chật chội lắm. Còn anh ở gần đây hay xa ?

— Tôi ở trên phố.

Tao bảo :

— Chúng mình cùng đi với nhau một quãng đường cho vui. Hân nhìn bạn giầy lát rồi tiếp giọng dầm thắm. Tôi rất mến những anh trẻ tuổi có học mà lại chịu lặn vào nghề máy là cái nghề xưa nay vẫn bị khinh rẻ như mọi nghề lao động tầm thường...

Không biết nói gì Hường chợt nhớ đến câu mà Tịnh đã bảo hân :

— Nghề gì mình thích thì mình làm, kể gì sang hèn hay khinh trọng, hở anh ?

Hân nghe Tao nói như thờ dài : « Tôi chỉ tiếc không được học nhiều như anh. »

Hường cười an ủi :

— Anh cứ chịu khó chỉ bảo cho tôi đi. Ít nữa biết máy kha khá, tôi sẽ mua sách kỹ thuật về rồi hai chúng mình cùng học.

Tao mới giải bày :

— Càng lớn tuổi tôi càng thấy rằng thất học là cả một sự thiệt thòi không nhỏ. Mình muốn tiến trong nghề nghiệp thì chỉ ít học nên chậm hiểu biết quá. Lại thêm chàng có qua một cái trường nào người ta mở ra cho bọn thợ thuyền mình học sau những giờ làm việc. Cái xóm tôi ở ngày trước còn có một lớp truyền bá quốc ngữ. Bây giờ thì đông nhưng nhúc nhúc những người nghèo, trẻ con rách rưới chạy nhong ngoài đường chả có ai lo cho chúng học hành gì hết ráo.

Tao rẽ về phía ngoại ô. Phố buổi trưa nắng chang chang, cây cối đứng giờ giữa mình trên con đường nóng bỏng. Câu truyện, Tao vừa nói lẻo đẻo

toe hường từng bước đi. Hình ảnh những nếp nhà thấp, chật chội, bày con trẻ nhéo nhóc, bùn lầy nước đọng, đè nặng lên gã con trai một nỗi buồn thương, chán nản. Hân liên tưởng đến những bàn giấy êm tĩnh trong phòng làm việc quạt máy chạy vù vù, đến hoàn cảnh gia đình mình, một gia đình trung lưu chưa bao giờ biết đến nỗi thiếu thốn về ăn mặc. Cuộc chiến tranh đã xô Hường vào đời nhưng chỉ đẩy lưng chừng. Hân đã từng sống những ngày lang bạt, bữa ăn bữa nhịn, áo mặc không đủ ấm và nằm thi ở rơm. Vậy mà hân vẫn chưa cảm thấy cực khổ lắm bởi vì những người mà hân đã chung sống, họ đã thân nhiên, đôi khi còn vui vẻ nữa, sống cuộc đời kham khổ và đơn giản của họ.

Ở đây, giữa cái thành phố bụi bặm, người ta sống thân nhiên đến tàn nhẫn. Xung quanh Hường không một người rách áo. Bạn bè của cha Hường thì, người đi làm lương bổng dư dật, người đi buôn nhà lầu xe hơi. Bạn Hường, có anh còn đi học, có anh đã ra đời, đem chút học vấn dở dang mưu kiếm một địa vị không eo lăm nhưng dễ chịu và an nhàn.

Hường thấy mình đứng giữa những ngã đường xa lạ không biết con đường nào mới thực là con đường để mình đi.

PHẦN THỨ TƯ

CHA Hường đủ nỗi nóng khi nghe tin bản bỏ việc hàn giấy để đi làm thợ. Cái quan niệm về an nhàn đã ăn sâu từ cõi rọ trong đầu óc của ông công chức kỷ cựu. Hường khác ông, điều ấy chẳng lạ gì : hân thuộc vào cái thế hệ sau này, trẻ trung và ham hoạt động.

Di ghê Hường đã đồng ý với ông chông nhưng một cách khác, quyết liệt hơn. Đàn bà nóng tính chả mấy khi giận mà để tâm được lâu. Giữa bữa cơm chiều bà trách Hường :

— Đương đi làm hàn giấy sung sướng nhàn hạ chẳng muốn lại đâm đầu vào làm anh thợ chân lấm tay bùn !

— Sao đương đi làm hàn hời mà lại đương đi xin thôi ? Ông bố cũng phụ họa vào hạch con.

— Thưa thầy con thấy nghề ấy không thích hợp với con nên xin nghỉ.

— Không thích ! Hử ! Ông tham vưa nói quay ra như phân bua với vợ kể. Trầy trật mãi mới xin được cho đi làm bây giờ lại kên là không thích. Làm như chuyện trẻ con ấy...

— Thế rồi bây giờ cậu sang làm thợ kiếm được bao nhiêu ?

Tất cả cái ý nghĩ mỉa mai của một

bà mẹ ghẻ đến lúc đó mới lộ. Hường thấy ghen ngào phải trả lời :

— Thưa, được bốn trăm một tháng. Ông bố hiểu nhầm :

— Đi làm ết xe ô tô thì cũng chỉ được chừng ấy thôi chứ hơn gì ?

Bà mẹ ghẻ nổi lời chông để dài mãi giọng ra khẩy :

— Bốn trăm ! Làm đến kiếp nào nữa mới kiếm ra được cái số lương trên nghìn bạc ?

Hường muốn giảng giải :

— Thưa đi bốn trăm có ít thật nhưng đó là bước đầu, và lại con tưởng cũng chẳng đến nỗi thiếu ăn...

— Phải ! Không thiếu ăn nhưng sắm sửa may mặc tiêu pha ai cho cậu vào đấy ?

Hường chợt hiểu. Tất cả những xích mích đều bắt nguồn từ câu chuyện tiền nong. Chán nản, gã con trai lạnh lùng, bảo khi bỏ bữa ăn :

— Thưa đi, con đã lớn rồi, con có bốn phen phải tự lo thân...

Hôm sau Hường không trở lại nhà. Mẹ Lau làm rầm lên :

— Ông xem con ông đấy ! Mời giống già yải cầu đã gói quần áo lỏ nhà đi !

Ông tham vốn thân nhiên, ôn tồn bảo :

— Ôi dào ! Cứ để cho nó đi. Chán rồi lại về. Nó nhớn rồi để nó lo liệu lấy thân cũng phải.

Hường bỏ đi, lão Gấm áy náy vô cùng. Chiều chiều đi học về Lan không véo von hát nữa, Văng anh, cô ra cửa sổ trên gác ngó sang cái bãi cỏ hoang trước nhà, tư lự với cuốn sách chẳng bao giờ ngó tới. Lâu lâu cô hỏi nhỏ người lão bộc :

— Anh Hường anh ấy ở đâu ông có biết không, ông Gấm ?

Lão già lắc đầu và chép miệng thiếu não.

(Còn nữa)

Nam bình hay Nam ai ?

(tiếp theo trang 22)

xứ dân gầy ! ôi bông lúa, con sông xưa, hành phố cũ ! Về miền Trung ! Người về đây sống cùng người dân. Lửa chính chiến cháy bừng thôn làng điêu tàn... »

Ấy đó, ấy đó, thưa với bà chị, tôi cũng noi gương nhạc sĩ mà « về đây sống cùng người » của « quê hương xứ dân gầy », và tôi đã hỏi : « Xứ này là của Nam bình hay là của Nam ai ? » thì cảnh ở đây, người ở đây và việc ở đây đều trả lời rằng :

— Không đâu. Huế là của... Xin khách lạ lắng nghe cho... Huế là của... « Hò hò hò hò... Hà hò hò ! Nhớ thương về phía xa mờ, Biết bao người sống mong chờ. Hát rằng : « Hò ở ơi ! « Nhớ về cố hương yêu dấu xa xưa... »

Vâng, tôi cũng về « cố hương yêu dấu xa xưa » đây, chị ạ.

Tôi về tìm hiểu quê hương của Hò.

THI THƠ

NGUYỄN THẾ TÀI
30.000\$

43—Schroeder Chợ - Mới—Sàigòn

Những ai trả lời đúng các câu hỏi sau đây sẽ được thưởng 30.000\$

Nếu cuối năm 1953 không ai đoán trúng thì 30.000\$ này sẽ trích ra 10.000\$ chia cho những ai đoán gần đúng hơn hết, còn 10.000\$ giúp hội Dục Anh Saigon, 10.000\$ giúp hội Truyền Bá Quốc Ngữ Saigon. Ngày nào đã giúp các hội này thì sẽ được báo THẦN CHUNG số giấy biên nhận của các hội này để độc giả đăng rõ.

Tiệm vàng NGUYỄN THẾ TÀI và chỉ nhánh là tiệm vàng THẾ HÙNG có hai cốp và một ngựa ngồi ở cửa tiệm để là nhân hiệu (Marque déposée) đánh dấu cho khách hàng khỏi lộn tiệm NGUYỄN THẾ TÀI và THẾ HÙNG với các tiệm vàng khác cũng ở một đường, nghĩa là gì ? Tôi và, người đoán bài số... hay nhất, Tiệm BROCANTEUR GÉNÉRAL 6% NGUYỄN THẾ VÀNG 494 Lê Lợi Saigon mới mở là con cũ, ai và nghĩa là gì ? Người Nam Việt kêu mấy tiệm Brocanteur là tiệm cầm đồ vàng vậy có đúng không các bạn ?

CẦN MUA Các vỏ bạc và vàng rây của thợ để nhận bông cà rá, vòng, xoắn cũ v.v... Để làm gì ?

Quý ngài ai bị lừa hay mất trộm, cướp vàng và hột xoàn

Xin mau viết thư cho tiệm vàng NGUYỄN THẾ TÀI số 43 Schroeder Saigon và tiệm vàng THẾ HÙNG 490 Lê Lợi Saigon biết ngay. Nếu kẻ gian đem đồ đó đến tiệm tôi bán thì tôi sẽ kêu lính bắt giùm và báo tin cho ngài mà không tính tiền gì hết, nếu ai mất đồ mà không chịu cho, chúng tôi biết trước rồi chúng tôi có mua làm phải thì chúng tôi không chịu trách nhiệm về hình và hột.

Đặng câu chuyện này để làm gì ? Xin đọc kỹ bài này và cắt nó cắt đi để dự thi. Ngày 12-12-53 sẽ đăng kết quả. Nếu quý bạn biết khó đoán các câu đố của bốn tiệm thì xin đừng dự thi, như vậy sẽ khỏi mất thì giờ vàng ngọc của quý bạn. Kể từ nay bốn tiệm không nhận bài thi thơ nữa.

CẦN DÙNG 2 người thợ biết làm vàng tây, vàng ta và nhận vỏ hột xoàn cũ.

Nay bố cáo

Tiệm vàng NGUYỄN THẾ TÀI kính cáo

SAIGON TÀI HOA

(Tiếp theo trang 17)

cũng dự phần vào việc sáng tác; sau lại thêm cả Diễn viên vào (người diễn cũng góp phần vào việc xây dựng vở kịch); cuối cùng thì ngay đến người xem, là *Quần chúng* bấy giờ cũng được coi là một khía của tác giả (cho nên, đi xem hay đi nghe kịch bấy giờ được gọi là đi *tham dự* kịch, nghĩa là, bằng sự khen chê của mình khán giả chịu trách nhiệm... tham dự vào việc sáng tác vở kịch).

Anh bạn đạo diễn trầm ngâm suy nghĩ, rồi hất tóc, như để xua đuổi một âm ảnh gì, đưa mắt vào sân khấu một giây, xong đắm đắm ngó xuống phía khán giả. Tiếng anh họ theo tiếng « đương cầm » nào nuốt:

— Nhưng người ngồi... dưới kia cùng « diễn » với... chúng ta trên này... Anh bảo cái mở người hỗn tạp kia mà lại... cùng diễn, nghĩa là cùng cầm xúc, cùng suy luận, cùng hành động, với chúng ta ư? Lại nữa? Ra bấy giờ, ngành kịch đã khám phá nhiều điều... kỳ dị thật... Trước đây, ai nói đến sự cảm thông giữa diễn viên và đạo diễn với kịch sĩ, thì thiên hạ đã có kẻ cho thế là tào bạo, là lập dị... Thế mà bây giờ lại có thể có một sự « cộng tác » giữa sân khấu trên, là chúng ta, với sân khấu dưới, là những người kia... thì... quá lắm? Anh đề cho tôi thử nhận xét kỹ, rồi mới dám phát biểu ý kiến về điểm này... Thế nào, từ hôm vào, anh đã « tham dự » nhiều buổi kịch chưa?

— Thực tình tham dự thì chưa. Vì cứ nuôi đời các anh Năm Châu, Tư Trưng mãi, và nhất là vì tôi chưa chuẩn bị được đầy đủ điều kiện, nhất là chưa thu xếp gọn được thời giờ thành thử mãi đến tuần này, mới dành được tâm trí cho giới chúng ta.

— Thế nghĩa là anh chưa đi xem kôm nào?

— Có chứ... Nhưng cũng chỉ là « xem » thôi, chứ chưa « tham dự », vì chưa tập trung tư tưởng. Như vậy, nghĩa là... mở rộng cảm quan, hưởng thụ nhiều hơn là nghiên cứu, phê bình, nhận xét...

— Cho nên anh chưa tiện phán đoán?

— Có chứ. Nhưng biết sơ sai được đến đâu thì tạm trình bày ra đến đây để gọi là góp ý kiến với anh chị em thôi... Giả dụ như về vấn đề « thu hút » hay cứ gọi các « attractions », là những trò thu hút, thì trước tiên là cần nhận định sự phối hợp công tác giữa sân khấu và màn ảnh làm sao cho phim đừng lấn lướt của nhạc kịch nghĩa là về nội dung cũng như về hình thức, chớ để cho nhạc kịch chỉ là một trò « nhại lại » của phim thời, thế thì... buồn cho nghề lắm. Nguyên cái tên « attractions » cũng cho rõ vai trò

« thu hút » của cái phần nhạc kịch trong một buổi diễn diễn phối hợp ấy rồi, thế thì kịch cũng giữ một phần quan trọng ngang, nếu chưa phải là hơn (vì theo chỗ khán giả thường quan niệm, thì họ thủ kịch, nhạc hơn là phim; đó là về phía người Việt mình).

Ấy thế mà, trừ đoàn T.L. ra, thì đa số các đoàn khác đã diễn những mẫu kịch vui buồn phần lớn là đậm mùi vị... xi nê: cũng lãng mạn diễm tình, u huyền, phiêu lưu mạo hiểm, đủ cả. Như vậy là có hại cho chính thần ngành « thu hút » vì đã vô tình... đánh du với tịch (sân khấu nhỏ hẹp như thế thì địch làm sao cho nổi với màn ảnh, thành thử diễn như vậy là giết... mình) rồi ít lâu khán giả sẽ thấy là kịch... kém phim (mà không kém làm sao cho được?). Sau nữa làm hại cho khán giả là gây cho họ coi thường coi khinh ngành ca kịch, thấy nó chỉ là một trò « cốp nhặt » vụng về của xi nê thời; gia đi lại còn gieo rắc vào đầu óc thanh niên nam nữ một tinh thần hoàn toàn cách biệt với thực tế xã hội, dẫn họ vào những cảnh đời hoàn toàn tưởng tượng, mà lại tưởng tượng một cách ngớ ngẩn (chẳng hạn như câu chuyện một em nhỏ hát hay, con một nghệ sĩ nghèo, đã theo một « thầy tuồng » lên đường... phiêu lưu nghệ thuật tượng trưng bằng một nửa con tàu sừng sững dựng bên phòng... để cho cha già quần áo tả tơi ca tụng một bài thơ giang hồ, trước mặt bao nhiêu con người, ở từng sân khấu dưới, ngơ ngác ngó nhau, không biết cái cảnh nọ đã diễn ra ở Y pha nơ hay ở trong trí tưởng tượng ốm yếu của một con bệnh thần kinh? chứ ở nước nhà thì làm gì có những trường hợp nào diễn hình cho cái cảnh... nên thơ và vớ vẩn ấy?). Đó là phần quan niệm nghệ thuật. Còn về phần tổ chức thì thật... đáng thương... Thành thực mà nói: thiện hạ khinh cái nghề của chúng ta quá! Thì anh trông kia kia...

— Anh bạn đạo diễn, trọn tròn mắt, nắm tay khách, rên lên:

— À thì ra chúng tôi quen đi rồi... mụ đi rồi... Chứ có đời thừa nhà ai mà lại đến thế kia được nhỉ?

« Đến thế kia... », thưa bà; anh chị em kịch sĩ, nhạc sĩ, ca sĩ... trời thì nóng như thiếu như đốt, mà chửi nhau vào một xô, ở cạnh ngay... chuông tiêu (cam đoan không nói ngoa một tý nào), tùm tùm quanh một ngọn đèn (đèn hay đèn, hay ma chơi?), quạt không, ghế không, nước không, và không khí trong sạch thì dĩ nhiên là hơi cái cầu tiêu kia kia?... Ấy thế mà vì, là kiếp sơn ca, mà lại là sơn

ca... đôi, nên cũng cứ riu rít tia lòn là cánh, liu lo sửa giọng đề... ra công hiến cho đồng bào, ngồi dưới quạt máy, trên ni lông, thưởng thức tài nghệ...

Rồi giữa những phút sân khấu dưới « cảm thông » với tâm tình sân khấu trên thì chẳng hiểu, trong cái mở người thoải mái trong tiện nghi kia, có mấy ai cảm thông với cảnh... đọa đầy của sân khấu trên không? Chẳng trách được, kếp Tin, một Molière của Việt Nam khoảng 1925-35 đã phải than thầm rằng: « Khi tao làm cho họ cười thì địch là tao khóc đời tao đấy! » Nhưng đây không phải là chuyện trách cứ sân khấu dưới, vì trước hết là hiện nay sự cảm thông giữa khán giả và diễn viên đã thấy mỗi ngày một đậm hơn xưa nhiều rồi, sân nữa là vì trách như thế không phải chỗ. Đáng trách là trách sự tổ chức cầu thả của nhân viên các rạp xi nê, khinh rẻ mộ bạn cộng sự đặc lực của mình (đặc lực vì « thu hút » được nhiều khán giả về cho mình) nên mới... đẩy ai nhau đến thế. Sau nữa là đáng trách chính ngay các anh chị em ca kịch đã tự mình hạ giá trị của mình đi...

— Chứ có đời thừa nhà ai lại đến như thế được ấy...

Vô tình khách đã nhắc lại đời lời than của một người vừa mới... giấc ngộ.

Muốn kêu một tiếng cho to lắm!

— Thôi, cái việc tổ chức thì hãy tạm để đó, rồi sẽ bàn tới nó sau. Ta phải bắt đầu bằng chỗ bắt đầu, anh nghĩ sao?

Nhị Thên
Đường
danh tiếng
lâu năm



Trị bá chứng
hay nhứt
47, rue Canton
CHOLON

ĐỜI MỚI SỐ 71

Kính cùng các Đại lý và thân chủ dầu
CULA (MAC-PHSU)

Vì vật liệu lên giá quá cao nên buộc
lòng chúng tôi xin lên giá dầu kể từ
ngày 1 Juillet 1953 theo dưới đây:

Ve Cùla số 1	giá...	12\$00
— 2	giá.....	6.00
— 3	giá.....	3.00
— 4	giá.....	1.50
Hộp thiếc		3.00

Maison MAC-PHSU

Chuyên môn bào chế dầu CULA

P. Penh 74 Van-Vollenhoven

Saigon : 220 Rue Lê-Lợi—Hanoi : 17 Làn Ông.

Dragées
PULMOFORME

Libs

Thuốc viên

trị dứt ho

LIBS

(Mareuil sur Lay Vendée)

ĐỜI MỚI SỐ 71

NHÀ MAY

CHÍ THÀNH

117 Frère Louis Saigon

Có chemise may sẵn,
bảo đảm không rút, Co-
dụng bằng vải indéfor-
mable và nhiều cravates
nút manchettes. Thật
đẹp.



VIỆT NAM CÓ MỘT

Nhà chuyên môn làm chân giả
và tay giả để ráp thay những
chén cụt và tay cụt. Theo đúng
phương pháp của những nhà
chuyên môn Pháp và Mỹ.

Được tin nhiệm của sở quân
y Pháp ở Saigon.

Xin mời lại viếng hoặc viết thư

HIỆU BATRU

301, Colonel Grimaud
SAIGON



QUÁN QUẦN
TỬU ĐIỂM

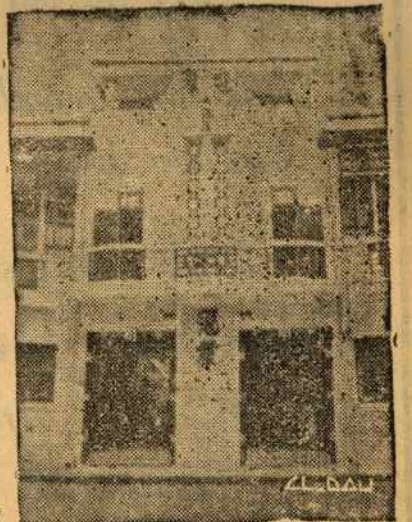
Téléphone : 402

Số 2 và 16 đường
des Artisans
CHOLON

SIÊU QUẦN
TỬU ĐIỂM

Téléphone : 580

Số 440, đường
Marins — CHOLON





TIỂU THUYẾT DÀI PHÓNG TÁC CỦA GIANG TÂN

VIII

— Tưởng gì, cái ấy thì dễ lắm!
Con Mầu, hí hửng cất nghĩa thêm:
— Con bướm nhỏ bằng vàng để tôi
đeo vào ngực đây mà! Chị tôi cũng
có một con như thế. Chính một ông
đại tá tặng cho chị tôi.
— Bướm bằng vàng đấy ư?
Thật là lần đầu tiên tôi mới nghe
Mầu nói đến thứ bướm ấy. Chỉ có
mấy ông đại tá mới có bướm ấy ư?
Mấy ông ấy bắt thứ bướm đó ở đâu?
Nghe Đô Ta hỏi có vẻ ngây thơ như
thế, con Mầu cười sáng sủa rồi chậm
rãi:
— Mua trong tiệm ấy mà! Bướm
bằng vàng có phải bướm sống đâu
mà nói đến chuyện bắt?
— Vậy giá đến bao nhiêu tiền một
con?
— Có bao nhiêu đâu! 300 đồng thôi!
Nghe Mầu nhắc đến số tiền khổng
lồ đó, Đô Ta là lười, thất vọng:
— Eo ôi!
Ấy thế mà nó tưởng rằng, nó đã đi
gần tới đích!
Nhưng trong lúc này, con Mầu không
nhìn nó bằng cặp mắt lạnh nhạt nữa.
Thậm chí thương cho thằng Đô Ta. Nó
bước lại gần con bé:
— Mầu à! Đô Ta không có tiền
nhiều đâu!
Con bé chưa thất vọng lại hỏi:
— Đô Ta có chừng bao nhiêu?
— Chừng 500 thôi.
— 500 đồng đấy ư?
— Không! 500 xu...

Bây giờ con Mầu mới thất vọng

thật sự. Nó định quay đi, ngay lúc
đó Đô Ta đã cầm lấy tay nó:
— Ở lại đây!
Rồi nó thì thầm với con bé:
— Thứ bảy này, tôi sẽ « xoáy » tiền
của ba tôi để mua bướm cho Mầu,
Mầu bằng lòng nha!
Con Mầu không nhịn cười được.
Đô Ta tiếp:
— Vậy lúc nào chúng mình lại mới
đi chơi trò « làm cha làm mẹ » kia?
Con bé trả lời một câu giản dị:
— Chừng nào Đô Ta kiếm được
tiền mua bướm cho tôi đã.
Bỗng nó cương quyết:
— Hôm nay chậm rồi!
Con bé rảo bước nhưng thoát nó
đứng lại:
— Ngày mai, Đô Ta nhớ đem 500
xu ấy nha!
Thằng bé si tình như tìm lại được
nguồn an ủi, bước theo, đưa tay vẫy
vẫy:
— Được rồi!

CON Mầu lại thoăn thoắt bước.
Về đến nhà nó thấy có hai người
khách đang ngồi nhậu nhẹt: một
người đàn ông và một người đàn bà.
Người đàn bà đó, đối với con Mầu
thì quen mặt lắm. Đó là một cô gái
giang hồ, ở ngay hộp đêm sau quán
cà phê của ba má nó.
Nghe cô ả đề nghị với chàng thanh
niên là sang phòng ngủ thì cả hai sẽ
được hoàn toàn hạnh phúc. Nghe câu
ấy con Mầu mỉm cười bước đi..
Đến ngưỡng cửa nhà bếp, nó đứng
lại và mãi miết nhìn hai người khách
đang tự tình...

Chương thứ mười

TRONG cuộc thi tuyển lựa, kể về
phần học thuộc vở, con Mầu được
sắp xếp vào hạng thứ hai. Nó tỏ ý
ganh ghét con Liên vì thâm tâm chính
Mầu cũng thâm yêu Đông.
Mầu thấy Liên đóng vai cùng Đông
nên làm cho nó càng thêm khó chịu.
Rồi từ chỗ ghen ghét đến chỗ thù
hằn.

CHIẾC đồng hồ quả lắc treo
trong phòng ăn chậm rãi đồ nặng nề
7 tiếng, Liên, cúi chỗ chống bàn, hai
tay ôm lấy mặt như đang chăm chú
học bài.

Sự thật, con bé đang mơ..
Mắt Liên nhắm nhắm nhìn vào một
hình vẽ trên một cuốn sách. Hoàng đế
ngồi chễm chệ trên ngai vàng bên cạnh
Hoàng hậu trẻ, xinh đẹp. Xung quanh
các quan cận thần, người quý, kẻ
đứng..
Liên mơ ước được làm hoàng hậu.
Trong 3 ngày nữa, Liên sẽ ở trong
cảnh ấy. Một anh chàng hát dạo dễ
thương sẽ đến quỳ trước mặt Liên.
Nhưng ai sẽ là chàng hát dạo đó?
Đông, tình nhân của Liên, nhưng
Đông..
— Liên!
Nghe tiếng mẹ, Liên giật mình, tỉnh
mộng.
— Đến giờ đi mua bánh mì rồi con!
Vâng lời mẹ, Liên về oải xếp cuốn
sách lại và bước về phía mẹ lấy năm
đồng bạc rồi lững thững đi ra.
Bước khỏi cửa được vài bước, con
bé hình như nghe văng vẳng những



tiếng thì thầm, những tiếng cười chế
điều. Nó quay lại nhưng chẳng thấy
một ai. Nó lầm bầm: « Có lẽ mình làm
chẳng? » Tới đầu góc phố, con Mầu
và con Tri không biết nấp tụ đâu
nhảy ra và cười ngặt nghẽo. Mầu lớn
giọng ra lệnh:
— Giữ nó lại!

TRÊN đám đất ở cạnh ngã ba
đường có chừng 30 trẻ đang tụ họp
nó đùa.
Giọng con Mầu nghe lạnh lạnh:
— Cái trang mau tụi bay ơi! Chờ
con Liên đến. Từ lúc nó đóng vai công
chúa đến nay trông nó lên mặt lắm
đấy! Chúng ta phải bước lên đầu nó
mà đi mới được!
Con Tri cất giọng:
— Ấy thế mà nó còn nguyên rửa
chúng ta nữa đấy. Nó rửa chúng ta ăn
phân chó!

Cả bọn lại lao nhao. Thằng Du,
dáng một võ sĩ cất giọng át cả tiếng
ồn ào:
— Tao sẽ tát vào mặt cái con nào
dám cả gan nói câu ấy.
Con Mầu phụ họa thêm:
— Chính con Liên nói như vậy!
Tiếng cười đùa, tiếng hoan hô nổi
đậy. Con Mầu lại lên giọng:
— Chừng nào con Liên đến, chúng
ta sắp hàng lại, tôi và Tri sẽ lên
đứng trước và chúng ta đòi con
Liên nấp tiền mãi lộ.
— Phải đấy! Phải đấy!
Cả bọn la ó tán thành ý kiến mới đó.
Có lời bàn thêm:
— Và chúng ta rửa nó ăn phân chó.

Du cười khi khi:
— Vậy có nên cho nó « ăn loi »
nữa không?
Cả bọn lại reo lên:
— Có chứ! Phải « tặng » cho nó vài
bạt tại.
Con Tri nhún vai:
— Nhưng tiếc rằng chưa có mặt nó
đây!
Con Mầu chớp chớp mắt rồi bỗng
gọi thằng Lê.
— Lê ơi! Lê!
Lê bước tới. Lê là con một người gác
cửa cho một nhà in. Nó lên bảy, có
đôi vành tai kỳ lạ, nên chúng bạn đặt
cho nó cái biệt hiệu là « con bướm ».
— Mầu muốn gì nào?
— Má của Lê vẫn còn nuôi con thỏ
ấy chứ?
— Còn!
— Con thỏ vẫn « ấy » đấy chứ?
Thằng Lê không hiểu con Mầu định
nói gì đứng ngơ ngác, Mầu biết ý,
giải thích:
— Nghĩa là nó vẫn đi « ca bi nê »

đều phải không? Lê đi về lấy một ít
đem tới đây nha!

Thằng Lê cười, tỏ ý bằng lòng,
chạy vọt đi.
Vội vàng, con Mầu, có con Tri giúp
sức cải trang ra công chúa. Mầu
choàng vào mình cái khăn bàn màu
sặc sỡ của má nó vừa mới mua ở một
cửa hàng ở đường Charner. Choàng
chiếc khăn vào, nó thầm nghĩ nó
giống một nàng công chúa lắm. Trên
đầu, con bé lại cố sáng kiến thắt một
cái « nơ » xanh nổi rõ trên mớ tóc
huyền.

Thoạt thấy, Da reo lên:
— Hoan hô nàng công chúa!
Rồi thằng bé mãi mê ngắm « nàng
công chúa » của nó. Bỏ chặt trong
chiếc khăn bàn, thân hình Mầu trông
« ăng phọc » lắm sao, cảm đồ làm
sao! Du say sưa nhìn và ước ao Mầu
rồi đây sẽ thuộc quyền « sở hữu » của
nó.



Con Tri cũng đang lo sửa soạn. Nó
muốn cải trang ra anh chàng hát dạo.
Trông nó sấm sủa: một chiếc mũ cát
kết trên đầu. Trên mũ có dất thêm
hai cái lông gà. Nó chỉ còn thiếu một
cây đàn nguyệt nữa mà thôi!
Lê đã đến. Thật thà, thằng bé mang
tới cho con Mầu một gói « của bỏ »
của con thỏ.
Con Mầu vui mừng cầm lấy rồi trao
lại cho Du và dặn:
— Chốc nữa Du nhớ tặng hết cho
con Liên nha!
Có tin báo:
— Hân đã đến, tụi bay ơi! Hân
đã đến!
Mầu bèn ra lệnh:
— Cấp tốc lên! Sắp hàng lại rồi làm
thành vòng tròn « nhữ » nó vào. Khéo
đề nó thoát đấy nha. Du vào giữa.
Du lãnh phần đưa cái gói ấy cho hân,
và phải làm tròn phận sự.

LIÊN vội vàng bước. Có lẽ nó
muốn đi cho mau để đến cửa tiệm
đóng sách đưa mắt nhìn thằng Đông
cho đỡ nhớ một chút. Đông đấy kia!
Thằng bé đang ngồi cạnh cửa sổ. Có
 lẽ Đông đang bận lắm. À! Đông đang
loay hoay thử bài toán nhân. Thấy
từ xa bọn trẻ đang tụ tập cười đùa,
Liên nhìn chúng mỉm cười. Nhưng
nhận ra trên nét mặt chúng đầy vẻ
khích khích, con bé lo sợ đến một
chuyện không hay sẽ xảy đến.

Nó cúi gằm mặt xuống đất và bước
như không để ý đến xung quanh. Có
tiếng reo hò vang dậy. Thoảng chốc,
Liên lọt giữa vòng vây. Cả bọn cười
cười, nói nói. Liên đứng lặng đưa mắt
lăm lăm nhìn quanh. Hân nắm chặt
cây bánh mì vào ngực như cổ ý để
tự vệ. Thằng Du lực lưỡng chạy đến
Cả bọn nắm tay nhau chạy vòng
quanh cười đùa vui vẻ.

Chiều về. Trong cảnh tranh tối tranh
sáng đó lại thêm vài giọt mưa nên
quang cảnh thêm buồn.
Con Mầu và con Tri xuất đầu lộ diện.
Hai đứa bắt đầu đưa ra những lời cổ
ý khiêu khích Liên:
— À! mày tưởng rằng chỉ có một
mình mày là đóng được công chúa ấy
ư? Không đúng đâu! Chính chúng
tao mới là công chúa!
Bọn trẻ xung quanh vẫn cầm tay
nhảy và la ó om sòm.
Mầu bước lại gần Liên, giọng cay
ng nghiệt:
— Mày còn làm bộ nữa hết con
yêu? Mày có sợ đến đài trong quần
không?
Bọn kia lại la ó. Con Liên ấp úng:
— Đề tôi... Đề tôi... Tôi có làm gì
Mầu đâu nào?

(Còn nữa)

7 NGÀY QUỐC TẾ

(Tiếp theo trang 3)

Trung Hàn lại phản kháng

Từ khi ký định chiến đến nay, đây là lần thứ 12 mà Trung Hàn đã khiếu nại vì nói rằng có những phi cơ bay trên khu vực cấm. Tướng Bryan quả quyết đã ra lệnh điều tra về mọi trường hợp.

Trong phiên nhóm thứ tư, hai bên đã thỏa thuận để cho cảnh binh vào hoàn xung 36 giờ sau khi ấn định con đường phân ranh.

Trung Hàn đã yêu cầu được phép xử dụng 1.000 cảnh binh, và đồng minh thì đòi 650 người.

Mặt khác, đại tá Bình nhượng loan báo rằng những nhân viên Ba lan và Tiếp khách của ủy hội trung lập đã đến căn cứ cộng sản ở Khai thành.

Để giữ trật tự trong khu giải binh

Theo tin chánh thức, ủy hội quân nhân định chiến đã nhóm lần thứ tư trong một giờ 46 phút để nghiên cứu những cách thức cảnh sát trong khu giải binh.

Tướng B.M. Bryan, trưởng phái đoàn đồng minh, tuyên bố rằng mọi việc đã xảy ra êm thấm.

Hai bên đã giao ước rằng ban giữ trật tự sẽ vào trong khu do hai phía, trong vòng 36 giờ.

Thống chế Kim Nhật Thành tố cáo người Mỹ

Theo đại tá âm Trung cộng loan báo tin của « Tân hoa xã », thống chế Kim Nhật Thành, tổng tư lệnh quân đội nhân dân, kiêm thủ tướng Bắc Hàn, hôm thứ ba trước tuyên bố ở Bình nhượng như sau này:

« Người Mỹ đã có dự định quỷ quyết là tiếp tục xen vào việc nội bộ của chúng ta. Không một lúc nào, dân tộc Cao ly lại có thể dung thứ những dã tâm ấy. Cao ly phải thuộc về người Cao ly. Cao ly phải hoàn toàn trả lại cho người Cao ly. Chúng ta hãy tiếp tục cố gắng để thống nhất xứ sở một cách mau lẹ và hòa bình ».

Tướng Nam Nhật vừa được cử làm ngoại trưởng Bắc Hàn

Có tin chánh phủ Bắc Hàn mới cử tướng Nam Nhật, đại diện tại hội nghị chánh trị, với tư cách ngoại trưởng.

Việc cải tổ nội các này chứng tỏ thống chế Kim Nhật Thành muốn theo chánh sách hòa dịu của chánh phủ Nga xô.

Ông Pak Hon Yong sanh năm 1902, đã từng học trong một trường đại học

Nga xô. Năm 1945, ông trở về Cao ly với sứ mạng tái lập đảng cộng sản mà sau này ông làm chủ tịch ủy ban trung ương. Người ta gọi ông là « Lénine của Cao ly ».

Các phản lực cơ Trung Cộng đầu tiên đến Quảng châu

Một tin điện của Trung hoa quốc gia loan báo có 12 chiếc phản lực cơ thuộc đệ cửu sư đoàn lực lượng không quân Trung cộng đến Quảng châu ngày 24-7.

Trong số các phi cơ kể trên, một chiếc đâm nhào xuống đất lúc đáp xuống vì bị hư máy. Hai viên phi công chết tức tức. Đường như một trong hai viên phi công này từng hạ rớt tất cả 9 phi cơ đồng minh.

Sihanouk tuyên bố ở tổng hành dinh Siem Réap

Hôm 24-7, quốc vương Cao miên Norodom Sihanouk cho biết cái quốc gia liên kết nhỏ bé ở Đông dương đã cho tam cương Âu Mỹ hay rằng rất có thể xem xét thái độ đối với L.H.P. nếu không có một hành động mau lẹ đảm bảo cho 3 họ một nền độc lập hoàn toàn.

Cao miên đã đưa ra những đề nghị thiết thực để Pháp trả lời gọn gàng.

« Chế độ hiện hành sẽ tiếp tục cùng không ? » Khi nào có một phúc đáp chánh thức và công khai đảm bảo yêu sách đối lập hoàn toàn của Cao Mên được chấp nhận thì quốc gia ấy sẵn sàng thỏa hiệp để đảm bảo cho Pháp có những căn cứ quân sự đặc biệt ở Cao Mên với những quyền lợi thương mại.

Lời tuyên bố Cao Mên có thể xem xét thái độ đối với L. H. P. chỉ là một phương tiện ôn hòa để tăng sức tranh thủ độc lập. Đó là một trong lá bài chốt còn ở trong tay chánh phủ để kèm chế các phần tử cực đoan đang chủ trương rút hết các binh sĩ Cao Mên còn dưới quyền chỉ huy của Pháp.

Sau cùng, quốc vương Sihanouk nhấn mạnh chánh phủ C.M. tha thiết muốn ở lại làm bạn đồng minh của Pháp: « Dân chúng Miên hiện thời chờ chú ý vào mọi hành vi, cử động của Pháp. Theo ý nhà vua nếu nền độc lập không sớm được bảo đảm rất có thể xảy ra một sự đổ vỡ chia lìa giữa ông và nước Pháp. Kết quả của các cuộc đàm phán Ấn hồi

Báo « Pravda » cơ quan chánh thức của Nga xô vừa quả quyết rằng các cuộc đàm phán giữa thủ tướng Ấn độ và thủ tướng Hồi quốc tại Karachi đã làm xáo trộn các kế hoạch của ngoại quốc nhằm việc trực lợi các vụ tranh chấp giữa hai xứ.

Thông tin viên Alexandrov đã viết rằng những kết quả của cuộc thương thuyết giữa hai thủ tướng Ấn Hồi làm chứng rằng cách thức thương thuyết trực tiếp về những vấn đề giữa các nước sẽ thành tựu.

Henri Martin, người cổ võ chấm dứt chiến tranh ở Đ. D. đã được phóng thích



Henri Martin từng bị kết án năm năm tù giam hồi tháng 0-10-1950, bỗng được phóng thích khỏi khám đường Melon ở gần Paris.

Martin được 26 tuổi, sĩ quan cơ khí trong hải quân Pháp, từng bị bắt hồi tháng ba 1950 vì tội đã phân phát một bài văn phúng thích cổ võ các nhà lãnh đạo nên chấm dứt chiến cuộc Đông dương. Đảng Pháp cộng cực lực tuyên truyền về ông sau khi ông bị bắt giam. Đảng này đã yêu cầu phóng thích ông.

Martin được các lãnh tụ cộng sản tiếp rước nồng hậu trong số có Jacques Duclos. (lãnh tụ thứ nhì sau Maurice Thorez) lúc Martin đến Paris. Người ta loan báo rằng sau đó, Martin sẽ có lời tuyên bố với báo chí.

Sắp có kỳ nhóm hội nghị tứ cường

Theo tin tức từ Washington, trong khoảng từ đây tới cuối tuần lễ nữa sẽ có phiên hội nghị tứ cường.

Có lẽ những quyết định chốt về hội nghị chánh trị ở Cao ly hiện đã sẵn sàng khiến người ta đoán rằng bầu không khí chánh trị đang được quang đăng.

HAI GIẢI PHÁP

(Tiếp theo trang 12)

ở Đông Nam Á, Mỹ mới nhẩy vào và ủng hộ chiến cuộc. Nhưng người Việt Nam cũng chưa ra sức tham gia vào cuộc chiến đấu đó.

Người ta dự đoán rằng, nếu đình chiến ở Triều Tiên và ba nước Liên kết được hoàn toàn độc lập, thì tính chất của cuộc chiến tranh Đông dương sẽ đổi khác, và sẽ có một « lối thoát » dễ dàng hơn.

Bởi vì, trước sau, Pháp cũng chủ trương rút dần trên mọi địa hạt, Mỹ cũng vậy, có chăng thì giúp đỡ về tài chính nhiều hơn, như vậy sẽ thành ra một cuộc nội chiến giữa người Việt Nam với nhau. Cuộc chiến tranh này sẽ kết thúc khi một bên đủ sức đè bẹp đối phương hoặc là do một vài sự kiện đặc biệt như là: đình chiến hay là đa số dân Việt Nam đòi hỏi chấm dứt chiến tranh bằng một cuộc tổng tuyển cử.

Bây giờ nhiều nhân vật trong chính giới tin tưởng ở giải pháp này, chỉ có khó khăn nhất ý kiến về thời hạn tiến hành chương trình đó thôi. Dầu sao, không còn phương pháp nào ôn hòa hơn là để cho người Việt tự giải quyết lấy số phận mình.

ĐỜI MỚI đóng thành bộ

Bạn chớ bỏ qua mà không mua Đời Mới đóng thành bộ (3 quyển hoặc 4, 59 tập, thiếu số 1).

Có bán tại phòng liên lạc 96 đại tá Grimaud Saigon và tại 117 đại lộ Trần Hưng Đạo Chợ quán.

3 quyển giá ... 341 đồng

4 quyển giá ... 376 đồng

Báo cũ, tính cho bạn đọc 4 đồng thay vì 5 đồng.

Bìa vải 35 đồng (công đóng)

Bìa da 45 đồng

BÁ ĐÀ SƠN QUÂN
TỰ BẤY LÂU
CỦA
VÕ VĂN VÂN
VĂN ĐÚNG ĐẦU
CHUYÊN TRI
TỪ CUNG
VÀ
BẠCH ĐÁI
TIẾNG VANG LÚNG
KHẮP CẢ ĐẦU ĐÀU



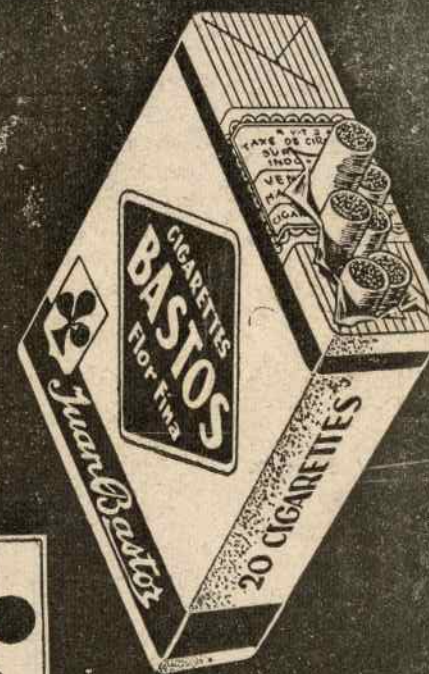
CHI NGÃNH
229 ĐƯỜNG LÊ LỢI SAIGON

Hãng đúc **TRÍ-ĐỘ**

Số 87, đường Arras—Saigon— Điện thoại số 21,133

Lãnh đúc tiện rèn và làm đồ nguội các khí cụ và máy móc bằng sắt đồng gang nhôm thép. Kỹ nghệ Việt-Nam rất tinh xảo chẳng kém kỹ nghệ ngoại quốc.

BASTOS



CLICHÉ DAU

Bát Tô tuổi đã dư trăm, nghìn tám ba tám (1838) là năm ra đời.

Mùi ngon thơm diệu tuyệt vời. Ai người sành điệu lại người không ưa.

NHÀ KHIÊU VŨ **ARC EN CIEL**

52-59 ĐƯỜNG JACCAREO — CHOLON

Có nhiều môn giải trí khêu lòng hiếu kỳ tất cả quý khách thành phố

CUỘC THI ĂN ẢNH ĐỜI MỚI 1953



240



241



242



243



244



245



246



247



248



249



250



251